

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



MỤC LỤC

Chương I

Phần mở đầu

• Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

8

• Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2020 - 2024

10

• Tầm nhìn và sứ mệnh

11

Chương II

Giới thiệu công ty

• Thông tin chung về doanh nghiệp

14

• Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

20

• Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

26

• Định hướng phát triển

34

• Các rủi ro trọng yếu

38

Chương III

Tình hình hoạt động trong năm

• Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

46

• Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư

49

• Tình hình tài chính

54

• Tổ chức và nhân sự

58

• Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

64

Chương IV

Báo cáo của Ban TGD

• Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

70

• Tình hình tài chính

72

• Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

78

• Phương hướng phát triển năm 2025

82

• Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

86

• Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

87

Chương V

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

• Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

90

• Hoạt động của Hội đồng quản trị

94

• Kế hoạch, định hướng của HĐQT

95

Chương VI

Quản trị Công ty

• Hội đồng quản trị

98

• Ủy ban kiểm toán

102

• Giao dịch và thù lao của HĐQT, Ban TGD

106

• Tăng cường quản trị Công ty

108

Chương VII

Báo cáo phát triển bền vững

• Giới thiệu báo cáo

112

• Mục tiêu phát triển bền vững

113

• Đánh giá của Ban Tổng giám đốc

114

• Các chỉ tiêu phát triển bền vững

120

Chương VIII

Báo cáo tài chính

Danh mục các khái niệm và chữ viết tắt

Công ty/ MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
CTHĐQT	Chủ tịch Hội đồng quản trị
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
BTGD	Ban Tổng giám đốc
TGD	Tổng Giám đốc
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
GSO	Tổng cục thống kê Việt Nam
VITAS	Hiệp hội dệt may Việt Nam
CUSTOM	Tổng cục hải quan
IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế
FTA	Hiệp định thương mại tự do
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
UKVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh
RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực
VIFTA	Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Israel
UAE	Các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất



Phần
mở đầu

- 08 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 10 Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2020-2024
- 11 Tầm nhìn và Sứ mệnh





SONG HONG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

“

Sự phát triển của May Sông Hồng là chặng đường nhiều màu sắc và thăng trầm. May Sông Hồng như con thuyền lớn và mọi cán bộ nhân viên đều có niềm tin tuyệt đối vào người chèo lái con thuyền. Sức mạnh của chúng tôi nằm ở sự đồng lòng nên sức vượt lên của con thuyền rất mạnh mẽ, không khuất phục trước bất kỳ khó khăn nào. Quan trọng nhất đối với May Sông Hồng là dám ước mơ và mơ lớn. Thực tế đã chứng minh những mơ ước của Công ty từ buổi đầu khó khăn giờ đều đã thành hiện thực.

”

Ông Bùi Đức Thịnh,

Chủ tịch HĐQT May Sông Hồng chia sẻ.

Thông điệp

Chủ tịch HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2024, ngành dệt may Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi tích cực dù tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Bức tranh kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành dần khởi sắc, được hỗ trợ bởi điều kiện vĩ mô ổn định trong nước và sự hồi phục nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường thế giới dù tốc độ hồi phục còn chưa đạt mức kỳ vọng và nhiều áp lực về chi phí, cạnh tranh tiếp tục bủa vây.

Một mặt, tình hình kinh tế – xã hội năm 2024 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới mức mục tiêu, các mục tiêu cân đối lớn được đảm bảo, an sinh xã hội được duy trì là động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất công nghiệp. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% vượt mục tiêu tăng trưởng 6,5 – 7% Quốc hội đề ra. Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%-4,5%, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế. Ngành công nghiệp sản xuất trong năm 2024 có sự phát triển mạnh mẽ, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua, với chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 8,4%, cao nhất kể từ năm 2020 trở lại đây. Chỉ số sản xuất một số ngành công nghiệp trọng điểm tiếp tục phát triển và có tốc độ tăng cao, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng toàn ngành công nghiệp, trong đó dệt tăng 12,1%; sản xuất trang phục tăng 11,7%. Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với áp lực chi phí sản xuất đầu vào duy trì ở mức cao, trong khi thị trường đầu ra ngày càng cạnh tranh với các yêu cầu khắt khe hơn về xanh hóa và chuyển đổi số, đặt ra những thách thức lớn cho doanh nghiệp trong việc thích ứng và phát triển bền vững.

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và Toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần May Sông Hồng!

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý vị - những người đã dành nhiều tình cảm, lòng tin và tâm huyết đồng hành cùng Công ty Cổ phần May Sông Hồng trong suốt thời gian vừa qua.

Trên thế giới, xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số nước; kinh tế, thương mại toàn cầu phục hồi chậm; tổng cầu, đầu tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường tiếp tục đặt ra nhiều thách thức cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp nói chung và ngành may mặc nói riêng. Dù vậy, thị trường thế giới vẫn ghi nhận một số điểm sáng quan trọng khi thương mại hàng hóa toàn cầu ổn định trong năm 2024 nhờ nhu cầu tiêu dùng tại một số thị trường lớn đang trên đà phục hồi. Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tăng trưởng khối lượng thương mại năm 2024 dự báo đạt khoảng 2,7%. Trong khi Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, với tăng trưởng GDP tại Hoa Kỳ, Khu vực Euro và Trung Quốc lần lượt đạt 2,8%, 0,8% và 2,9%. Tại Việt Nam, hoạt động xuất nhập khẩu đạt được nhiều thành tích đáng chú ý. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2024 sơ bộ đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước, trong đó sản phẩm dệt may tiếp tục nằm trong nhóm mặt hàng chủ lực, đạt 37 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm trước. Bên cạnh đó, lạm phát được kiểm chế, tăng trưởng việc làm ổn định và chính sách tiền tệ ít hạn chế hơn sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu, dù vẫn còn một số trở ngại từ thắt chặt chính sách tài khóa ở nhiều quốc gia.

Kính thưa quý cổ đông,

Đứng giữa muôn vàn thách thức, Ban lãnh đạo và tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết, phát huy các phẩm chất, năng lực và trí tuệ ở mức cao nhất, nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp thích ứng với biến động thị trường, quyết tâm ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh, sẵn sàng nguồn lực “bút phá” để thăng hạng trên đường đua quốc tế. Trong năm, Công ty Cổ phần May Sông Hồng đã hoàn thành 101,55% kế hoạch doanh thu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra và hoàn thành 146,97% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Bên cạnh đó, các khu vực sản xuất đều được vận hành ổn định, hoạt động đầu tư – xây dựng thực hiện đúng tiến độ đề ra, an sinh cho người lao động được đảm bảo. Các kết quả trên có được là nhờ sự chỉ đạo tích cực, linh hoạt của Ban TGD, nhờ đội ngũ kinh doanh – sản xuất đã rất năng nổ, sáng tạo, nhờ sự đồng lòng và hợp sức của tất cả CBCNV toàn Công ty.

Bước sang năm 2025, diễn biến kinh tế - chính trị trên thế giới còn hết sức bất định và ẩn chứa nhiều rủi ro. Dù vậy, Công ty quyết tâm theo đuổi mục tiêu tăng trưởng quy mô bền vững trong lĩnh vực dệt may thông qua các kế hoạch mở rộng và gia tăng năng lực sản xuất, tích cực đầu tư cho bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), duy trì và tạo dựng mối quan hệ chiến lược với các đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, cải thiện mức phúc lợi, an sinh xã hội cho người lao động và luôn làm tròn trách nhiệm với cổ đông, với cộng đồng. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn thể đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng của Quý vị, Công ty sẽ có thêm sức mạnh và động lực để đương đầu với mọi khó khăn thách thức, phát triển mạnh mẽ và tạo ra những giá trị bền vững cho xã hội.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần May Sông Hồng, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã tích cực đóng góp, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong năm 2024 đầy biến động vừa qua. Công ty hy vọng tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ từ Quý vị không chỉ trong năm 2025 mà còn là sự đồng hành lâu dài trong suốt hành trình phát triển bền vững của công ty.








Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bùi Đức Thịnh

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH

giai đoạn 2020 – 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2023	2022	2021	2020
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.280.403	4.541.908	5.520.958	4.747.623	3.813.409
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	829.508	563.982	828.667	930.585	751.044
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	543.808	306.583	439.053	542.658	283.283
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	442.490	245.245	337.685	442.366	231.795
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cp	5.499	3.260	4.998	5.897	4.635
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
Tổng tài sản	Triệu đồng	4.523.189	3.453.089	3.294.196	3.202.637	2.627.755
Nợ phải trả	Triệu đồng	2.467.656	1.643.334	1.575.145	1.707.236	1.185.555
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	2.055.533	1.809.755	1.719.051	1.495.401	1.442.200
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU						
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	8,38	5,40	6,12	9,32	6,08
Thu nhập trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	11,10	7,27	10,40	15,17	8,93
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	22,90	13,90	21,01	30,12	17,31

ĐIỂM NHẤN NĂM 2024

 5.280,4 tỷ VNĐ	543,8 tỷ VNĐ
TỔNG DOANH THU (HỢP NHẤT)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (HỢP NHẤT)
 4.523,2 tỷ VNĐ	442,5 tỷ VNĐ
TỔNG TÀI SẢN (tại ngày 31/12/2024)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (HỢP NHẤT)
 750,1 tỷ VNĐ	 11.383 nhân viên
VỐN ĐIỀU LỆ (tại ngày 31/12/2024)	(tại ngày 31/12/2024)
 26 xưởng sản xuất	 192 đại lý
	 55 nhà phân phối

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

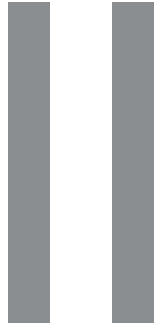
Tầm nhìn

Sông Hồng mong muốn luôn là đối tác kinh doanh xuất sắc hàng đầu.

Sứ mệnh

Sông Hồng không ngừng tìm tòi định hướng phát triển chiến lược để trở nên ưu việt, linh hoạt, luôn quan tâm đến chất lượng đời sống CBCNV và chất lượng sản phẩm.

CHƯƠNG



Giới thiệu Công ty

- 14 Thông tin chung về doanh nghiệp
- 20 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 26 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 34 Định hướng phát triển
- 38 Các rủi ro trọng yếu



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Tiếng Việt:

Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Tên Tiếng Anh:

Song Hong Garment Joint Stock Company

Tên viết tắt: **SH. GARNY**

Giấy chứng nhận ĐKDN số:

Mã số doanh nghiệp: 0600333307

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000386 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/06/2004, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 10/09/2024

Vốn điều lệ: **750.141.000.000 ĐỒNG**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **750.141.000.000 ĐỒNG**

Mã cổ phiếu: **MSH**

Địa chỉ trụ sở chính:

Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Số điện thoại: **+84 2283 649365**

Số fax: **+84 2283 646737**

Website: **<https://www.songhong.vn/>**

GIỚI THIỆU *Về* CÔNG TY



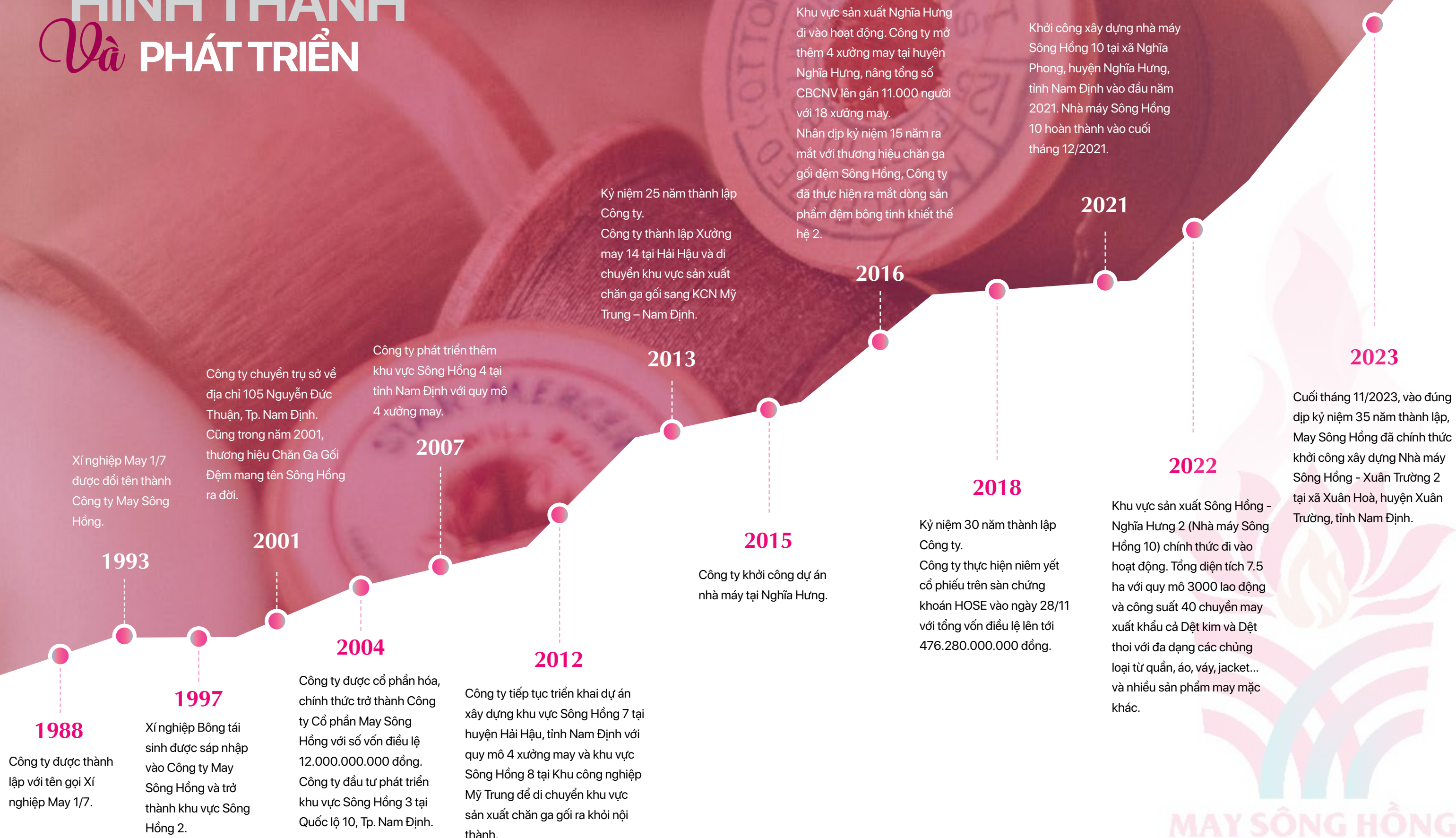
SONG HONG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

Công Ty Cổ phần May Sông Hồng là một trong những nhà máy sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và chăn ga gối đệm lớn hàng đầu Việt Nam.

Với 26 xưởng sản xuất được xây dựng và quản lý tập trung trong phạm vi tỉnh Nam Định, có lợi thế về vị trí địa lý gần sân bay, cảng biển, nguồn nhân lực được đào tạo có chất lượng, bộ máy quản lý am hiểu nghề, kết hợp với việc hợp tác với các chuyên viên nước ngoài có kinh nghiệm, công ty đã và đang trở thành đối tác tin cậy của rất nhiều thương hiệu thời trang nổi tiếng trên thế giới

CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH Và PHÁT TRIỂN



SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2024



DOANH NGHIỆP VĂN HÓA TIÊU BIỂU THỜI KỲ HỘI NHẬP NĂM 2024



DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP NĂM 2024

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG VÀ LIÊN HIỆP CÁC HỘI UNESCO VIỆT NAM

Sáng 23/06/2024, tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương (Bộ Công Thương) và Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam phối hợp tổ chức chương trình “Diễn đàn đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng Văn hóa doanh nghiệp thời kỳ hội nhập” năm 2024.

Diễn đàn nhằm **biểu dương những thành công của các tổ chức, cá nhân trong việc vận dụng tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp**.



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN CAO NHẤT VIỆT NAM 2024

VIETNAM REPORT

Ngày 04/09/2024, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo điện tử VietNamNet đã công bố Bảng xếp hạng PROFIT500 – Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024.

MSH vinh dự là một trong các doanh nghiệp được trao tặng danh hiệu **“Doanh nghiệp văn hóa tiêu biểu thời kỳ hội nhập năm 2024”** và **“Doanh nghiệp tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp năm 2024”**.

Đây là động lực để Công ty **tiếp tục phấn đấu, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước**.

Trong đó, Công ty Cổ phần May Sông Hồng **xếp thứ 181** trong bảng **xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam** năm 2024 và **xếp thứ 328** trong **Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024**.



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2024

VIETNAM REPORT



VÌ MÔI TRƯỜNG XANH QUỐC GIA NĂM 2024

HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM



TỔ CHỨC THÀNH CÔNG HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 08/11/2024, Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietnamNet đã công bố Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024.

Ngày 29/12/2024, tại TP. Hồ Chí Minh, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE) đã tổ chức lễ tổng kết chương trình “Vì Môi trường xanh Quốc gia 2024” và phát động chiến dịch “Triệu cây xanh vì môi trường Quốc gia”.

May Sông Hồng vinh dự là một trong các doanh nghiệp được Hội đồng thi đua khen thưởng xét duyệt và được

Trong năm, Khối sản xuất Chăn Ga Bông Đệm của Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng thường niên năm 2024.

Hội nghị khách hàng năm 2024 là một **sự kiện quan trọng** trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đây là buổi **gặp mặt truyền thống** với các khách hàng, bạn hàng, đối tác

Trong đó, Công ty Cổ phần May Sông Hồng **xếp thứ 161** trong bảng xếp hạng **Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2024** và **xếp thứ 290** trong **Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024**.

Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là **“Doanh nghiệp đạt các tiêu chí Vì môi trường xanh quốc gia 2024”**.

Đây là sự ghi nhận dành cho các **đóng góp tích cực của Công ty trong việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và thực hiện các giải pháp xanh hóa sản xuất, kinh doanh**.

và cũng là cơ hội để các nhà phân phối **gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong kinh doanh, cùng nhau đưa ra những định hướng mới trong tương lai**. Hội nghị đã vinh danh 10 nhà phân phối đạt thành tích xuất sắc trong kinh doanh và phát triển thị trường năm 2023-2024.



NGÀNH NGHỀ

Và ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực chính: Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh chính của công ty là sản xuất, kinh doanh hàng may mặc, các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp dệt may và kinh doanh các sản phẩm công nghiệp phục vụ dân sinh, tập trung vào 2 lĩnh vực: may xuất khẩu và nội địa.

Địa bàn hoạt động

Địa bàn sản xuất

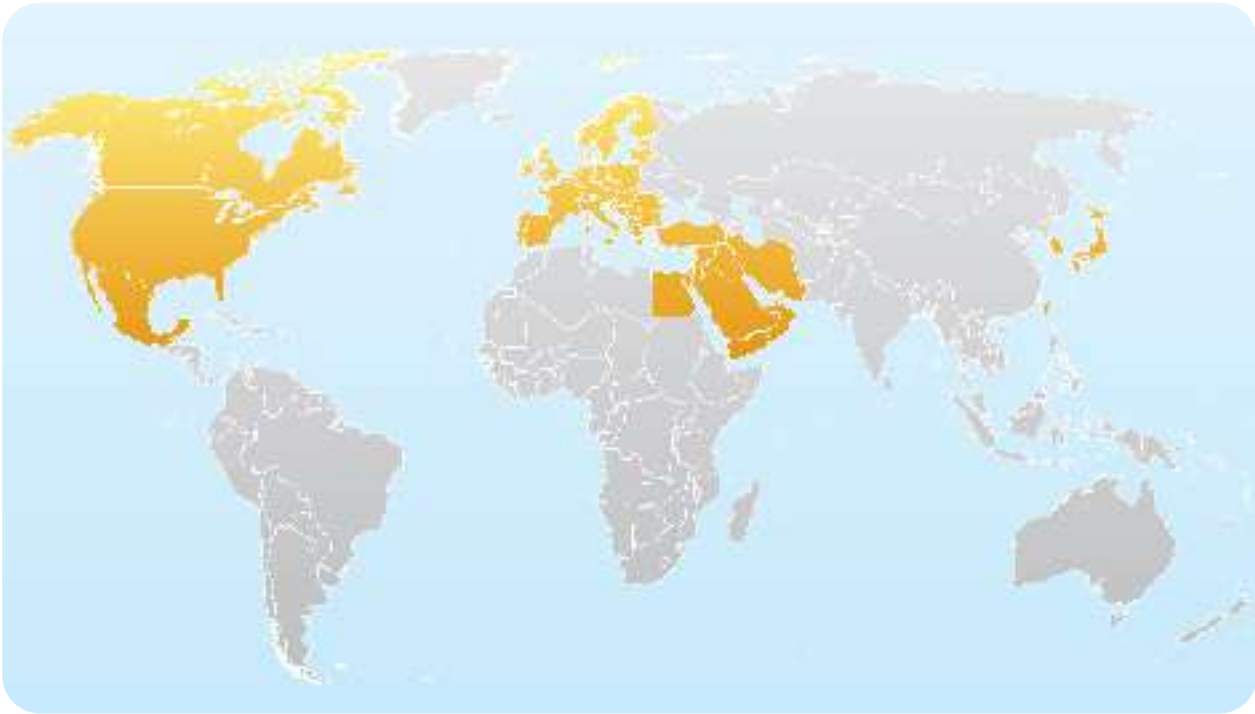
- Khu vực sản xuất Sông Hồng 1**
 Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Khu vực sản xuất Sông Hồng 3**
 Địa chỉ: Quốc lộ 10, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Khu vực sản xuất Sông Hồng 4**
 Địa chỉ: Cụm công nghiệp, Thị trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Khu vực sản xuất Sông Hồng 7**
 Địa chỉ: Cụm công nghiệp, Xã Hải Phương, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Khu vực sản xuất Sông Hồng 8**
 Địa chỉ: Lô E6 - E7 khu công nghiệp Mỹ Trung, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Khu vực sản xuất Sông Hồng 9**
 Địa chỉ: Điểm công nghiệp, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Khu vực sản xuất Sông Hồng 10**
 Địa chỉ: Đội 12, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
 CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng (Công ty con của MSH) là đơn vị quản lý.



Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm may mặc

Thị trường sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, và một số thị trường khác như Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất vượt trội.



Sản phẩm nội địa

Sản phẩm Chăn Ga Gối Đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Showroom và Đại lý với thương hiệu “Sông Hồng”. Hiện nay Công ty có 55 nhà phân phối và 192 đại lý phủ sóng khắp 49/63 tỉnh thành Việt Nam. Đặc biệt, từ năm 2016 ngoài cung cấp cho thị trường nội địa, sản phẩm chăn ga gối của Công ty đã đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào 2 thị trường khó tính là Nhật Bản và Hàn Quốc.

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

May xuất khẩu

May Sông Hồng là Doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng may mặc với hoạt động chính là xuất khẩu cho các thương hiệu may mặc lớn trên thế giới. Hai phương thức xuất khẩu chính Công ty đang thực hiện là CM (hàng gia công) và FOB (hàng xuất khẩu theo phương thức giao hàng lên tàu). Trong đó phân khúc FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Với hơn 35 năm xây dựng và phát triển, May Sông Hồng có kinh nghiệm sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm đa dạng khác nhau từ dệt kim đến dệt thoi, hàng thể thao, thời trang cho nam, nữ và trẻ em - với những chủng loại phong phú như: váy, quần, áo jacket, T shirt, Blue suit, quần áo thể thao, hàng nỉ, v.v. Công ty hiện là đối tác sản xuất của các nhãn hiệu thời trang, nhà sản xuất và chuỗi bán lẻ lớn như Columbia Sportswear, Haddad Brands (với các thương hiệu Nike, Converse, Levi's), GIII (với các thương hiệu Calvin Klein, Tommy Hilfiger, DKNY), Walmart, Bugatti, Sae-A Trading, Target, Express.



Nội địa

Mặt hàng chủ lực của khu vực nội địa là nhóm sản phẩm chăn – ga – gối và đệm do Công ty dày công nghiên cứu, phát triển và được phân phối chủ yếu trên thị trường trong nước.





> **Nhóm sản phẩm Chăn - ga - gối**

- **Dòng sản phẩm cao cấp** sử dụng chất liệu vải nhập khẩu 100% cotton 250T với xu hướng màu hiện đại kết hợp những họa tiết và thiết kế tươi sáng, trẻ trung, phù hợp với cuộc sống đô thị và các gia đình trẻ.
- **Dòng sản phẩm truyền thống** sử dụng chất liệu vải đa dạng như 100% Cotton 200T và TC 170T, mang nhiều ưu điểm về tính kinh tế, tiện dụng, mềm mại, bền chắc.
- **Dòng sản phẩm trẻ em** là dòng sản phẩm chăn - ga - gối được thiết kế độc đáo, đáng yêu, rất êm ái và an toàn. Ruột bông của các sản phẩm chứa hạt nano bạc để diệt khuẩn, đảm bảo sự an toàn cho làn da nhạy cảm của các bé.



> **Nhóm sản phẩm Khẩu trang**

Sông Hồng đang sản xuất 2 dòng khẩu trang chính:

- **Khẩu trang Y tế KF94:** dòng khẩu trang thế hệ mới được phát triển dựa trên công nghệ hiện đại của Hàn Quốc, được làm từ chất liệu sợi giấy hoạt tính cao cấp không dệt, có màng vi lọc kết hợp với thiết kế 4 lớp lọc linh hoạt giúp tăng cường chất lượng lọc lên đến 95% bụi mịn có kích thước siêu nhỏ đến 0.3µm, có thể sử dụng 60 giờ liên tục (tương đương 7 ngày). Sản phẩm đạt tiêu chuẩn N95 của Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ.
- **Khẩu trang vải:** chất liệu 100% cotton, không gây dị ứng da, ôm khít gương mặt người đeo, không tạo khe hở ngăn ngừa lây nhiễm. Được chứng nhận bởi Viện Nghiên cứu Dệt may Việt Nam về tính kháng khuẩn và duy trì khả năng kháng khuẩn qua 30 lần giặt.



> **Nhóm sản phẩm đệm**

- **Đệm bông tinh khiết Sông Hồng thế hệ 1** là dòng đệm 3 mảnh ghép truyền thống của May Sông Hồng với độ dày từ 5 đến 9 cm. Lõi đệm sử dụng Bông xơ tinh khiết được sản xuất trên công nghệ Nhật Bản, không sử dụng keo và hóa chất tạo nên lõi đệm như các chủng loại đệm thông thường trên thị trường. Vỏ đệm được sử dụng trên 2 chất liệu TC và gấm với nhiều mẫu mã đa dạng. Đây là dòng đệm hướng đến phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình và có mức giá bán hợp lý.
- **Đệm bông tinh khiết Sông Hồng thế hệ thứ 3** có độ dày từ 15 đến 25 cm. Vỏ bọc đệm được sử dụng chất liệu sợi vải Viscose êm ái, thông thoáng tăng khả năng hút ẩm, họa tiết đẹp, sang trọng. Lõi đệm dựa trên nền tảng chính là bông tinh khiết kháng khuẩn đã được khẳng định về chất lượng và độ an toàn khi sử dụng trên thị trường trong nhiều năm qua, kết hợp với lớp Foam cao cấp, cấu tạo nên sản phẩm đệm không thể hoàn hảo hơn, với độ đàn hồi cao, gọn nhẹ, không biến dạng qua các thử nghiệm đa chiều về không gian và thời gian, không gây tổn hại môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu thức về y tế, hỗ trợ tốt cho người bị thoát vị đĩa đệm và vôi gai cột sống.
- **Đệm bông tinh khiết Sông Hồng Back Essential** là ý tưởng đột phá đến từ mong muốn bảo vệ tốt nhất cho cột sống và vai gáy của người sử dụng. Bề mặt đệm được thiết kế chần hiện đại tạo điểm nhấn về thẩm mỹ. Vỏ bọc được sử dụng chất liệu vải co giãn 4 chiều, mềm mại, thông thoáng, thấm hút mồ hôi, đảm bảo vệ sinh. Lõi đệm là sự kết hợp hoàn hảo của lớp bông tinh khiết và Memory foam, tạo độ đàn hồi cao, nâng đỡ chính xác mọi vị trí, làm giảm sức ép cơ thể và độc lập chuyển động, có thể thoải mái xoay trở mình mà không ảnh hưởng đến giấc ngủ của người nằm cạnh. Với độ dày lên đến 32 cm và đã được kiểm định đạt chuẩn chất lượng xuất khẩu bởi tổ chức Underwriter Laboratory (UL) Hoa Kỳ, dòng đệm Sông Hồng Back Essential hoàn toàn có thể cung ứng cho các Resort, khách sạn, biệt thự và các Căn hộ cao cấp.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Và BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình hoạt động

(*) Mô hình hoạt động tại thời điểm 31/12/2024

➤ **Các chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc:**

05 chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc của CTCP May Sông Hồng. Trong đó:

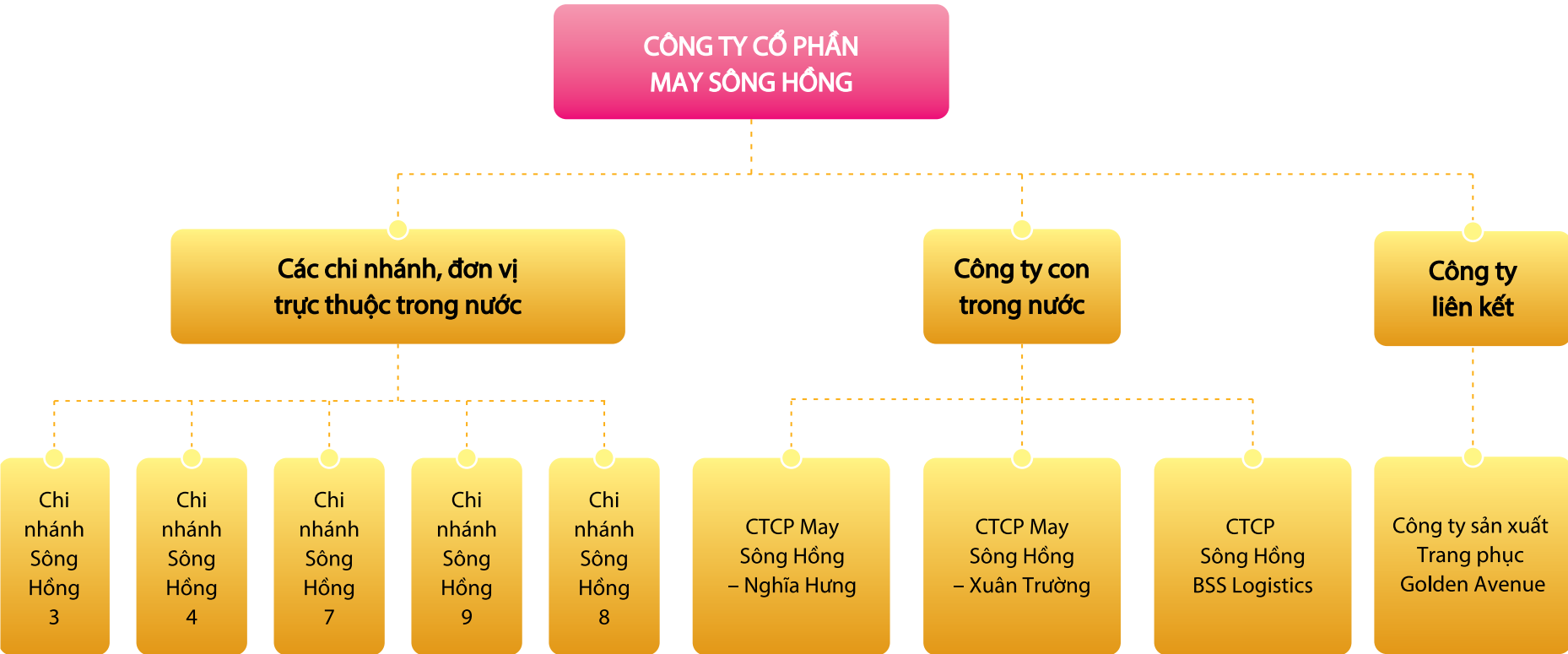
- Các chi nhánh Sông Hồng 3, Sông Hồng 4, Sông Hồng 7 và Sông Hồng 9 hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu, nằm trên địa bàn Tỉnh Nam Định.
- Chi nhánh Sông Hồng 8 sản xuất các sản phẩm phục vụ thị trường nội địa (Chăn – Ga – Gối – Đệm, Bông) và các hoạt động phụ trợ cho khu vực may mặc xuất khẩu, nằm trên địa bàn Tỉnh Nam Định.

➤ **Công ty con:**

- Công ty cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng có hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu, tập trung sản xuất các đơn hàng FOB cho các đối tác lớn, có yêu cầu kỹ thuật cao với biên lợi nhuận hấp dẫn.
- Công ty cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường (đang trong quá trình xây dựng nhà máy).
- Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics có hoạt động chính là dịch vụ vận tải hàng hóa và hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

➤ **Công ty liên doanh/ liên kết:**

- Công ty sản xuất Trang phục Golden Avenue – Công ty liên doanh được thành lập tại nước Cộng hòa Ả Rập Ai Cập với hoạt động chính là sản xuất hàng may mặc.



Mô hình quản trị và Cơ cấu tổ chức

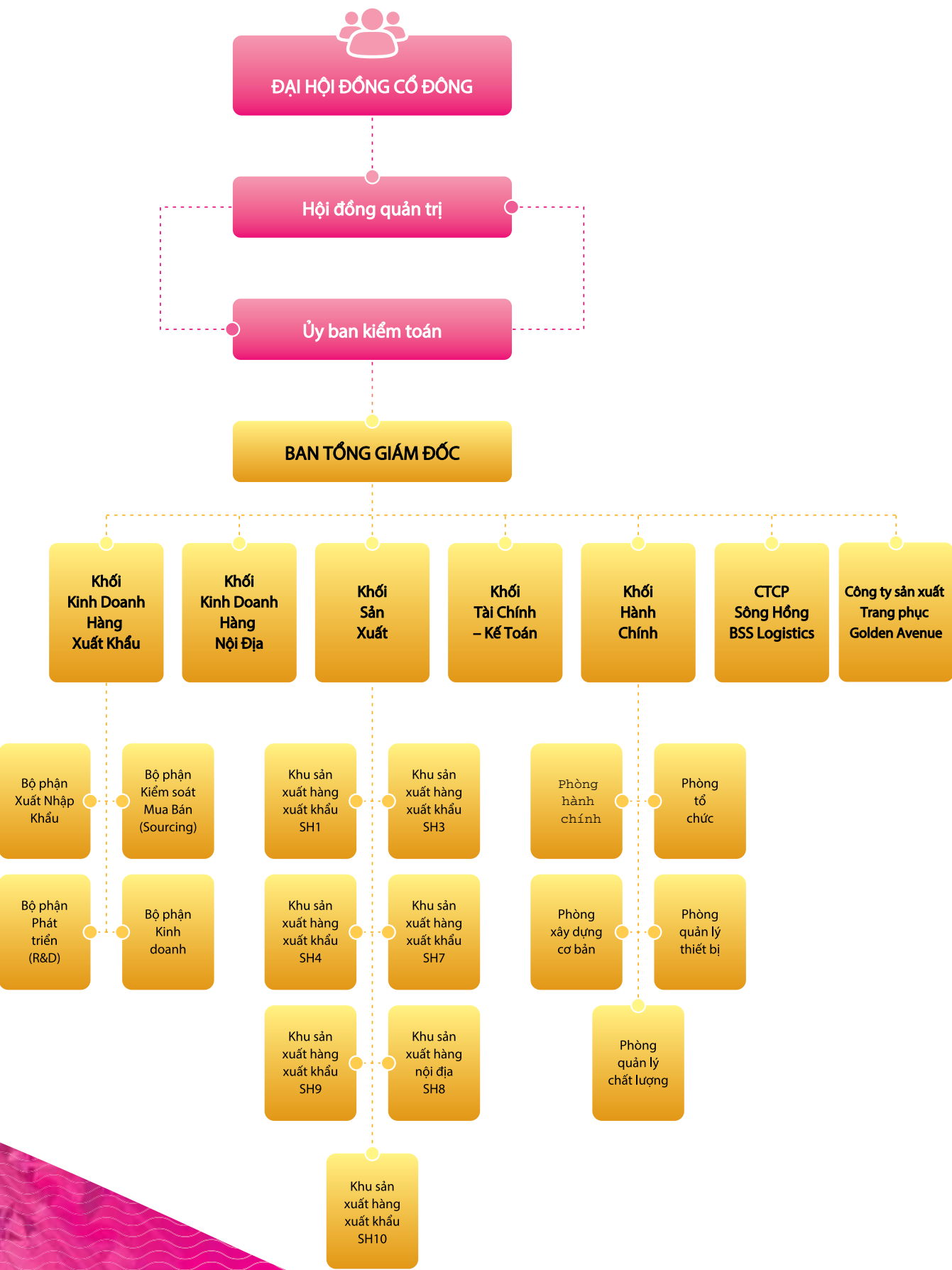
Mô hình quản trị

Hiện nay, MSH đang áp dụng mô hình quản trị theo điểm b, khoản 1, điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý

- Hội đồng quản trị:** gồm có 08 thành viên, với 05 thành viên không điều hành. Trong số các thành viên HĐQT không điều hành có 01 Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên khác đồng thời là thành viên HĐQT độc lập.
- Ủy ban kiểm toán:** gồm 03 thành viên, gồm 01 Chủ tịch UBKT, 02 thành viên UBKT đồng thời là thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành.
- Ban Tổng giám đốc:** gồm có 01 TGD và 01 Phó TGD.
- Giám đốc tài chính:** 01 người
- Kế toán trưởng:** 01 người

Sơ đồ tổ chức



THÔNG TIN CÁC KHU VỰC SẢN XUẤT TRỰC THUỘC MSH

Sông Hồng 1 (xưởng may 1-2)

- Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số lượng xưởng may: 1
- Số lượng xưởng cắt: 1
- Sản phẩm chính: Váy, Áo sơ mi thể thao, áo sơ mi kiểu, quần dài, quần shorts

Sông Hồng 3 (Xưởng may 3-6)

- Địa chỉ: Quốc lộ 10, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số lượng xưởng may: 3
- Số lượng xưởng cắt: 1
- Sản phẩm chính: Áo jacket bông nhồi, bông tằm, dán sym, lông vũ, quần dài, quần shorts

Sông Hồng 4 (xưởng may 7-10, xưởng giặt)

- Địa chỉ: Cụm công nghiệp, Thị Trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số lượng xưởng may: 3
- Số lượng xưởng cắt: 1
- Sản phẩm chính: Áo jacket bông nhồi, bông tằm, dán sym, váy, quần dài, quần shorts

Sông Hồng 7 (xưởng may 11-14)

- Địa chỉ: Cụm công nghiệp, Xã Hải Phương, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số lượng xưởng may: 3
- Số lượng xưởng cắt: 1
- Sản phẩm chính: Áo jacket bông nhồi, bông tằm, quần dài, quần shorts, đồ thể thao dệt kim

Sông Hồng 8 (Xưởng thêu, chăn, Xưởng chăn, bông, đệm, Xưởng may chăn xuất khẩu, Xưởng in)

- Địa chỉ: Lô E6 - E7 khu công nghiệp Mỹ Trung, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số lượng phân xưởng: 2 xưởng may chăn, 1 xưởng bông/đệm, 1 xưởng thêu, 1 xưởng chăn, 1 xưởng in
- Sản phẩm chính: Sản xuất và kinh doanh chăn ga gối đệm; Sản xuất bông tằm, bông nhồi, in thêu & chăn, phục vụ bán thành phẩm cho khu vực may mặc.

Sông Hồng 9 (xưởng may 15-18)

- Địa chỉ: Điểm công nghiệp, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số lượng xưởng may: 3
- Số lượng xưởng cắt: 1
- Sản phẩm chính: Áo jacket bông nhồi, bông tằm, quần dài, quần shorts, đồ thể thao dệt kim

Sông Hồng 10

- Địa chỉ: Đội 12, xã Nghĩa Phong huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định
- Số lượng xưởng may: 2
- Số lượng xưởng cắt: 1
- Sản phẩm chính: Áo jacket bông nhồi, bông tằm, sơ mi, váy, quần dài, quần shorts

THÔNG TIN

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty Cổ phần May Sông Hồng có 03 công ty con sở hữu trực tiếp và 01 công ty liên doanh.

Công ty con



Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính

Sản xuất hàng may mặc

Vốn điều lệ

250.000.000.000 đồng

Vốn MSH thực góp

127.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của MSH

51%

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG - NGHĨA HƯNG

Tên Tiếng Anh: SONG HONG - NGHIA HUNG GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SH-NH.JSC

Địa chỉ trụ sở chính: Đội 12, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0601175406

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Đức Thịnh

Ngày bắt đầu thành lập: 01/02/2019

Thông tin nhà máy: Công ty cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng hiện đang là đơn vị quản lý của Nhà máy May Sông Hồng 10 với những thông tin cơ bản sau:

- Công suất: 40 chuyền may
- Tổng mức đầu tư: ~500 tỷ đồng
- Công ty con bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ đầu năm 2022
- Lao động: 2.300 người
- Lao động: 2.300 người



Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính

Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Vốn điều lệ

8.000.000.000 đồng

Vốn MSH thực góp

4.080.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của MSH

51%

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG BSS LOGISTICS

Tên Tiếng Anh: SONG HONG BSS LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SONG HONG BSS LOGISTICS., JSC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà văn phòng 789, số 147 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0107878767

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thanh Hải

Ngày bắt đầu thành lập: 07/06/2017

Thông tin khác: Ngoài ra, Công ty còn có 01 công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics là Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam: Công ty con được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0202248444 ngày 3 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp với vốn điều lệ là 3 tỷ đồng, được sở hữu 100% bởi Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics. Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam có trụ sở chính đặt tại Tầng 4, Tòa nhà Thành Đạt, số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam, với hoạt động chính là dịch vụ vận tải hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG – XUÂN TRƯỜNG

Tên Tiếng Anh: SONG HONG - XUAN TRUONG GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SH - XT.JSC

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 17, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0601230777

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Đức Thịnh

Ngày bắt đầu thành lập: 22/01/2022

Thông tin nhà máy: Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, công ty con đang trong giai đoạn xây dựng nhà máy.



Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính

Sản xuất hàng may mặc

Vốn điều lệ

300.000.000.000 đồng

Vốn MSH thực góp

153.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của MSH

51%

Công ty liên doanh

CÔNG TY SẢN XUẤT TRANG PHỤC GOLDEN AVENUE

Tên viết tắt: Golden Avenue

Địa chỉ trụ sở chính: Lô số 35-36-37-38-39-40-41-41 thuộc Khu công nghiệp thứ 2 – ô thứ ba – khối C của Khu công nghiệp ở Al-Matahra – Phía đông sông Nile – tỉnh Menya – New Menya, Ai Cập

Số đăng ký Thương mại số: 38989 của Bộ Cung ứng và Thương mại Nội địa

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính

Sản xuất hàng may mặc

Vốn điều lệ

81.553.676.774 đồng

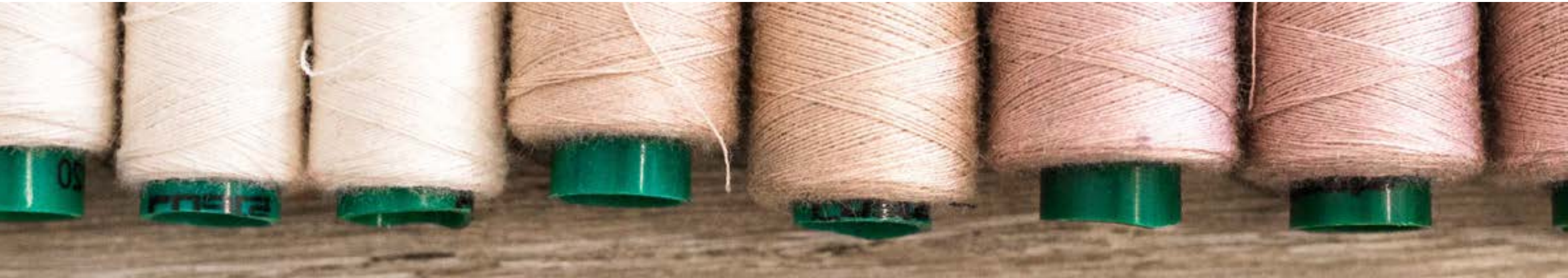
Vốn MSH thực góp

40.776.838.387 đồng

Tỷ lệ sở hữu của MSH

50%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Định hướng phát triển trung và dài hạn

Căn cứ vào tình hình nội tại của Công ty, các định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và nhằm nâng cao vị thế của May Sông Hồng, Ban lãnh đạo định hướng phát triển như sau:

01

Xác định nhóm sản phẩm may mặc giữ vai trò chủ đạo, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các mảng phụ trợ như giặt, in, thêu – chần. Trong đó, xác định thị trường xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính, chú trọng phát triển và gia tăng tỷ trọng năng lực nhóm sản phẩm may mặc xuất khẩu theo phương thức FOB trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp

Mục tiêu phát triển

Xây dựng Công ty cổ phần May Sông Hồng ngày càng vững mạnh hơn, hiệu quả hơn, và trở thành một nhà cung cấp sản phẩm dệt may thời trang lớn và có uy tín trong chuỗi cung ứng hàng dệt may trên toàn cầu, tiếp tục đứng trong TOP đầu các doanh nghiệp dệt may có tổng kim ngạch xuất khẩu lớn nhất Việt Nam.

02

Đẩy mạnh công tác đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất theo cả chiều rộng và chiều sâu. Trong trung hạn ưu tiên tập trung nguồn lực cho mảng may mặc xuất khẩu nhằm củng cố năng lực cạnh tranh, nắm bắt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do như CPTPP và EVFTA. Bên cạnh đó, tiếp tục đầu tư, phát huy tối đa công suất khu vực hàng nội địa nhằm đẩy mạnh phục vụ thị trường trong nước với hơn 90 triệu dân

03

Đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm. Đối với mảng may mặc, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để đáp ứng các đơn hàng FOB khó, từng bước tham gia vào các phương thức sản xuất bậc cao hơn trong chuỗi giá trị ngành may (ODM, OBM). Đối với khu vực nội địa, tiếp tục cải tiến chất lượng và công năng, đa dạng hóa danh mục sản phẩm trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng

04

Chú trọng thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh song song với các mục tiêu phát triển bền vững



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Các mục tiêu cụ thể trong năm 2025

01 Mục tiêu sản xuất

Đảm bảo các khu vực sản xuất hoạt động an toàn, ổn định và hiệu quả; trong đó, cần chú trọng và quan tâm công tác vận hành sản xuất tại khu vực nhà máy may mặc xuất khẩu May Sông Hồng 10, hướng đến mục tiêu nâng công suất sản xuất lên mức tối đa, từ đó góp phần nâng cao năng lực sản xuất của toàn công ty.

02 Mục tiêu đầu tư

Tập trung thực hiện các thủ tục, công tác đầu tư, xây dựng Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 (Nhà máy Sông Hồng 11) tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, đảm bảo đạt đúng tiến độ đề ra, đặt nền móng để đón đầu sự phục hồi của thị trường.

03 Mục tiêu phát triển thị trường

Thị trường xuất khẩu:

- Tăng cường quan hệ thương mại với các thị trường truyền thống, trong đó, tiếp tục củng cố và mở rộng thị phần tại thị trường Mỹ thông qua các đối tác chiến lược như Columbia Sportwear, GIII, Walmart, Target, Haddad và thông qua việc thành lập công ty liên doanh tại Ai Cập để tận dụng lợi thế nhân công giá rẻ và được miễn thuế 100% với các mặt hàng xuất khẩu sang Mỹ.
- Bên cạnh đó, tìm kiếm động lực tăng trưởng mới thông qua mở rộng quan hệ thương mại với các thị trường tiềm năng ở Trung Đông, châu Phi và Nam Mỹ.
- Theo dõi, nghiên cứu và tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết (bao gồm các hiệp định EVFTA, CPTPP, UKVFTA, RCEP, VIFTA cùng 11 FTA khác đã có hiệu lực và đang được thực thi) và các hiệp định thương mại tự do đang trong quá trình đàm phán (bao gồm các hiệp định đang trong quá trình khởi động đàm phán giữa Việt Nam – UAE hay giữa Việt Nam – Ai Cập) để nhanh chóng, kịp thời nắm bắt cơ hội.

Thị trường nội địa:

Tiếp tục xây dựng thương hiệu chăn ga gối đệm Sông Hồng là một thương hiệu quốc gia, là lựa chọn tin tưởng của người Việt. Duy trì, mở rộng hệ thống bán buôn, bán lẻ trên cả nước song song với phát triển kênh thương mại điện tử. Chú trọng phát triển các bộ sưu tập chăn ga gối và các dòng đệm tiện dụng về công năng, đa dạng về mẫu mã.

04 Mục tiêu về quy mô

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu, qua đó củng cố năng lực tài chính cho việc mở rộng sản xuất.

05 Mục tiêu doanh thu – lợi nhuận

Doanh thu thuần

Lợi nhuận trước thuế

5.500 tỷ đồng

600 tỷ đồng

06 Mục tiêu phát triển bền vững

- Đầu tư máy móc cho các nhà máy sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến, tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn xanh phù hợp với các quy chuẩn và xu hướng Quốc tế.
- Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Tập trung nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật cao, các khối phụ trợ nhằm đảm bảo đội ngũ kế cận vững chuyên môn và có tư cách đạo đức.
- Tiếp tục tham gia đóng góp, chia sẻ khó khăn, đồng hành phát triển cùng kinh tế địa phương.

Các mục tiêu giai đoạn 2025-2030

- Vận hành ổn định và hiệu quả các khu vực sản xuất hiện hữu và các nhà máy mới được đưa vào vận hành trong giai đoạn 2025-2030.
- Đưa Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 (Nhà máy Sông Hồng 11) vào hoạt động với quy mô khoảng 50 chuyền may, nâng cao công suất các xưởng hiện hữu.
- Tham gia đầu tư, hợp tác liên doanh liên kết trong lĩnh vực dệt vải, phục vụ cho việc cung ứng nguyên liệu, hạn chế rủi ro phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài.
- Kiên quyết hoàn thiện việc áp dụng phần mềm tiên tiến, số hóa hệ thống quản trị để nâng cao năng lực điều hành sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, giảm chi phí.
- Từng bước triển khai tái cấu trúc lại mảng chăn ga gối đệm: thay đổi nhận diện thương hiệu, thiết kế các mẫu mã mới, lập văn phòng đại diện nước ngoài, từng bước xúc tiến hoạt động xuất khẩu trong khi giữ vững thị phần trong nước.
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn thông qua đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, kiểm soát nguồn cung ứng một cách khoa học, cân đối hợp lý các khoản đầu tư.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

► Rủi ro kinh tế



- Thị trường thế giới:** Là doanh nghiệp có hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng bởi chu kỳ kinh tế thế giới. Đặc biệt, trong bối cảnh thị phần xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam phụ thuộc lớn vào một số nền kinh tế chính như Mỹ và EU (tổng cộng đóng góp trên 50% kim ngạch xuất khẩu toàn ngành) và nguồn cung nguyên phụ liệu phụ thuộc lớn vào Trung Quốc (chiếm hơn 50% trị giá nhập khẩu), khả năng tăng trưởng của ngành nói chung và Công ty nói riêng dễ bị tổn thương khi những nền kinh tế trên rơi vào khó khăn. Nhìn chung, bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường đã đặt ra nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc đưa ra chiến lược phát triển dài hạn.
- Thị trường nội địa:** Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế và tiềm năng phát triển của Việt Nam liên tục được đánh giá cao và nhận nhiều sự quan tâm từ thị trường quốc tế, tuy vậy, điều kiện vĩ mô trong nước vẫn tồn tại nhiều hạn chế căn bản và nhạy cảm với các biến động trái chiều trên thế giới. Nhu cầu tiêu dùng phục hồi chậm, tâm lý tiêu dùng tiếp tục thận trọng, tốc độ giải ngân đầu tư công chưa đạt kỳ vọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế, nhiều lĩnh vực chưa tự chủ được nguồn cung lại gặp phải những “cơn gió ngược” về xung đột địa chính trị, bất ổn nguồn cung năng lượng, tác động của tình trạng lạm phát và lãi suất cao trên thế giới đã ảnh hưởng đến đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam cũng như ảnh hưởng đến khả năng hồi phục của các Doanh nghiệp trong nước. Ngoài ra, các biến động kinh tế trong nước như suy thoái, thay đổi chính sách kinh tế hoặc biến đổi trong thói quen tiêu dùng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số bán hàng và sản lượng sản xuất.

Để giảm thiểu các rủi ro từ bất ổn kinh tế, ban lãnh đạo Công ty phải thường xuyên cập nhật thông tin, nhanh chóng nắm bắt các diễn biến mới trên thị trường, từ đó đưa ra các quyết sách, định hướng kinh doanh và các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp.

► Rủi ro tài chính



- Rủi ro tỷ giá:** Hầu hết các giao dịch của Công ty được thực hiện bằng Đồng Việt Nam, song do đặc thù các đơn hàng của May Sông Hồng chủ yếu được thực hiện với một số thị trường trên thế giới và giao dịch chính bằng đồng Đô la Mỹ (“USD”) nên Công ty chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi biến động tỷ giá từ cặp tiền tệ USD/VND, ngoài ra Công ty cũng có các khoản vay thực hiện bằng ngoại tệ, chủ yếu là bằng USD. Trong trường hợp Công ty có tài sản tài chính phát sinh bằng USD lớn hơn nợ phải trả tài chính phát sinh bằng USD, Công ty sẽ gặp rủi ro khi cặp tỷ giá USD/VND suy yếu (nếu USD giảm so với VND) và ngược lại. Để phòng ngừa các rủi ro tỷ giá Công ty giao nhiệm vụ cho Giám đốc tài chính và Phòng Kế toán thường xuyên theo dõi tình hình biến động của tỷ giá, chủ động sử dụng các công cụ tài chính phái sinh bằng ngoại tệ, cân đối nguồn thu - chi ngoại tệ để giảm thiểu rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt.
- Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý (rủi ro giá trị hợp lý lãi suất) hoặc dòng tiền tương lai (rủi ro dòng tiền lãi suất) của một công cụ tài chính sẽ biến động do tác động của thay đổi lãi suất thị trường. Công ty đối mặt với rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro giá trị hợp lý lãi suất từ báo cáo tài chính hợp nhất với lãi suất cố định được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và các công ty con có các khoản vay lãi suất cố định là 812,7 tỷ đồng và các khoản vay với lãi suất điều chỉnh định kỳ là 607,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, sự điều chỉnh lãi suất cho các khoản vay này trong năm không đáng kể. Ngoài ra, Công ty và các công ty con không có bất cứ công cụ tài chính nào cần phải được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Do đó, thay đổi rủi ro lãi suất không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Nhằm giảm thiểu tác động từ rủi ro lãi suất, Công ty giao nhiệm vụ cho Giám đốc tài chính và Phòng Kế toán thường xuyên theo dõi tình hình biến động của lãi suất, cân đối tỷ lệ vay nợ, từ đó đưa ra kế hoạch vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn hoạt động sản xuất và kiểm soát rủi ro về lãi suất một cách tốt nhất.

CÁC RỦI RO

TRỌNG YẾU

(tiếp theo)

➤ Rủi ro đặc thù ngành dệt may



- **Lao động và quản lý nhân sự:** Đặc thù của ngành dệt may là có tính thâm dụng lao động cao, trong đó, nhu cầu về nhân lực tập trung rõ nhất ở công đoạn gia công sản phẩm. Việc làm sao để thu hút và đào tạo được nguồn nhân lực có tay nghề, sẵn sàng cam kết lâu dài với doanh nghiệp vẫn luôn là bài toán đặt ra cho nhiều công ty may mặc Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh sự cạnh tranh về lao động trong ngành diễn ra ngày càng gay gắt. Từ 1/7/2024, mức lương tối thiểu vùng của người lao động được điều chỉnh tăng khoảng 6%, đặt ra áp lực gia tăng chi phí lao động. Đặc biệt, các chi phí như tiền lương, bảo hiểm, phụ cấp nhân công tại Việt Nam đang có xu hướng tăng lên trong khi đơn giá sản xuất phải đảm bảo được tính cạnh tranh đang đặt ra yêu cầu cho Công ty phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.
- **Nguyên vật liệu:** Ngành dệt may là một ngành sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu đầu vào, chủ yếu là sợi và vải. Vì vậy, rủi ro về nguyên vật liệu là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ngành. Một số rủi ro nguyên vật liệu mà ngành dệt may Việt Nam có thể đối mặt bao gồm:
 - » Tăng giá nguyên vật liệu: Với đặc thù là ngành phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, trong những năm gần đây, diễn biến phức tạp của xung đột Nga – Ukraine cùng sự leo thang căng thẳng tại khu vực Biển Đỏ và cuộc khủng hoảng thiếu hụt container đã đẩy giá nguyên liệu đầu vào của ngành dệt may tăng cao. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài, sẽ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành dệt may.
 - » Rủi ro về chất lượng nguyên vật liệu: Chất lượng của nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm dệt may. Bên cạnh đó, xu hướng thời trang mới đặt ra yêu cầu cho ngành dệt may Việt Nam cần chủ động nguồn nguyên liệu xanh, tái chế, tăng dần tỷ trọng sợi tái chế trong sản phẩm vải cũng như sợi hữu cơ đối với các sản phẩm mới.



Nếu nguyên vật liệu không đạt tiêu chuẩn hoặc bị lỗi, sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may trên thị trường quốc tế sẽ giảm sút hoặc đơn giản là có thể bị ảnh hưởng về chất lượng và độ bền.

Việc chưa thể tự chủ nguồn nguyên liệu đầu vào tiếp tục đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp trong ngành trong công tác quản lý chi phí cũng như mở rộng, đa dạng nguồn cung ứng. Để giảm thiểu rủi ro liên quan đến nguồn cung ứng nguyên vật liệu, Công ty luôn chú trọng công tác xây dựng kế hoạch từ sớm cũng như làm việc chặt chẽ với các nhà cung cấp để có đủ đầu vào cho sản xuất. Ngoài ra, Công ty đã và đang nghiên cứu đầu tư vào chuỗi cung ứng để chủ động nguồn nguyên phụ liệu trong tương lai.

➤ Rủi ro luật pháp



Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành Dệt may nói riêng. Đối với May Sông Hồng, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, và các đạo luật liên quan khác. Với tư cách là một doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, May Sông Hồng còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, trong quá trình hội nhập, các doanh nghiệp dệt may còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ, EU với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường và gia tăng bảo hộ thương mại. Dự báo, trong khoảng 4 năm tới, ngành dệt may sẽ phải đối mặt với hơn 35 luật mới liên quan đến phát triển bền vững từ các thị trường chủ lực như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.... Nếu không đáp ứng được yêu cầu của thị trường, doanh nghiệp có nguy cơ mất đơn hàng và sụt giảm doanh thu. Bên cạnh đó, trong năm 2025, khi Tổng thống Donald Trump lên điều hành chính quyền và thực thi chính sách thuế mới đối với các đối tác thương mại của Mỹ, có khả năng hàng dệt may Việt Nam chịu thêm hơn 10% thuế khi xuất khẩu sang quốc gia này.



CÁC RỦI RO

TRỌNG YẾU

(tiếp theo)



► Rủi ro môi trường

Ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức liên quan đến vấn đề môi trường khi là ngành tiêu tốn nhiều năng lượng, nước và có nhiều hoạt động xả thải. Trên thị trường quốc tế, các thách thức được đặt ra cho doanh nghiệp trong ngành là vừa phải đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu sản xuất, đồng thời phải chứng minh được trách nhiệm xã hội với sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, ngành dệt may Việt Nam chịu sự điều chỉnh nghiêm ngặt bởi các quy định về bảo vệ môi trường trong nước với các quy chuẩn về nước thải công nghiệp, nước thải dệt may.

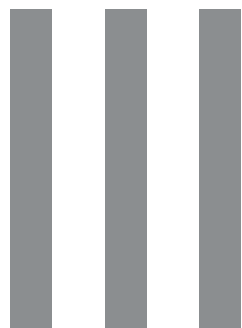
Kể từ tháng 12 năm 2022, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, theo đó, việc phát triển ngành dệt may phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội, đảm bảo phù hợp mục tiêu phát triển bền vững và các cam kết quốc tế. Để đưa doanh nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo đáp ứng các đòi hỏi mà khung pháp lý đưa ra, hiện nay, các dự án mới nhất của May Sông Hồng đều áp dụng tiêu chuẩn công nghệ tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình sản xuất, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và địa phương xung quanh.



► Rủi ro bất khả kháng khác

Những rủi ro khác bao gồm các rủi ro không thể dự đoán được như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, khủng bố, ... là những rủi ro nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng có tác động lớn đến tình hình kinh doanh của toàn công ty. Đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp.

CHƯƠNG



Tình hình hoạt động trong năm

- 46 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 49 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư
- 54 Tình hình tài chính
- 58 Tổ chức và nhân sự
- 64 Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	4.541.908	5.280.403	16,26%
Giá vốn hàng bán	3.977.925	4.450.895	11,89%
Lợi nhuận gộp	563.982	829.508	47,08%
Doanh thu hoạt động tài chính	191.457	210.720	10,06%
Chi phí tài chính	72.905	84.720	16,21%
Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	44.582	53.363	19,70%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	(6.316)	n/a
Chi phí bán hàng	147.696	136.713	-7,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	229.727	252.452	9,89%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	305.112	560.026	83,55%
Lợi nhuận khác	1.471	(16.219)	n/a
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	306.583	543.808	77,38%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	245.245	442.490	80,43%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	244.550	412.523	68,69%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.260	5.499	68,68%

- Doanh thu thuần năm 2024 đạt hơn 5.280,4 tỷ đồng, tăng 16,26% so với năm 2023, với động lực chính đến từ mảng may mặc xuất khẩu. Kết quả của khu vực may mặc diễn ra trong bối cảnh:
 - Sản xuất trong nước hồi phục: Theo Tổng cục thống kê, tháng 12/2024, chỉ số sản xuất trang phục của cả nước tăng 19,6% so với tháng 12/2023. Lũy kế cả năm 2024, chỉ số sản xuất trang phục của cả nước tăng 11,7% so với năm 2023.
 - Hoạt động xuất khẩu được cải thiện: Kim ngạch xuất khẩu khôi phục mạnh ở hầu hết các thị trường chính. Căn cứ số liệu thống kê của Tổng cục hải quan, trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc của Việt Nam đạt 37,04 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2023 cho thấy hoạt động xuất khẩu ngành dệt may đang cải thiện tích cực. Trong đó, giá trị xuất khẩu nhóm hàng dệt may sang Hoa Kỳ đạt 16,15 tỷ USD, tăng gần 11,6% so với cùng kỳ; Nhật Bản đạt 4,33 tỷ USD, tăng 6,7%; EU (27 nước) đạt 4,32 tỷ USD, tăng 12,2%; Hàn Quốc đạt 3,15 tỷ USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Theo đánh giá của Bộ Công Thương, tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2024 khá thuận lợi cho ngành may mặc khi: **(i)** lượng tồn kho của các hãng thời trang lớn đã giảm xuống, đặt ra kỳ vọng tăng đơn hàng dệt may trong những tháng cuối năm 2024 và cả năm 2025, **(ii)** áp lực lạm phát tại Mỹ giảm bớt trong tháng 12/2024 do CPI cơ bản tăng ít hơn dự báo, thêm vào đó, vào ngày 18/12/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định cắt giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp kể từ tháng 9/2024, là đòn bẩy cho sức cầu của thị trường sẽ tăng lên, **(iii)** Việt Nam được hưởng lợi từ việc dịch chuyển các đơn đặt hàng từ Trung Quốc trong dài hạn và Bangladesh trong ngắn hạn, nhờ có chi phí lao động thấp hơn Trung Quốc trong khi Bangladesh gặp tình trạng đình trệ sản xuất do bất ổn chính trị; và lợi thế lao động có tay nghề cao hơn Ấn Độ và Bangladesh. Tuy nhiên, Giá bán khó tăng cao khi dự báo đồng tiền của các nước cạnh tranh như Bangladesh, Indonesia và Mexico đều mất giá mạnh so với VNĐ trong khi cơ cấu hàng xuất khẩu các mặt hàng chính của các đối thủ chính như Bangladesh có tính tương đồng cao với Việt Nam.

- Doanh thu hoạt động tài chính (từ lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá) cũng tăng 10,1% lên 210,7 tỷ đồng. Trong đó, khoản mục tăng mạnh nhất đến từ lãi chênh lệch tỷ giá, tăng từ 72,2 tỷ đồng trong 2023 lên 93,3 tỷ đồng trong năm 2024.
- Ngược lại, lợi nhuận khác giảm từ 1,5 tỷ đồng xuống lỗ 16,2 tỷ đồng, có tác động làm giảm biên lợi nhuận của doanh nghiệp nhưng không quá lớn.

Về cơ cấu doanh thu

Nhìn chung, hầu hết các nhóm chi phí chính của doanh nghiệp đều có xu hướng giảm tỷ trọng trên doanh thu thuần so với năm 2023. Cụ thể:

- Giá vốn hàng bán của Công ty là 4.450,9 tỷ đồng, tăng 11,9% so với năm 2023 và tương ứng 84,3% doanh thu thuần (giảm mạnh so với tỷ trọng tương ứng 87,6% trong cùng kỳ năm trước).
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 252,5 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 4,8% doanh thu thuần (giảm so với tỷ trọng tương ứng 5,1% trong năm 2023).
- Chi phí bán hàng là 136,7 tỷ đồng, giảm 7,4% so với năm 2023 và chiếm xấp xỉ 2,6% trong doanh thu thuần toàn Công ty (so với tỷ trọng tương ứng 3,3% trong năm 2023).
- Chi phí tài chính là 84,7 tỷ đồng, tăng gần 16,2% so với năm 2023 và chiếm 1,60% trên doanh thu thuần toàn Công ty (gần như không đổi so với tỷ trọng tương ứng 1,61% trong năm 2023). Trong đó, chi phí lãi vay tăng mạnh ở mức 19,7%. Việc lãi vay tăng mạnh là do công ty gia tăng vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán cho các hạng mục của dự án xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu của CTCP Sông Hồng - Xuân Trường.

Về cơ cấu chi phí

- Kết thúc năm 2024, Công ty ghi nhận gần 829,5 tỷ đồng trong lợi nhuận gộp, tăng 47,1% so với cùng kỳ 2023. Doanh thu tăng nhanh hơn giá vốn hàng bán đã khiến biên lợi nhuận gộp năm tăng từ 12,4% trong năm 2023 lên 15,7% vào năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 442,5 tỷ đồng, tăng 80,4% so với kết quả năm 2023. Biên lợi nhuận sau thuế đạt 8,3%, cải thiện mạnh mẽ so với mức 5,4% của năm trước.

Các chỉ tiêu về lợi nhuận

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Số với KẾ HOẠCH



Doanh thu thuần

↑ 1,5%

đạt 5.280,4 tỷ đồng
vượt 1,5% kế hoạch đề ra

Lợi nhuận trước thuế

↑ 47,0%

đạt 543,8 tỷ đồng
vượt 47,0% so với kế hoạch đề ra

Kết thúc năm, Công ty Cổ phần May Sông Hồng đã nỗ lực hoàn thành phần lớn kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 5.280,4 tỷ đồng, vượt 1,5% kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế đạt gần 543,8 tỷ đồng, vượt gần 47,0% so với kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024
Doanh thu thuần	5.200	5.280,4	101,5%
Lợi nhuận trước thuế	370	543,8	147,0%

ĐVT: Tỷ đồng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Và THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Dự án nhà máy Xuân Trường

Tên dự án	Xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu
Tên nhà đầu tư	Công ty cổ phần May Sông Hồng - Xuân Trường
Hình thức đầu tư	Thực hiện hình thức đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế.
Mục tiêu đầu tư	Thành lập một khu vực sản xuất may xuất khẩu tại các huyện phía Nam, tạo việc làm tại chỗ, thu nhập cho lực lượng thanh niên nông thôn và thực hiện theo định hướng kinh doanh của công ty. Chủ trương chiến lược của nhà máy là sản xuất các sản phẩm may mặc xuất khẩu chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc tế.
Quy mô dự án	Xây dựng nhà máy sản xuất đồng bộ, hiện đại có công suất khoảng 50 dây chuyền may với 3000 lao động trên diện tích khoảng 9,8ha với quy mô là 03 Xưởng sản xuất, 01 Nhà kho kết hợp với Xưởng cắt, 01 khu Nhà Văn phòng, 01 Nhà ăn, Khu nhà bảo vệ, Nhà y tế, khu nhà xe công nhân và các hạng mục công trình kỹ thuật như: khu Xử lý nước cấp, nước thải, trạm điện, hệ thống PCCC, hạ tầng giao thông, cây xanh, hồ nước đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà máy xanh.
Năng lực sản xuất	<ul style="list-style-type: none">Số chuyền may: khoảng 50 chuyềnSản phẩm chính: Áo jacket bông nhồi, bông tằm, sơ mi, váy, quần dài, quần shorts,...Công suất thiết kế dự kiến: 3 triệu sản phẩm jacket quy chuẩn/ năm
Địa điểm thực hiện dự án	Thôn 17, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Việt Nam
Tổng mức đầu tư dự án	Dự kiến 700 tỷ đồng
Tiến độ thực hiện dự án trong năm	Khởi công xây dựng vào cuối tháng 11 năm 2023
Thời điểm vận hành thương mại	Dự kiến đầu năm 2025

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Và THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Dự án Golden Avenue

Tên dự án	Dự Án Golden Avenue (Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật quốc gia/ vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)
Tên nhà đầu tư	Công ty cổ phần May Sông Hồng
Hình thức đầu tư	Thực hiện hình thức đầu tư góp vốn vào tổ chức kinh tế.
Mục tiêu đầu tư	<p>Thành lập một công ty liên doanh tại Cộng Hòa Ả Rập, Ai Cập để:</p> <ul style="list-style-type: none">Thành lập và vận hành một nhà máy sản xuất và chế tạo các sản phẩm sau: (1) chăn cách nhiệt nhiều lớp và các loại chăn gia dụng khác nhau dùng trong công nghiệp và tiêu dùng chẳng hạn như quần áo mùa đông và các lớp lót, (2) Làm sáng lông cotton từ vải vụn mua từ thị trường địa phương, (3) Vải Cotton và vải nhung len cần thiết cho thị trường địa phương (4) Các loại vải Tricot. (5) Chuẩn bị vải, chỉ và in, tẩy, nhuộm vải cho công ty (6) Quần áo lót và quần áo mặc ngoài từ vải dệt thoi, dệt kim hoặc không dệt được sản xuất bên trong hoặc bên ngoài công ty, sử dụng các ngành công nghiệp hỗ trợ cho sản phẩm cuối cùng có sẵn trên thị trường địa phương, cũng như các ngành công nghiệp dinh dưỡng và nguyên liệu thô địa phương, sẵn có cho mua và (7) pha trộn và nén sợi cotton và sợi tổng hợp rồi làm sạch sản phẩm.Thành lập và vận hành một nhà máy sản xuất chỉ, vải dệt thoi và vải không dệt, vải tricot, đồ lót, quần áo ngoài và các sản phẩm nêu trên do công ty sản xuất tại thị trường địa phương hoặc bên ngoài, cũng như sản xuất, chế tạo và tiếp thị các sản phẩm tất.Xuất khẩu các sản phẩm của công ty.Bán buôn và bán lẻ thương mại các sản phẩm dệt may, quần áo và trang trí nội thất.
Quy mô dự án	<ul style="list-style-type: none">Công suất dự kiến tối đa 3.200.000 sản phẩm/năm (quy đổi theo sản phẩm may mặc thành phẩm là quần như quần năm dài túi chéo, túi sau - là sản phẩm Dự án sẽ tập trung sản xuất trong tương lai gần). Công suất tối đa này được dự kiến sẽ đạt được vào năm thứ 4 của Dự Án (trước đó sẽ đạt khoảng 30% đến 70%).



Dự án Golden Avenue (tiếp theo)

Quy mô dự án	<ul style="list-style-type: none">Công suất tối đa trên ước tính trên cơ sở Dự Án tuyển đủ số lượng công nhân (dự kiến 600 người) và công nhân đạt năng suất tốt nhất, cộng với tính toán các chi phí mua máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tình hình biến động giá cả, thị trường, xã hội ở Ai Cập (như không có chiến tranh, thiên tai...).Tổng diện tích bao gồm các tòa nhà, khu phụ, đường đi, lối đi và khu đất chung là 15.967m2.
Năng lực sản xuất	<ul style="list-style-type: none">Công suất dự kiến tối đa 3.200.000 sản phẩm/năm (quy đổi theo sản phẩm may mặc thành phẩm là quần như quần năm dài túi chéo, túi sau - là sản phẩm Dự án sẽ tập trung sản xuất trong tương lai gần). Công suất tối đa này được dự kiến sẽ đạt được vào năm thứ 4 của Dự Án (trước đó sẽ đạt khoảng 30% đến 70%).Công suất tối đa trên ước tính trên cơ sở Dự Án tuyển đủ số lượng công nhân (dự kiến 600 người) và công nhân đạt năng suất tốt nhất, cộng với tính toán các chi phí mua máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tình hình biến động giá cả, thị trường, xã hội ở Ai Cập (như không có chiến tranh, thiên tai...).
Địa điểm thực hiện dự án	Các lô số 35-36-37-38-39-40-41-42 thuộc khu công nghiệp thứ 2, ô thứ 3, khối C của khu công nghiệp ở Al-Matahra- Phía Đông sông Nile - tỉnh Menya - New Menya, Ai Cập
Tổng mức đầu tư dự án	40.776.838.387 đồng (tương đương 1.628.664 USD)
Kế hoạch và thời điểm vận hành thương mại	Giữa năm 2024
Tình hình và tiến độ thực hiện dự án trong năm	Dự kiến, nhà máy tại Ai Cập sẽ bắt đầu sản xuất đơn hàng phục vụ thị trường Mỹ từ tháng 04/2025.

HOẠT ĐỘNG TẠI Các CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con

Trong năm 2023, tình hình hoạt động tại các Công ty con như sau:

Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Tổng tài sản (Số dư ngày 31/12)	Triệu VNĐ	593.573,9	639.240,7
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	320.115,7	420.297,4
Giá vốn hàng bán	Triệu VNĐ	287.809,7	334.561,2
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	8.516,1	14.373,1
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu VNĐ	52.727,3	54.954,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	(11.861,9)	45.154,9
Lợi nhuận khác	Triệu VNĐ	(43,2)	(0,5)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	(11.905,1)	45.154,5

Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường chưa phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh và có tình hình hoạt động tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Tổng tài sản (Số dư ngày 31/12)	Triệu VNĐ	167.552,5	818.371,9
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	-	-
Giá vốn hàng bán	Triệu VNĐ	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	12.454,4	17.355,4
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu VNĐ	41,3	811,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	12.413,1	16.543,7
Lợi nhuận khác	Triệu VNĐ	-	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	12.413,1	16.543,7

Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics

Chỉ tiêu	Đơn vị	7 tháng cuối năm 2023	Năm 2024
Tổng tài sản (Số dư ngày 31/12)	Triệu VNĐ	14.470,6	19.016,2
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	33.048,3	92.415,7
Giá vốn hàng bán	Triệu VNĐ	26.971,2	80.860,3
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	202,9	404,2
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu VNĐ	5.139,9	10.574,1
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	1.140,1	1.385,6
Lợi nhuận khác	Triệu VNĐ	(0,2)	(0,6)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	1.139,9	1.385,0

(*): Xét từ thời điểm 01/06/2023 (thời điểm số liệu tài chính của Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics bắt đầu được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần May Sông Hồng) đến hết năm 2023.

Công ty liên kết

Trong năm 2024, Công ty ghi nhận khoản lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết là âm 6,3 tỷ đồng



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Tổng tài sản (triệu đồng)	3.453.089	4.523.189	30,99%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	4.541.908	5.280.403	16,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (triệu đồng)	305.112	560.026	83,55%
Lợi nhuận khác (triệu đồng)	1.471	(16.219)	N/a
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	306.583	543.808	77,38%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	245.245	442.490	80,43%
Lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt/cổ phiếu) (triệu đồng)	187.535	262.549	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	25	35	-

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ số tài chính	Năm 2023	Năm 2024
NHÓM CHỈ SỐ THANH KHOẢN		
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,91	1,75
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,53	1,40
Khả năng thanh toán bằng tiền (lần)	1,07	0,83
NHÓM CHỈ SỐ CƠ CẤU VỐN		
Nợ/ Tổng tài sản (lần)	0,48	0,55
Nợ/ Vốn chủ sở hữu (lần)	0,91	1,20
Nợ vay và thuê tài chính/ Tổng tài sản (lần)	0,24	0,31
NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
Số ngày tồn kho bình quân (ngày)	50,91	47,23
Vòng quay hàng tồn kho bình quân (vòng)	7,17	7,73
Số ngày phải thu bình quân (ngày)	37,58	54,08
Vòng quay khoản phải thu bình quân vòng)	9,71	6,75
Số ngày phải trả bình quân (ngày)	16,66	12,95
Vòng quay khoản phải trả bình quân (vòng)	21,90	28,19
Số ngày chuyển đổi tiền mặt (ngày)	71,82	88,37
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân (lần)	1,35	1,32
NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI		
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	12,42	15,71
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%)	6,72	10,61
Tỷ suất LNST (%)	5,40	8,38
ROAA (%)	7,27	11,10
ROEA (%)	13,90	22,90

Nhóm chỉ số thanh khoản

Nhìn chung, khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 đều duy trì ở mức tốt. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đạt 1,75 lần, giảm nhẹ so với hệ số tương ứng tại thời điểm 31/12/2023 là 1,91 lần, khả năng sử dụng các tài sản ngắn hạn để thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn trong vòng 1 năm của Công ty được đảm bảo và ổn định. Hệ số thanh toán nhanh là 1,40, giảm nhẹ so với hệ số tương ứng tại thời điểm 31/12/2023 là 1,53. Hệ số này cho thấy Công ty có đủ các tài sản lưu động để đảm bảo nhu cầu thanh toán các khoản phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 mà không cần phải bán hàng tồn kho. Hệ số thanh toán bằng tiền mặt của Công ty đang ở mức 0,83 lần, giảm so với mức 1,07 lần tại thời điểm 31/12/2023. Hệ số này cho thấy hơn 80% các khoản nợ ngắn hạn của Công ty có thể thanh toán gần như ngay lập tức từ nguồn tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

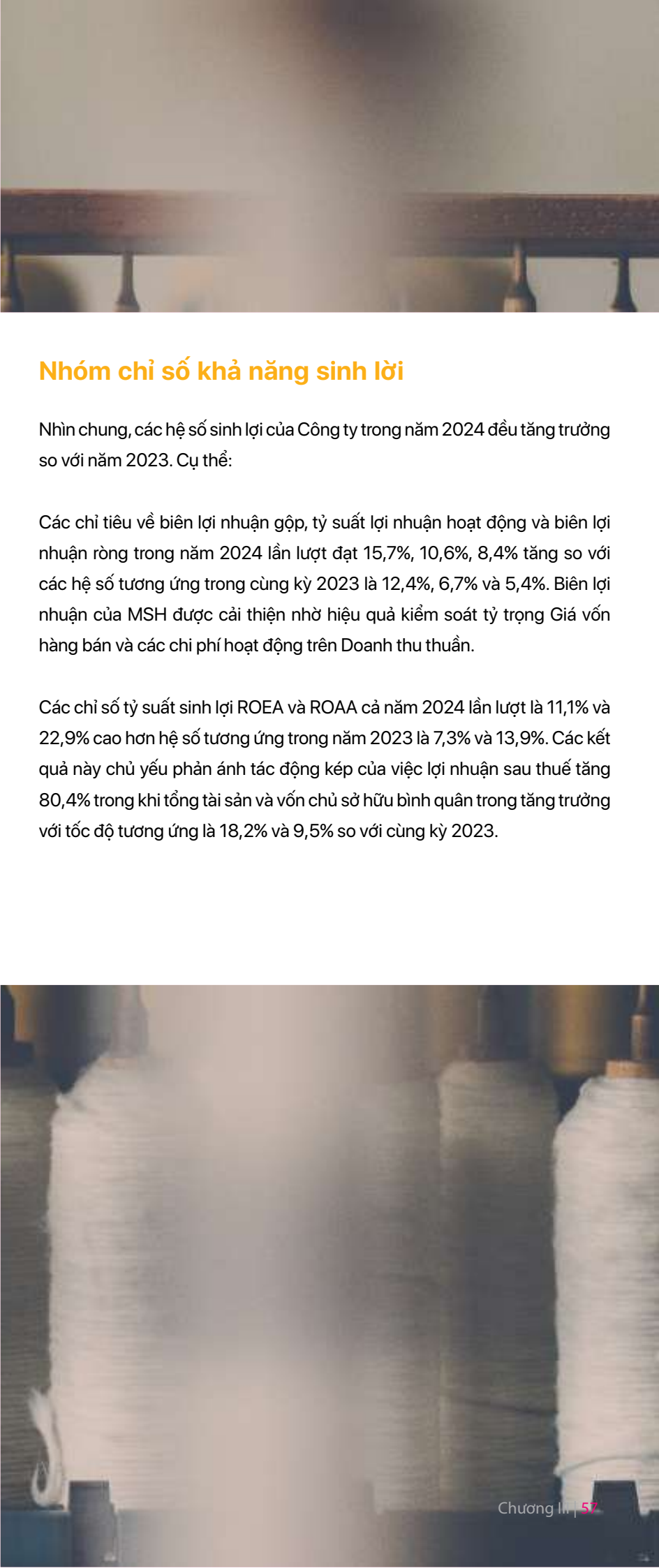
Nhóm chỉ số cơ cấu vốn

Tại thời điểm 31/12/2024, tỷ lệ Nợ/ Tổng tài sản và tỷ lệ Nợ/ Vốn chủ sở hữu của MSH lần lượt là 0,55 và 1,20 lần, đồng thời tăng so với các hệ số tương ứng tại thời điểm 31/12/2023. Chỉ tiêu Nợ vay và thuê tài chính/ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 0,31, tăng so với tỷ suất tương ứng là 0,24 tại 31/12/2023, cho thấy khoảng 30% giá trị tài sản của công ty hiện đang được tài trợ bởi nợ vay có phát sinh lãi. Nhìn chung, tỷ trọng nghĩa vụ nợ nói chung và nợ vay nói riêng trong cơ cấu nguồn vốn 2024 đều tăng lên so với năm 2023 nhưng trong ngưỡng kiểm soát, chủ yếu tăng lên do nhu cầu vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động trong bối cảnh doanh nghiệp cố gắng gia tăng đơn hàng trong năm cũng như tăng các khoản vay để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư.

Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động

Trong năm 2024, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của MSH là 7,73 vòng, tương ứng 48 ngày trong một kỳ luân chuyển hàng tồn kho, nhanh hơn so với chu kỳ 51 ngày trong năm 2023. Chu kỳ luân chuyển hàng tồn kho ngắn hơn, chủ yếu phản ánh việc hoạt động bán hàng khởi sắc trở lại. Số vòng quay khoản phải thu bình quân của Công ty trong năm 2024 là 6,75 vòng, tương ứng 54 ngày trong chu kỳ phải thu, kéo dài hơn khoảng 16 ngày so với mức 38 ngày của năm 2023. Số vòng quay các khoản phải trả của công ty trong năm 2024 là hơn 28 vòng, tăng so với gần 22 vòng trong cùng kỳ 2023. Theo đó, một kỳ phải trả bình quân kéo dài khoảng 13 ngày, giảm khoảng 4 ngày so với cùng kỳ 2023. Kết quả, chu kỳ chuyển đổi tiền mặt của MSH trong năm kéo dài gần 89 ngày, kéo dài thêm gần 17 ngày so với cùng kỳ năm 2023.

Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản đạt 1,32 trong năm 2024, giảm nhẹ so với mức 1,35 trong năm 2023 cho thấy hiệu quả sử dụng dây chuyền máy móc giảm nhẹ nhưng không đáng kể. Nhìn chung, hiệu quả sử dụng tài sản duy trì tương đối ổn định so với năm trước.



Nhóm chỉ số khả năng sinh lời

Nhìn chung, các hệ số sinh lợi của Công ty trong năm 2024 đều tăng trưởng so với năm 2023. Cụ thể:

Các chỉ tiêu về biên lợi nhuận gộp, tỷ suất lợi nhuận hoạt động và biên lợi nhuận ròng trong năm 2024 lần lượt đạt 15,7%, 10,6%, 8,4% tăng so với các hệ số tương ứng trong cùng kỳ 2023 là 12,4%, 6,7% và 5,4%. Biên lợi nhuận của MSH được cải thiện nhờ hiệu quả kiểm soát tỷ trọng Giá vốn hàng bán và các chi phí hoạt động trên Doanh thu thuần.

Các chỉ số tỷ suất sinh lợi ROEA và ROAA cả năm 2024 lần lượt là 11,1% và 22,9% cao hơn hệ số tương ứng trong năm 2023 là 7,3% và 13,9%. Các kết quả này chủ yếu phản ánh tác động kép của việc lợi nhuận sau thuế tăng 80,4% trong khi tổng tài sản và vốn chủ sở hữu bình quân trong tăng trưởng với tốc độ tương ứng là 18,2% và 9,5% so với cùng kỳ 2023.

TỔ CHỨC Và NHÂN SỰ

Giới thiệu ban lãnh đạo

01	Ông BÙI ĐỨC THỊNH	<ul style="list-style-type: none">• Chức vụ: Chủ tịch HĐQT• Năm sinh: 1947• Quốc tịch: Việt Nam• Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế• Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 17.934.120 cổ phần
02	Ông BÙI VIỆT QUANG	<ul style="list-style-type: none">• Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc• Năm sinh: 1978• Quốc tịch: Việt Nam• Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế• Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 8.512.560 cổ phần
03	Ông NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	<ul style="list-style-type: none">• Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc• Năm sinh: 1971• Quốc tịch: Việt Nam• Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế• Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 864.600 cổ phần
04	Bà LÊ THỊ HỒNG YẾN	<ul style="list-style-type: none">• Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính• Năm sinh: 1969• Quốc tịch: Việt Nam• Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế• Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 340.200 cổ phần•



- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 5.794.740 cổ phần

05

Bà
BÙI THU HÀ

- Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Hồng Kông
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

06

Ông
BERNARD SZETO
W.K

- Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

07

Ông
ĐINH TRÀNG THI

- Chức vụ: Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán - Thạc sĩ kinh tế
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 471.120 cổ phần

08

Bà
NGUYỄN THỊ HẠNH

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

09

Bà
VŨ THỊ
TUYẾT MAI

Lưu ý: Số liệu cổ phần sở hữu của các cá nhân nêu trên căn cứ theo danh sách cổ đông của MSH chốt ngày 02/12/2024

TỔ CHỨC Và NHÂN SỰ (tiếp theo)

Thay đổi trong ban lãnh đạo

Tại Đại hội đồng thường niên năm 2024, các cổ đông Công ty đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2024 số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024, không có sự thay đổi trong thành phần Hội đồng quản trị.

Trong năm, Công ty không có sự thay đổi khác trong thành phần ban lãnh đạo

Cơ cấu nhân sự

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty: 11.383 người:

Theo trình độ lao động

Trình độ Đại học và trên Đại học	480	4,22%
Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	899	7,90%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	50	0,44%
Lao động phổ thông	9.954	87,45%
TỔNG CỘNG	11.383	100,00%



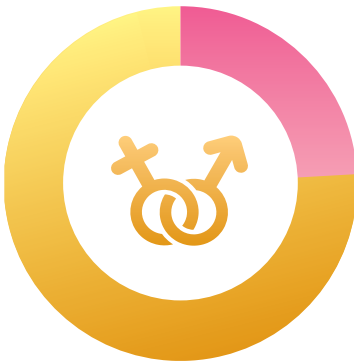
Theo đối tượng lao động

Lao động trực tiếp	10.635	93,43%
Lao động gián tiếp	748	6,57%
TỔNG CỘNG	11.383	100,00%



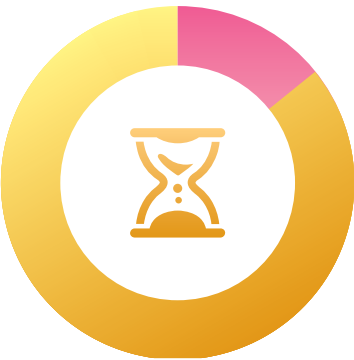
Theo giới tính

Nam	2.958	26,04%
Nữ	8.400	73,96%
TỔNG CỘNG	11.809	100,00%



Theo thời hạn HĐLĐ

Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	1.453	12,76%
Hợp đồng không xác định thời hạn	9.930	87,24%
TỔNG CỘNG	11.383	100,00%



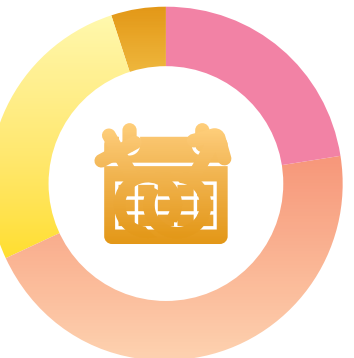
Theo cấp quản lý

Quản lý cấp cao	18	0,16%
Quản lý cấp trung	51	0,45%
Chuyên viên, nhân viên	679	5,97%
Lao động khác	10.635	93,43%
TỔNG CỘNG	11.383	100,00%



Theo độ tuổi

Từ 18 đến 25 tuổi	1.713	15,05%
Từ 26 đến 35 tuổi	4.511	39,63%
Từ 36 đến 45 tuổi	4.268	37,49%
Trên 45 tuổi	891	7,83%
TỔNG CỘNG	11.383	100,00%



TÓM TẮT CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

» Quy chế lương, thưởng, phúc lợi của Công ty

Công ty áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Từ năm 2021, Công ty áp dụng quy chế thưởng vượt năng suất, số tiền thưởng này được tính vào lương hằng tháng của người lao động. Từ tháng 9 năm 2024, Công ty áp dụng quy chế khoán và phân cấp quản lý được triển khai gắn liền với thưởng hiệu quả công việc, tạo bất phá thi đua sản xuất tăng năng suất.

Trong năm, Công ty đảm bảo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Thu nhập bình quân năm 2024 của người lao động trong Công ty đạt gần 12,7 triệu đồng/ người/ tháng. Theo đó, thu nhập bình quân của công nhân May Sông Hồng dao động trên 100 triệu đồng/năm và luôn duy trì ở mức cao so với trung bình ngành cũng như mặt bằng tại địa phương. Mức thưởng Tết bình quân của cán bộ công nhân viên luôn ở mức 2,5 tháng lương thực lĩnh.

» Chính sách tuyển dụng nhân viên

Với mục tiêu góp phần tạo công ăn việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự là người các địa phương lân cận nơi công ty đóng trụ sở. Đối với nhân sự các Phòng/Ban cần bằng cấp, trình độ và kinh nghiệm công ty luôn “trà tâm đồ” thu hút các ứng viên tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng có uy tín, các ứng viên có kinh nghiệm và tâm huyết muốn làm việc lâu dài tại công ty. Đối với công nhân sản xuất trực tiếp, công ty liên tục tuyển dụng để bổ sung vào đường chuyền với nhiều chính sách hỗ trợ. Lực lượng lao động khi tuyển dụng vào làm việc đều qua thời gian thử việc, học việc. Khi đủ điều kiện, Công ty sẽ tiến hành ký kết các loại hợp đồng từ thời vụ, ngắn hạn và dài hạn.

» Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Nhân sự mới được các đơn vị chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những người chưa biết nghề được hướng dẫn học nghề theo quy định, người biết nghề được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được bổ túc, đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề, phát triển kỹ năng. CBCNV các phòng nghiệp vụ, cán bộ từ cấp tổ trở lên được cử theo học các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng điều hành, quản lý. Các cấp quản lý, lãnh đạo của Công ty được tạo điều kiện để tham dự vào các cuộc hội thảo, các buổi nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực liên quan. Mọi chi phí đào tạo đều được công ty tài trợ, cán bộ nhân viên, người lao động không phải đóng thêm khoản phí nào.

Công ty tiếp tục tập trung tuyển chọn công nhân đủ điều kiện để đào tạo cán bộ nguồn theo hai hướng: cán bộ quản lý và cán bộ công nghệ kỹ thuật nhằm tạo nguồn nhân sự kế cận trong tương lai cũng như nguồn nhân sự dự phòng sẵn sàng thay thế các vị trí khi cần thiết.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Và THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU



VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024
tính đến 31/12/2024

750.141
TRIỆU ĐỒNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

tại ngày 31/12/2024

- Tên cổ phiếu: CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: MSH
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày bắt đầu niêm yết: 28/11/2018, Cổ phiếu của Công ty cổ phần May Sông Hồng chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán MSH
- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 75.014.100 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 75.014.100 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 74.787.300 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 226.800 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có

Các chứng khoán khác

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác.

Sở hữu cổ đông lớn

Cá nhân/ Tổ chức	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
Bùi Đức Thịnh	17.934.120	23,91%
CTCP Chứng khoán FPT	9.592.070	12,79%
Bùi Việt Quang	8.512.560	11,35%
Bùi Thu Hà	5.794.740	7,72%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/12/2024

Cơ cấu cổ đông

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
Cổ đông Nhà nước	-	0,0%
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	41.833.490	55,8%
- Trong nước	41.833.490	55,8%
- Nước ngoài	-	0,0%
Cổ đông khác	33.180.610	44,2%
- Trong nước	29.994.075	40,0%
- Nước ngoài	3.186.535	4,2%
TỔNG CỘNG	75.014.100	100,00%
- Cá nhân	57.113.890	76,1%
- Tổ chức	17.900.210	23,9%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông của MSH chốt ngày 02/12/2024

Công ty có giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Tại thời điểm ngày 02/12/2024, cổ đông nước ngoài sở hữu 3.186.535 cổ phần, tương đương với 4,2% vốn điều lệ của Công ty.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI Của VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần May Sông Hồng không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Số cổ phần phát hành thêm	Giá trị phát hành thêm (VNĐ)	VĐL sau khi phát hành (VNĐ)	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn
Năm 2004			12.000.000.000	Vốn ban đầu sau khi cổ phần hóa	ĐHĐCĐ Công ty, Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định
Lần 1: Tháng 12/2007	600.000	6.000.000.000	18.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 2: Tháng 12/2009	1.800.000	18.000.000.000	36.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 3: Tháng 5/2011	1.800.000	18.000.000.000	54.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 4: Tháng 12/2014	5.400.000	54.000.000.000	108.000.000.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (chuyển đổi 540.000 trái phiếu với tỷ lệ 1 trái phiếu chuyển thành 10 cổ phiếu)	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN

Thời điểm	Số cổ phần phát hành thêm	Giá trị phát hành thêm (VNĐ)	VĐL sau khi phát hành (VNĐ)	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn
Lần 5: Tháng 8/2015	540.000	5.400.000.000	113.400.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 6: Tháng 8/2015	11.340.000	113.400.000.000	226.800.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 7: Tháng 8/2017	1.134.000	11.340.000.000	238.140.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 8: Tháng 6/2018	23.814.000	238.140.000.000	476.280.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 9: Tháng 04/2019	2.381.400	23.814.000.000	500.094.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
Lần 10: Tháng 06/2022	25.004.700	250.047.000.000	750.141.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

- 70 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
- 72 Tình hình tài chính
- 78 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 82 Phương hướng phát triển năm 2025
- 86 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội
- 87 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)



BÁO CÁO Của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Tình hình hoạt động năm 2024 và Đánh giá của ban điều hành

Kết thúc năm 2024, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 5.280,4 tỷ đồng, hoàn thành 101,5% kế hoạch đề ra và tăng 16,3% so với năm 2023; lợi nhuận trước thuế đạt 543,8 tỷ đồng, hoàn thành gần 147,0% kế hoạch đề ra và tăng 77,4% so với kết quả thực hiện 2023, lợi nhuận sau thuế đạt 442,5 tỷ đồng, tăng 80,4% so với kết quả thực hiện 2023. Một số yếu tố chính có ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty như sau:



Doanh thu thuần

↑ 16,3%

đạt 5.280,4 tỷ đồng,
đạt 101,5% kế hoạch đề ra,
tăng 16,3% so với năm 2023

Lợi nhuận trước thuế

↑ 77,4%

đạt 543,8 tỷ đồng,
đạt 147,0 % kế hoạch đề ra,
tăng 77,4% so với năm 2023

Lợi sau sau thuế

↑ 80,4%

đạt 442,5 tỷ đồng,
tăng 80,4% so với năm 2023



Nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường trọng điểm hồi phục thúc đẩy hoạt động xuất khẩu: Theo số liệu thống kê của Tổng cục hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may năm 2024 đạt 37,04 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm trước. Trong đó, giá trị xuất khẩu sang các thị trường chủ lực như Mỹ (16,15 tỷ USD, tăng 11,6%), EU (đạt 4,32 tỷ USD, tăng 12,2%), Nhật Bản (đạt 4,33 tỷ USD, tăng 6,7%), Hàn Quốc (đạt 3,15 tỷ USD, tăng 3,3%) đều cho thấy sự hồi phục nhẹ. Nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường trọng điểm bắt đầu tăng trở lại trong khi hàng tồn kho của các nhà bán lẻ thời trang lớn trên thế giới vào cuối năm 2024 đang ở mức hợp lý tạo ra dư địa bổ sung hàng tồn kho mới trong tương lai.

Xu hướng dài hạn trong chuyển dịch chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc và bất ổn chính trị tại một số quốc gia sản xuất lớn như Bangladesh đã giúp Công ty tận dụng cơ hội gia tăng đơn hàng.

Từ tháng 09/2024, Công ty triển khai Quy chế khoán và phân cấp quản lý bước đầu cho thấy những hiệu quả vượt trội trong nâng cao tinh thần thi đua sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng doanh số.

Hoạt động sản xuất của các nhà máy được duy trì, năng lực sản xuất đảm bảo: Năng lực sản xuất tốt là một yếu tố quan trọng giúp MSH tiếp cận được tệp khách hàng là những thương hiệu lớn và tập đoàn danh tiếng. Việc nhà máy Sông Hồng – Nghĩa Hưng 2 (SH10) – hoạt động theo tiêu chuẩn xanh, sử dụng dây chuyền máy móc hiện đại – chính thức hoạt động từ năm 2022 đóng góp đáng kể vào việc mở rộng năng lực sản xuất, giúp Công ty thu hút thêm đơn hàng FOB của các đối tác lớn, có yêu cầu kỹ thuật cao. Trong năm 2024, tổng doanh thu của CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng đạt gần 420,3 tỷ đồng, tăng 31,3% so với năm trước đó. Với nội lực vững mạnh, quy mô sản xuất mở rộng không ngừng, hệ thống các nhà máy với dây chuyền hiện đại và đội ngũ công nhân lành nghề, May Sông Hồng hoàn toàn tự tin vào khả năng vươn lên đón đầu cơ hội đơn hàng gia tăng trong thời gian tiếp theo.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng trưởng tốt: Cụ thể, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 210,7 tỷ đồng, tăng 10,1% so với mức 191,5 tỷ đồng trong năm 2023 chủ yếu nhờ các chính sách quản trị dòng tiền, quản trị rủi ro hiệu quả, từ đó tận dụng tốt các khoản đầu tư cùng các biến động tỷ giá để ghi nhận lợi nhuận ròng từ hoạt động tài chính.

Công tác kiểm soát giá vốn và tối ưu chi phí được thực hiện quyết liệt: Mức tăng giá vốn được kiểm soát chặt chẽ, thấp hơn so với tốc độ tăng doanh thu, góp phần nâng cao biên lợi nhuận gộp. Việc cắt giảm, tối ưu chi phí bán hàng và kiểm soát chi phí quản lý ở mức hợp lý cũng giúp lợi nhuận hoạt động cải thiện rõ rệt.

BÁO CÁO Của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Tính đến 31/12/2024, Tổng tài sản hợp nhất đạt 4.523,2 tỷ đồng, tăng 30,99% giá trị so với thời điểm đầu năm. Trong đó:

Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2024 là 3.249,6 tỷ đồng, tăng 27,3% giá trị so với mức 2.552,6 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2023, chiếm 71,8% tổng tài sản. Về cơ cấu các nhóm tài sản ngắn hạn trong năm đã có sự thay đổi đáng kể:

- Các khoản Tiền và các khoản tương đương tiền là khoản mục có tác động lớn nhất đến chiều tăng của nhóm tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2024, tổng giá trị khoản mục này là 886,4 tỷ đồng, tăng 431,0 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023, tương đương gấp 1,9 lần. Theo đó, tỷ trọng của Tiền và tương đương tiền trên tổng tài sản tăng từ 13,2% tại 31/12/2023 lên mức 19,6% kết thúc năm 2024.
- Các khoản phải thu ngắn hạn là khoản mục đóng góp lớn thứ 2 vào chiều tăng của nhóm tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tại 31/12/2024, tổng giá trị các khoản phải thu có kỳ hạn từ 01 năm hoặc ngắn hơn của Công ty đạt 991,7 tỷ đồng, tăng 393,3 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023, tương đương mức tăng 65,7%. Tỷ trọng của khoản mục này trên tổng tài sản tăng từ 17,3% tại 31/12/2023 lên mức 21,9% tại ngày 31/12/2024. Xét về cơ cấu, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn là Phải thu của khách hàng, đạt 975,8 tỷ đồng, tăng 386,7 tỷ đồng trong năm, tương ứng tỷ lệ tăng 65,7% so với 31/12/2023.
- Có đóng góp lớn thứ 3 lên chiều tăng của nhóm tài sản ngắn hạn là khoản mục Hàng tồn kho. Cụ thể, tại 31/12/2024, tổng giá trị hàng tồn kho của Công ty đạt 645,4 tỷ đồng, tăng 138,9 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023, tương đương mức tăng 27,4%. Tuy có tăng về giá trị song tỷ trọng của khoản mục này trên tổng tài sản có điều chỉnh giảm nhẹ từ 14,7% tại 31/12/2023 xuống mức 14,3% tại ngày 31/12/2024. Trong đó, khoản mục ghi nhận tăng mạnh nhất là Thành phẩm (tăng 83,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 35,9%), Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (tăng 47,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 67,1%) và Hàng gửi đi bán (tặng 45,7 tỷ đồng, tương ứng gấp 3,8 lần). Ở chiều ngược lại, các khoản mục ghi nhận giảm đáng kể phải kể đến Nguyên, nhiên vật liệu (giảm 49,9 tỷ đồng, tương ứng giảm 29,6%) và Hàng mua đang đi trên đường (giảm 20,5 tỷ đồng, tương ứng giảm 71,0%).
- Đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản mục duy nhất ghi nhận giảm về cả giá trị lẫn tỷ trọng đóng góp trong tài sản ngắn hạn. Tại ngày 31/12/2024, Đầu tư tài chính ngắn hạn ghi nhận đạt 653,1 tỷ đồng, giảm 317,7 tỷ đồng, tương đương giảm 32,7% so với thời điểm cuối năm 2023. Trong đó, giảm nhiều nhất là các khoản Trái phiếu kỳ hạn trên 3 tháng, trong năm 2024 đã giảm 287,8 tỷ đồng (~31,8% yoy).

Tài sản ngắn hạn

↑ 27,3%

đạt 3.249,6 tỷ đồng
tương ứng 71,8% TSS

Tài sản dài hạn

↓ 41,1%

đạt 1.273,6 tỷ đồng
tương ứng 28,1% TSS

Tổng giá trị tài sản dài hạn tại 31/12/2024 là 1.273,6 tỷ đồng, tăng 373,1 tỷ đồng, tương ứng 41,1% so với tại 31/12/2023, chiếm 28,1% giá trị Tổng tài sản (tăng nhẹ so với tỷ trọng 26,1% cuối năm 2023). Phần lớn tài sản dài hạn Công ty được cấu thành với tài sản cố định, đạt gần 700 tỷ đồng, giảm 9,6% giá trị so với cuối năm 2023, chiếm 15,5% tổng giá trị tài sản. Bên cạnh đó, động lực chính làm gia tăng tổng giá trị tài sản dài hạn của Công ty là là khoản mục tài sản dở dang dài hạn cuối kỳ ghi nhận giá trị 473,3 tỷ đồng, tăng 413,8 tỷ đồng so với thời điểm cuối kỳ 2023. Trong đó, phần tăng trong khoản mục tài sản dở dang chủ yếu đến từ trị giá chi phí xây dựng nhà máy Xuân Trường. Trong năm 2024, Công ty ghi nhận thêm khoản mục Đầu tư vào công ty liên doanh trị giá 34,5 tỷ đồng nhằm phản ánh khoản đầu tư vào Công ty Sản xuất trang phục Golden Avenue – công ty liên doanh được thành lập tại nước Cộng hòa Ả Rập Ai Cập và bắt đầu hoạt động vào tháng 7 năm 2024.

Đánh giá việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty còn trích lập 41,9 tỷ đồng trong khoản mục Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi, tăng so với mức 39,4 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2023. Số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty là gần 8,4 tỷ đồng, giảm so với mức 11,3 tỷ đồng ghi nhận từ đầu năm.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng trưởng	
				Giá trị	%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.552.594	3.249.616	697.022	27,31%
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	455.324	886.350	431.027	94,66%
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	970.785	653.103	-317.682	-32,72%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	598.360	991.662	393.302	65,73%
1.3	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	589.040	975.784	386.744	65,66%
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(39.376)	(41.883)	-2.507	6,37%
1.4	Hàng tồn kho	506.531	645.400	138.869	27,42%
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	21.595	73.100	51.506	238,51%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	900.495	1.273.573	373.078	41,43%
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	21.375	40.000	18.626	87,14%
2.2	Tài sản cố định	773.819	699.598	-74.221	-9,59%
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	59.468	473.271	413.803	695,84%
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	34.460	34.460	n/a
2.5	Tài sản dài hạn khác	45.832	26.243	-19.590	-42,74%
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.453.089	4.523.189	1.070.100	30,99%

Đơn vị: Triệu đồng

BÁO CÁO
Của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình nguồn vốn

Về cơ cấu vốn, tính đến thời điểm 31/12/2024, cơ cấu nguồn vốn của MSH hầu như không có biến động lớn, vẫn duy trì trạng thái cân bằng giữa nghĩa vụ nợ và vốn chủ sở hữu.

Tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Công ty tại 31/12/2024 là 2.467,6 tỷ đồng (tăng 50,2%, tương đương tăng 824,3 tỷ đồng), chiếm 54,6% cơ cấu nguồn vốn. Trong đó:

- Kết thúc năm 2024, nợ ngắn hạn vẫn là khoản mục chiếm phần lớn các nghĩa vụ nợ phải trả của Công ty, đạt 1.860,1 tỷ đồng với tỷ trọng trong nguồn vốn là 41,2%, tăng gần 525 tỷ đồng (tương đương tốc độ tăng trưởng 39,3%) so với thời điểm đầu năm. Ba khoản mục có giá trị lớn nhất trong nợ ngắn hạn Công ty là Vay nợ thuê tài chính ngắn hạn (đạt 812,7 tỷ đồng, cấu thành 18% giá trị nguồn vốn, tăng 54,3% so với đầu năm), Phải trả người lao động (đạt 573,6 tỷ đồng, cấu thành 12,7% giá trị nguồn vốn, tăng 14,7% so với đầu năm) và Phải trả người bán (đạt 192,5 tỷ đồng, cấu thành 4,3% tổng nguồn vốn, tăng 56,2% so với đầu năm). Trong đó, đáng ý nhất là khoản mục Nợ vay ngắn hạn trong kỳ tăng 285,9 tỷ đồng chủ yếu phản ánh việc Công ty bổ sung các khoản vay USD kỳ hạn dưới 1 năm từ ngân hàng với mục đích bổ sung vốn lưu động, thanh toán lương, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu.
- Về nợ dài hạn, toàn bộ nợ dài hạn của MSH là nợ từ vay dài hạn, tại 31/12/2024 đạt 607,5 tỷ đồng, tăng 299,6 tỷ đồng - tương đương tăng 90,3% so với thời điểm kết thúc năm 2023, cấu thành 13,4% tỷ trọng nguồn vốn của Công ty. Khoản tăng này chủ yếu phản ánh khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (tổng giá trị tăng thêm trong năm 2024 là 335,6 tỷ đồng) với mục đích sử dụng vốn vay để thanh toán cho các hạng mục của dự án xây dựng Khu sản xuất may xuất khẩu" của Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường.

Nhìn chung, so với thời điểm cuối năm 2024, hệ số sử dụng đòn bẩy của Công ty tăng từ 24,2% lên 31,4%.

Vốn chủ sở hữu công ty tại 31/12/2024 đạt giá trị 2.055,5 tỷ đồng, tăng 13,6% so với thời điểm cuối năm 2023, tuy nhiên tỷ trọng trong tổng nguồn vốn giảm từ 52,4% vào cuối năm 2023 xuống còn 45,4% tại 31/12/2024.

Tổng nghĩa vụ nợ

↑50,2%

đạt 2.467,6 tỷ đồng
tương ứng 54,6% NV

Vốn chủ sở hữu

↑13,6%

đạt 2.055,5 tỷ đồng
tương ứng 45,4% NV

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng trưởng	
				Giá trị	%
I	NỢ NGẮN HẠN	1.335.421	1.860.133	524.712	39,29%
1.1	Phải trả cho người bán	123.235	192.534	69.299	56,23%
1.2	Người mua trả tiền trước	13.766	14.847	1.081	7,85%
1.3	Thuế và các khoản phải nộp NN	48.669	93.644	44.975	92,41%
1.4	Phải trả người lao động	500.231	573.594	73.363	14,67%
1.5	Chi phí phải trả	56.980	102.686	45.706	80,21%
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	4.927	6.138	1.211	24,58%
1.7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	526.786	812.672	285.886	54,27%
1.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.827	44.475	-1.352	-2,95%
1.9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	15.000	19.542	4.542	30,28%
II	NỢ DÀI HẠN	307.913	607.523	299.610	97,30%
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	307.913	607.523	299.610	97,30%
III	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.643.334	2.467.656	824.322	50,16%

Đơn vị: Triệu đồng

Đánh giá tình trạng trả nợ : Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn nào. Các khoản nợ của Công ty và Công ty con có thời gian đáo hạn được tóm tắt như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Thay đổi
1	NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH ĐẾN HẠN TRONG 1 NĂM	1.272.986	1.751.641	37,6%
1.1	Các khoản vay và nợ thuê tài chính	526.786	812.672	54,3%
1.2	Phải trả người bán	123.234	192.534	56,2%
1.3	Nợ phải trả tài chính ngắn hạn khác	622.965	746.435	19,8%
2	NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH ĐẾN HẠN TRONG 1 - 5 NĂM	307.913	607.523	97,3%
2.1	Các khoản vay và nợ thuê tài chính	307.913	607.523	97,3%
3	TỔNG CỘNG	1.580.899	2.359.164	49,2%

Đơn vị: Triệu đồng

BÁO CÁO

Của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	2023	2024	% Thay đổi
Nợ vay ngắn hạn	526.786	812.672	54,27%
Nợ vay dài hạn	307.913	607.523	97,30%
Chi phí lãi vay	44.582	53.363	19,70%
Doanh thu thuần	4.541.908	5.280.403	16,26%
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	0,98%	1,01%	n/a

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Bảng sau đây biểu thị sự nhạy cảm của kết quả hoạt động thuần trong năm và vốn liên quan đến tài sản và nợ phải trả tài chính dưới sự thay đổi của tỷ giá USD/VND:

• Nếu USD tăng so với VND tương ứng là 4,8% (năm 2023: 2,9%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:		31/12/2024	31/12/2023
	Kết quả thuần trong năm	11.784.674.314	987.330.411
	Vốn chủ sở hữu	11.784.674.314	987.330.411
• Nếu USD giảm so với VND tương ứng là 4,8% (năm 2023: 2,9%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:		31/12/2024	31/12/2023
	Kết quả thuần trong năm	(11.784.674.314)	(987.330.411)
	Vốn chủ sở hữu	(11.784.674.314)	(987.330.411)

Việc phân tích độ nhạy của kết quả hoạt động kinh doanh thuần trong năm và vốn với biến động của cặp tỷ giá USD/VND sử dụng giả sử có một sự thay đổi +/- 4,8% tỷ giá USD/VND cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023: +/-2,9%). Cả hai tỷ lệ này được xác định dựa vào sự biến động của thị trường tỷ giá bình quân trong 12 tháng trước đó. Việc phân tích sự nhạy cảm dựa vào các công cụ tài chính phái sinh bằng ngoại tệ mà Công ty và các công ty con nắm giữ tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất và đánh giá tác động của hợp đồng kỳ hạn và tác động của thay đổi tỷ giá ngoại tệ.



NHỮNG CẢI TIẾN

Về CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

01

Cải tiến về cơ cấu tổ chức

- Trong những năm gần đây, Công ty Cổ phần May Sông Hồng liên tiếp có kế hoạch đầu tư mở rộng – thông qua việc góp vốn thành lập các Công ty con nhằm mục đích nâng cao năng lực, mở rộng sản xuất (tiêu biểu là việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng và Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường, đầu tư xây dựng nhà máy) và mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang mảng vận tải hàng hóa (thông qua việc góp vốn vào Công ty TNHH BSS Logistics Việt Nam để thành lập thêm Công ty con).
- Cũng trong năm nay, Công ty Cổ phần May Sông Hồng cũng đã hoàn thành việc đầu tư góp vốn thành lập Công ty liên doanh tại Ai Cập với tỷ lệ nắm giữ là 50%, từ đó bổ sung 01 công ty liên kết vào cơ cấu tổ chức của Công ty. Quyết định đầu tư vào Ai Cập được đưa ra dựa trên ba ưu thế lớn: thứ nhất, chi phí nhân công tại Ai Cập thấp hơn nhiều so với Việt Nam; thứ hai, nhờ hiệp định thương mại tự do với Israel, hàng xuất khẩu từ Ai Cập sang Mỹ được miễn thuế 100%; cuối cùng, vị trí địa lý thuận lợi giúp rút ngắn đáng kể thời gian vận chuyển đến cả Mỹ lẫn châu Âu.
- Trong năm 2024, CTCP May Sông Hồng – Xuân Trường đã hoàn thành đợt tăng vốn. Vào ngày 21/02/2024, Công ty thực hiện phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2023, qua đó nâng vốn điều lệ của Công ty từ 150 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng. Tiếp đó, vào ngày 28/03/2024, CTCP May Sông Hồng – Xuân Trường đã hoàn thành đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu nhằm nâng vốn điều lệ từ 165 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, trong đó CTCP May Sông Hồng tham gia mua thêm 6.885.000 cổ phiếu tương đương giá trị góp thêm là 68,85 tỷ đồng chẵn. Sau khi hoàn tất góp vốn, tổng giá trị vốn góp của Công ty tại CTCP May Sông Hồng – Xuân Trường là 153 tỷ đồng chẵn, duy trì tỷ lệ sở hữu 51%.

02

Cải tiến về công tác quản trị

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực quản trị, áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị sản xuất, quản trị dòng tiền. Hiện nay, Công ty tiếp tục nghiên cứu và triển khai thí điểm phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP cùng các phần mềm quản trị tiến tiến làm tăng cao tính chính xác và kịp thời trong công tác sản xuất – kinh doanh – tài chính, khai thác tối đa mọi nguồn lực của Công ty, triệt để tiết kiệm, chống tổn thất, lãng phí.
- Công ty thường xuyên đánh giá lại, cập nhật, hoàn thiện và phổ biến quy trình về công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm cho các phòng ban cũng như tiếp tục cải tiến và ứng dụng quy trình mới để phục vụ cho công tác hoạch định chiến lược, kiểm soát chặt chẽ các rủi ro. Trong năm, Công ty triển khai thêm 01 Quy chế khoán và phân cấp quản lý nhằm thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn trách nhiệm và lương thưởng với kết quả công việc. Sau khi bắt đầu được triển khai từ cuối Quý 3/2024, quy chế này đã cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao hiệu suất, hiệu quả lao động, tiết giảm chi phí cho Công ty.
- Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý, quy trình luân chuyển hàng hóa giữa Công ty và Công ty con.
- Công ty thường xuyên kiểm tra việc triển khai các phương pháp quản trị 5S kaizen, Lean – sản xuất tinh gọn tại các nhà máy, phân xưởng.

NHỮNG CẢI TIẾN

Về CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

(tiếp theo)

03

Cải tiến về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Xác định yếu tố con người là chìa khóa tạo nên sức mạnh của May Sông Hồng, công tác đào tạo và phát triển nguồn lực luôn được Công ty ưu tiên đề cao thực hiện. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo cho đội ngũ CBCNV. Một số hoạt động đào tạo nổi bật bao gồm:

Chương trình đào tạo	Mục tiêu	Quy mô/ số lượng nhân sự được tham gia đào tạo
Her project - kiến thức tài chính cho công nhân nữ	Được tổ chức với mục đích trang bị cho công nhân nữ kiến thức và kỹ năng làm chủ tài chính. Các nội dung chính bao gồm: Trang bị kiến thức về tài chính gia đình, kỹ năng lập sổ quỹ chi tiêu thường xuyên, quỹ tiết kiệm. Thông qua hội thảo nhóm, hướng dẫn công nhân nữ phương pháp chi tiêu tích cực và thông minh, hạn chế việc phụ nữ phụ thuộc tài chính vào người chồng. Từ đó giúp nữ công nhân sống tích cực và chủ động	Khoảng 1000 cán bộ công nhân nữ trong toàn công ty
Chương trình đào tạo về tuân thủ trách nhiệm xã hội - bình đẳng giới	Chương trình do CTCP May Sông Hồng kết hợp với đối tác Nike tổ chức. Qua đó, đào tạo trang bị kiến thức và kỹ năng cho CBCNV giúp mọi người hiểu được nội dung, vai trò của bình đẳng giới trong gia đình, công việc và xã hội. Hướng dẫn CBCNV cách thể hiện sự tôn trọng, yêu thương và chia sẻ. Khuyến khích nữ công nhân tham gia các hoạt động xã hội và mạnh dạn đăng ký đảm nhận các vị trí quản lý.	Khoảng 1500 cán bộ công nhân trong toàn công ty
Chương trình đào tạo về các nội dung tuân thủ trách nhiệm xã hội	Chương trình do WRAP tổ chức với mục đích trang bị cho công nhân kiến thức về luật lao động, chế độ chính sách đối với người lao động trong doanh nghiệp ngành may. Thông qua các Tiểu giáo viên để truyền đạt đến toàn thể người lao động trong công ty các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước dành cho người lao động nói chung và người lao động trong doanh nghiệp Dệt – May nói riêng.	Toàn thể CBCNV công ty



Chương trình đào tạo	Mục tiêu	Quy mô/ số lượng nhân sự được tham gia đào tạo
Chương trình đào tạo về máy móc thiết bị an toàn	Chương trình do CTCP May Sông Hồng kết hợp với đối tác Better Work tổ chức nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về vận hành máy móc an toàn, phòng chống tai nạn lao động, các tiêu chuẩn của từng dòng máy sử dụng trong nghề may. Thông qua các Tiểu giáo viên để truyền đạt đến toàn thể người lao động trong công ty nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định an toàn lao động nhất là đối với các vị trí vận hành máy chuyên dùng, an toàn điện.	100 người (Cán bộ an toàn, Cán bộ kiểm soát tuân thủ)
Chương trình đào tạo về kỹ năng lãnh đạo đối với công nhân nữ	Chương trình do CTCP May Sông Hồng kết hợp với đối tác Target (thông qua tổ chức CARE) tổ chức nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho công nhân nữ, khuyến khích nữ công nhân tham gia các vị trí lãnh đạo quản lý trong doanh nghiệp. Nội dung: Trang bị kiến thức nền tảng về lãnh đạo, quản lý, phương thức giải quyết tình huống của người điều hành Tổ/Nhóm/Phòng. Từ đó giúp người lao động nữ tự tin và can đảm đảm nhận vị trí quản lý, lãnh đạo nếu có cơ hội.	1000 công nhân nữ
Chương trình đào tạo kỹ năng cứu nạn cứu hộ	Chương trình do Công an tỉnh Nam Định tổ chức nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ. Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy – Công an tỉnh hướng dẫn một số cán bộ phụ trách công tác an ninh an toàn những kiến thức, thực hành kỹ năng phòng chống cháy nổ và thoát nạn, cứu nạn cứu hộ nếu có hỏa hoạn xảy ra.	500 người (Cán bộ an toàn, Cán bộ kiểm soát tuân thủ, Cán bộ an ninh, Thanh niên xung kích)

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2025

Kế hoạch hoạt động năm 2025

Trong năm 2025, MSH đặt ra mục tiêu hoạt động và giải pháp trọng tâm như sau:



- Đảm bảo vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả tại các khu vực sản xuất hiện hữu và các nhà máy mới đưa vào hoạt động, đặt mục tiêu đạt hiệu suất sử dụng các chuyền may ở mức tối đa.
- Đảm bảo hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy Sông Hồng 11 được diễn ra đúng lộ trình đề ra, dự kiến đưa vào vận hành vào đầu năm 2025 và đạt khoảng 50% công suất trong năm đầu tiên, đạt công suất tối đa vào năm 2026.
- Đẩy mạnh chuyển đổi sản xuất theo hướng xanh hóa, đầu tư sâu vào hệ thống nồi hơi đốt điện.
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, hướng đến đa dạng hóa bạn hàng, đa dạng hóa mặt hàng. Trong đó, chú trọng tăng cường quan hệ thương mại với các thị trường truyền thống.
- Tận dụng những cơ hội từ các FTA để thiết lập liên kết với các nhà sản xuất nguyên phụ liệu để tạo ra chuỗi cung ứng hoàn chỉnh; nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội trong và ngoài nước về tham gia đầu tư, hợp tác liên doanh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt may và may mặc.



- Chú trọng công tác đảm bảo nguồn nhân lực ổn định và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động, chú trọng công tác đào tạo nhân lực cho chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, qua đó nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng số hóa mô hình quản trị, phát triển và ứng dụng công nghệ trong quản lý.
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất để giảm chi phí, nâng cao năng suất tạo ra những sản phẩm chất lượng phù hợp với xu hướng.
- Chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển ý tưởng, mẫu mã, chủ động nguyên liệu đầu vào trong sản xuất, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu như sản xuất FOB cấp 2 (tự lựa chọn nguyên liệu), sản xuất ODM (tự thiết kế mẫu) và OBM (có thương hiệu riêng).
- Xây dựng văn hóa Công ty lành mạnh, tạo môi trường và động lực phát triển bền vững

Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	5.280,4	5.500
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	543,8	600
Tỷ lệ cổ tức (%)	35	30 - 45

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



Vận hành sản xuất và đầu tư

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, đơn hàng và giá cả theo hướng chuyên môn hóa, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất – kinh doanh.
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các công đoạn sản xuất theo đúng quy trình từng mã hàng, đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng
- Tăng cường đầu tư cải tạo các khu vực sản xuất theo tiêu chuẩn nhà máy xanh, hướng tới phát triển bền vững.
- Rà soát, tu bổ, thay thế máy móc cũ bằng thiết bị công nghệ hiện đại nhằm tối ưu năng lực sản xuất và nâng cao năng suất lao động.
- Theo dõi sát sao hoạt động của Công ty liên doanh tại Ai Cập, đảm bảo vận hành đúng mục tiêu, kế hoạch đầu tư.



Kinh doanh và phát triển thị trường

- Phát triển đội ngũ kinh doanh và quản lý đơn hàng (merchandiser) có năng lực, kinh nghiệm, tập trung tìm kiếm và duy trì đơn hàng, khách hàng tiềm năng.
- Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại (CPTPP, EVFTA) và chuyển dịch đơn hàng sang các khu vực có ưu đãi thuế quan (như Ai Cập) để mở rộng thị trường, thu hút thêm khách hàng.
- Nâng cao năng lực đội ngũ sourcing, tăng cường khả năng tìm kiếm, cung ứng nguồn vật tư đa dạng, cạnh tranh cho khách hàng.
- Tiếp tục mở rộng thị trường chần ga gối đệm xuất khẩu, đồng thời giữ vững thị trường nội địa.



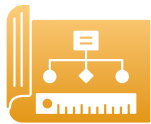
Phát triển nguồn nhân lực

- Duy trì và xây dựng các vùng dân cư chiến lược để cung cấp ổn định về lao động cho công ty.
- Xây dựng đề án phát triển và đào tạo đối với các vị trí nhân sự cấp cao, vị trí nhân sự chủ chốt và đội ngũ nhân sự kế cận.
- Theo dõi đánh giá nhu cầu nhân sự tại các phòng ban/ bộ phận chức năng và năng lực nhân sự hàng năm, triển khai các chương trình tuyển dụng và đào tạo (bao gồm thuê chuyên gia về đào tạo) phù hợp đảm bảo nhân sự có đủ năng lực đáp ứng cho các vị trí cần thiết.
- Chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề của người lao động trực tiếp nhằm đáp ứng được những đơn hàng lớn, có yêu cầu kỹ thuật cao.



Công tác quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Đẩy mạnh triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp tổng thể ERP để quản lý và kiểm soát dữ liệu thống nhất từ các nhà máy đến khu vực văn phòng.
- Tổ chức các chương trình đánh giá định kỳ, đảm bảo duy trì các chứng chỉ đã đạt (Better Work, GMP, FCAA, SCAN, LABS, GRS, RCS-OCS, RDS, OE-KOTEX, HIGG-Index, WRAP...), tuân thủ trách nhiệm xã hội, môi trường và tiêu chuẩn an toàn sản xuất



Nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- Tích cực đầu tư cho bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) nhằm cho ra đời những sản phẩm có thiết kế, chất lượng, đặc tính, công dụng mới phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.
- Nghiên cứu, nâng cao khả năng phát triển mẫu, đặc biệt là mẫu 3D phục vụ các đối tác FOB lớn.



Quản trị vốn, tài sản và đầu tư

- Quyết liệt chỉ đạo tiết kiệm, chống tổn thất, lãng phí để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn thông qua kiểm soát nguồn cung ứng một cách khoa học, cân đối hợp lý các khoản đầu tư



Môi trường, an toàn và sức khỏe

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật, chính sách của địa phương liên quan tới người lao động và môi trường.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng đối với quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN

Đến TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường của pháp luật. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai:

- Xây dựng và vận hành các khu vực sản xuất Nhà máy Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2 (SH10) và Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 (SH11) theo hướng xanh hóa, định hướng sử dụng trang thiết bị hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững.
- Đầu tư lắp đặt hệ thống nồi hơi đốt điện, giảm việc đốt bằng nhiên liệu hóa thạch. Hiện tại đã thực hiện chuyển đổi 100% từ lò hơi than sang lò hơi điện ở 2 khu vực sản xuất hàng may mặc là Sông Hồng 7 và Sông Hồng 9.
- Thực hiện tái sử dụng nước thải tại khu vực Sông Hồng 10.
- Tiếp tục triển khai dự án CBD ("Clean by Design" - "Nước sạch từ thiết kế") của khách hàng Target áp dụng cho Xưởng Giặt.
- Nghiên cứu, triển khai dự án kiểm toán năng lượng với mục tiêu kiểm soát năng lượng hiệu quả.
- Lập báo cáo quan trắc định kỳ về công tác bảo vệ môi trường, tình hình khai thác nước ngầm và xả nước thải, quản lý chất thải, lò hơi tại các khu vực sản xuất.
- Lập báo cáo quan trắc phân tích nước sạch và nước uống.
- Tuân thủ việc đóng thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên nước.
- Giao cán bộ chuyên trách, thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xả thải, không để xảy ra sự cố nào về môi trường.
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên công ty, đồng thời kêu gọi nhân viên công ty không xả rác và tuân thủ việc thu gom rác thải đúng quy định.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì và có những đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ giúp đỡ những địa phương gặp khó khăn do thiên tai. Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người có công, chăm sóc thăm hỏi tặng quà người có công với cách mạng, các hoạt động bảo trợ giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân các địa phương nơi đặt nhà máy của Doanh nghiệp.

Đánh giá liên quan đến người lao động và an toàn lao động

Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động:

- 01

Các chế độ lương, thưởng, phúc lợi, và chế độ cho người lao động (thời gian làm việc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, ...) tuân thủ theo quy định của Nhà nước và Luật lao động. Ngoài ra Công ty có những cơ chế riêng đảm bảo an sinh xã hội cho cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Một số chương trình chế độ phúc lợi Công ty đã thực hiện trong năm:

 - Từ tháng 11 năm 2024, công ty ban hành chính sách hỗ trợ hòa nhập cho công nhân mới. Theo đó, công nhân mới gia nhập Sông Hồng được nhận hỗ trợ từ 1.050.000 - 2.100.000 đồng/người/tháng (trong vòng từ 04 đến 06 tháng đầu). Chính sách đã tạo sức hút lớn giúp các nhà máy tuyển được nguồn lao động về làm việc và yên tâm gắn bó lâu dài.
- 02

Các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và phát triển nghề nghiệp luôn được chú trọng. Khi xét thấy cần thiết, Công ty mời các chuyên gia về đào tạo cho cán bộ nhân viên Công ty.
- 03

Chú trọng nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe của đội ngũ CBCNV. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, team-building nhằm nâng cao thể chất, sức mạnh ý chí và tinh thần đoàn kết cho tập thể người lao động.
- 04

Trong suốt cả năm 2024, công ty tiếp tục mời các chuyên gia trong lĩnh vực thiết kế thời trang, công nghệ may về đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ nguồn của các nhà máy. Lớp học giúp học viên – cán bộ tương lai nắm vững kiến thức, củng cố tay nghề và tự tin khi đảm đương vai trò quản lý, điều hành sản xuất.

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

- 90 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 94 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 95 Kế hoạch, định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT Về CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Về kết quả sản xuất kinh doanh



Sau giai đoạn chứng lại do ngấm ảnh hưởng của sự kiện xung đột Nga – Ukraine và các yếu tố vĩ mô bất lợi của các nền kinh tế lớn trong năm 2023, ngành dệt may của Việt Nam tiếp tục quá trình phục hồi trong năm 2024. Nhu cầu tiêu dùng dệt may tại các thị trường lớn (Mỹ, EU) có xu hướng tăng chậm lại so với giai đoạn bùng nổ hậu Covid-19, nhưng vẫn duy trì sức mua nhất định nhờ cải thiện thu nhập và tiêu dùng cá nhân. Chi phí nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển tuy đã hạ nhiệt so với giai đoạn đỉnh điểm, song vẫn ở mức cao hơn so với trước đại dịch. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp dệt may, trong đó có MSH, phải kiểm soát tốt giá thành và tối ưu chuỗi cung ứng. Các hiệp định thương mại (CPTPP, EVFTA, RCEP, v.v.) tiếp tục tạo cơ hội cho hàng dệt may xuất khẩu Việt Nam, nhưng đi kèm yêu cầu khắt khe hơn về quy tắc xuất xứ, chất lượng, môi trường và trách nhiệm xã hội. Mặc dù thị trường dệt may toàn cầu còn nhiều thách thức, MSH đã thích ứng tốt nhờ chiến lược kiểm soát chi phí, đầu tư công nghệ, mở rộng thị trường và duy trì uy tín với khách hàng. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao trong năm 2024 là minh chứng cho năng lực quản trị, khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, cũng như tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại. Trong năm 2024, Công ty đã đạt kết quả cụ thể như sau:



5.280,4 tỷ VNĐ

Doanh thu thuần vượt 1,5% kế hoạch đề ra

543,8 tỷ VNĐ

Lợi nhuận trước thuế vượt gần 47,0% kế hoạch đặt ra



15,7 %

Biên lợi nhuận gộp

8,4 %

Biên lợi nhuận sau thuế

Về hoạt động đầu tư

- Năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn góp tại công ty con Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường, hoàn tất thủ tục góp vốn thành lập công ty liên doanh tại Ai Cập và tiếp tục triển khai thi công xây dựng Dự án nhà máy Sông Hồng – Xuân Trường 2 tại khu vực xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Việt Nam, dự kiến đưa nhà máy vào khai thác vào đầu năm 2025. Nhìn chung, việc triển khai các dự án đầu tư, góp vốn được Ban lãnh đạo Công ty theo dõi sát sao, thực hiện đúng kế hoạch đề ra.
- Bên cạnh đó, Công ty duy trì đầu tư cải tạo, bổ sung tài sản cố định phục vụ cho nhu cầu hoạt động (ví dụ: nhà xưởng, hệ thống máy móc, văn phòng, thiết bị,...)

Về công tác quản trị

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện công tác quản trị theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ. Các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ quản lý được triển khai nghiêm túc. Mọi đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản trị đều được khuyến khích, ghi nhận và thực hiện phù hợp. Xét trên từng cá nhân, các thành viên HĐQT hoàn thành tốt phần việc được giao, luôn chủ động trong quá trình thực thi trách nhiệm.
- Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong quản trị và điều hành tiếp tục được chú trọng. Công ty đã và đang đẩy mạnh triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP với sự hỗ trợ của nhiều chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực quản lý và kiểm soát dữ liệu thống nhất từ các đơn vị đến khu vực văn phòng.

Công tác lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Công tác và các chính sách đối với người lao động được Công ty thực hiện tốt, đảm bảo minh bạch, công bằng. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho người lao động. Những người lao động đảm nhiệm vị trí, vai trò, có chuyên môn nghiệp vụ khác nhau được xem xét đào tạo theo những chương trình chung và riêng, nhằm mang lại sự phù hợp và hiệu quả tốt nhất. Nhân sự cấp cao và nhân sự chuyên môn được chú trọng đào tạo về quản lý, kỹ năng công tác, bồi dưỡng chuyên sâu trong lĩnh vực kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động, quan tâm và tạo điều kiện để công đoàn Công ty hoạt động, đồng thời phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động thiết thực nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của CBCNV, khuyến khích người lao động làm việc hăng say, trách nhiệm và gắn bó lâu dài với Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

Về CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội.



Đối với các vấn đề về môi trường

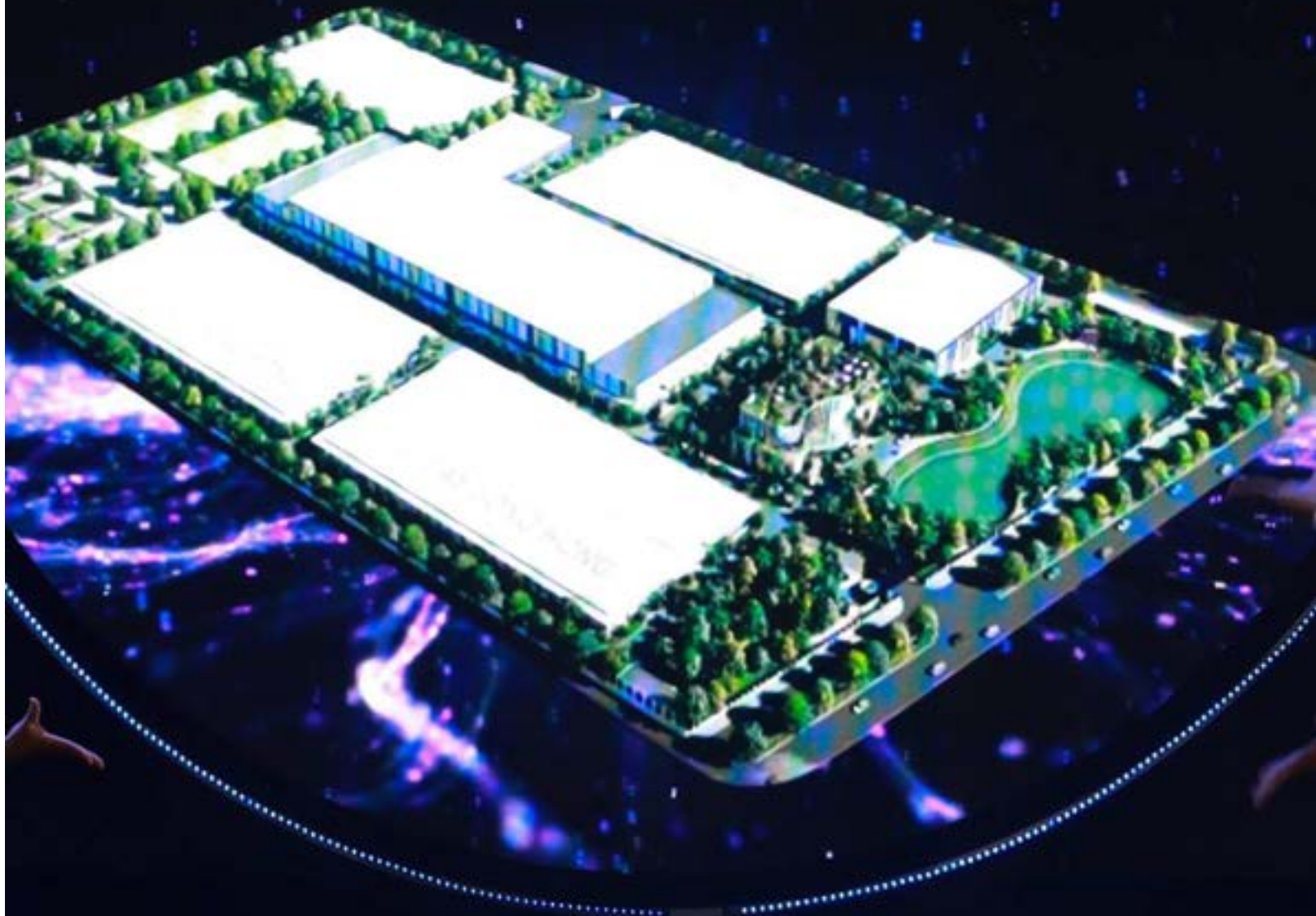
- Công ty tổ chức các chương trình đánh giá nhà máy và các kỳ quan trắc định kỳ đối với các yếu tố không khí, khí thải, nước thải, chất thải rắn và tình hình khai thác nguồn nước ngầm để có biện pháp giảm thiểu cũng như kiểm soát các chỉ tiêu ô nhiễm trong ngưỡng cho phép của pháp luật. Hiện tại, Công ty đang nghiên cứu, triển khai dự án kiểm toán năng lượng với mục tiêu kiểm soát năng lượng hiệu quả. Đối với các dự án nhà máy mới, đều được Công ty chú trọng đầu tư theo hướng xanh hóa, ứng dụng thiết bị hiện đại, tự động hóa cao, sản xuất bền vững, thân thiện môi trường.
- Công ty khuyến khích người lao động trong việc tự nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với môi trường sống xung quanh, đưa ra các sáng kiến, giải pháp giúp giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường sống.

Đối với cộng đồng xã hội

- Trong năm, Công ty đã có nhiều chương trình thiết thực, đóng góp vào sự phát triển ổn định của cộng đồng địa phương thông qua việc kết hợp với các đối tác kinh doanh lâu năm.



VÌ MÔI TRƯỜNG XANH QUỐC GIA NĂM 2023



HOẠT ĐỘNG Của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

► Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, và Luật doanh nghiệp như:

- Chủ trì và chỉ đạo thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 27/04/2024.
- Hội đồng quản trị của Công ty đã tổ chức các cuộc họp hàng quý để nghe Ban Tổng giám đốc báo cáo và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ, và các nghị quyết HĐQT đã ban hành. Kiểm tra hoạt động điều hành của BGĐ trong hoạt động kinh doanh.
- Theo sát các hoạt động của Công ty và đã có nhiều chỉ đạo kịp thời giúp cho hoạt động của Công ty được hiệu quả.

► Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

HĐQT ghi nhận Ban Tổng giám đốc đã rất tích cực, sát sao nắm bắt tình hình để đưa ra các chương trình hoạt động phù hợp, đảm bảo hiệu quả trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, từ đó kịp thời đưa ra các chỉ đạo và chính sách ứng phó phù hợp.
- Ban Tổng giám đốc đã quan tâm sát sao, hướng dẫn các phòng ban, bộ phận tập trung thực hiện sản xuất kinh doanh an toàn, đảm bảo thực hiện tốt các tiêu chí về chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng cho đối tác.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt tình hình thị trường, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, tích cực phối hợp, giao hai Khối Kinh doanh tìm kiếm khách hàng và phát triển đơn hàng mới, đảm bảo nguồn hàng ổn định cho tất cả các khu vực sản xuất;
- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo quản lý chặt chẽ các khoản chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí tài chính; quyết liệt trong triển khai thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí từ trụ sở chính đến các khu vực sản xuất; chủ động trong công tác quản trị vốn và dòng tiền, qua đó đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng;
- Ban Tổng giám đốc đã theo dõi sát sao việc vận hành Nhà máy Sông Hồng 10, từ đó đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, hiệu quả;
- Ban Tổng giám đốc đã đôn đốc, chỉ đạo thực hiện đầu tư, thi công xây dựng Nhà máy Sông Hồng 11 đảm bảo đáp ứng đúng các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo bám sát tiến độ để ra đồng thời theo dõi sát sao kế hoạch tăng vốn của CTCP May Sông Hồng – Xuân Trường;
- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo thành công việc góp vốn thành lập Công ty liên doanh – Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue theo đúng định hướng của HĐQT.
- Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm tuân thủ đúng và đủ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đánh giá cao hoạt động quản lý của Ban TGD trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG Của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc đạt được những mục tiêu lớn của nhiệm kỳ 2024-2029 là:

- Xây dựng Công ty Cổ phần May Sông Hồng ngày càng vững mạnh hơn, hiệu quả hơn, và trở thành một nhà cung cấp sản phẩm dệt may thời trang lớn và có uy tín trong chuỗi cung ứng hàng dệt may toàn cầu, tiếp tục đứng trong TOP đầu các doanh nghiệp dệt may có tổng kim ngạch xuất khẩu lớn nhất Việt Nam.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh và chuyên nghiệp, đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

Việc triển khai các mục tiêu trên cho năm 2025 sẽ bao gồm các định hướng sau:

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch linh hoạt sẵn sàng ứng phó với các yếu tố bất lợi từ nền kinh tế.
- Đảm bảo ổn định đời sống của người lao động, ưu tiên đội ngũ công nhân.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý cho khối chuẩn bị sản xuất.
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn thông qua đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, kiểm soát nguồn cung ứng một cách khoa học, cân đối hợp lý các khoản đầu tư.
- Tiếp tục hoàn thiện việc áp dụng phần mềm tiên tiến để đảm bảo năng suất, chất lượng, và nâng cao hiệu quả quản trị



Quản trị công ty

- 98 Hội đồng quản trị
- 102 Ủy ban kiểm toán
- 106 Giao dịch và thù lao của
HDQT, BTGD
- 108 Tăng cường quản trị công ty



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ Tịch HĐQT	17.934.120	23,91%
2	Ông Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT điều hành	8.512.560	11,35%
3	Bà Bùi Thu Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	5.794.740	7,72%
4	Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT điều hành	864.600	1,15%
5	Bà Lê Thị Hồng Yến	Thành viên HĐQT điều hành	340.200	0,45%
6	Ông Bernard Szeto W.K	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%
7	Ông Đinh Tràng Thi	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%
8	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	471.120	0,63%

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị trong năm 2024: Không có

Hoạt động của HĐQT

Tình hình tham dự các cuộc họp của HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ Tịch HĐQT	27/04/2024	7/7	100%	
2	Ông Bùi Việt Quang	Thành Viên HĐQT	27/04/2024	7/7	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành Viên HĐQT	27/04/2024	7/7	100%	
4	Bà Lê Thị Hồng Yến	Thành Viên HĐQT	27/04/2024	7/7	100%	
5	Ông Bernard Szeto W.K	Thành Viên HĐQT độc lập	27/04/2024	7/7	100%	
6	Ông Đinh Tràng Thi	Thành Viên HĐQT độc lập	27/04/2024	7/7	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	27/04/2024	7/7	100%	
8	Bà Bùi Thu Hà	Thành viên HĐQT	27/04/2024	7/7	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2024/NQ/ HĐQT-MSH	24/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty liên doanh tại Ai Cập.	100%
2	12/2024/NQ/ HĐQT-MSH	07/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
3	19/2024/NQ/ HĐQT-MSH	22/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả HĐSXKD và tình hình tài chính Q4.2023 và cả năm 2023, bổ sung nội dung chương trình ĐHĐCĐ 2024.	100%
4	38/2024/ NQ.HĐQT-MSH	27/04/2024	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Sông Hồng nhiệm kỳ 2024-2029.	100%
5	60/2024/NQ/ HĐQT-MSH	19/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua KQHĐSXKD và tình hình tài chính Quý 1 năm 2024. Thông qua chủ trương “Khoán và phân cấp quản lý” đối với các đơn vị sản xuất và kinh doanh của công ty. Thông qua việc thay đổi người phụ trách quản trị của công ty.	100%
6	70/2024/NQ/ HĐQT-MSH	14/08/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua KQHĐSXKD và tình hình tài chính Quý 2 năm 2024. Thông qua kế hoạch triển khai quy chế khoán và phân cấp quản lý đối với các đơn vị sản xuất và kinh doanh của công ty.	100%
7	95/2024/NQ/ HĐQT-MSH	13/11/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua KQHĐSXKD và tình hình tài chính Quý 3 năm 2024. Thông qua việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty, ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền.	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

Căn cứ Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, HĐQT thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2024 như sau:

Phương thức giám sát

Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và triển khai các nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân nhằm thực hiện công tác giám sát ở các khía cạnh sau:

- Giám sát tình hình tài chính: xem xét, phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính để kịp thời đánh giá kết quả soát xét trước khi ban hành văn bản.
- Giám sát tính tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh: thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, HĐQT đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tính hiệu quả và tuân thủ của Công ty trong các quy trình sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai, quản trị rủi ro ở cấp công ty: chỉ đạo chặt chẽ kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong việc vận hành của hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp nhằm giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai.

Kết quả giám sát

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục kết hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và Ủy ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết của HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán vì quyền lợi của cổ đông công ty.

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Căn cứ quy định hiện hành thì việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm này Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tính đến 31/12/2024, CTCP May Sông Hồng có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là ông Bernard Szeto W.K và ông Đinh Tràng Thi. Trong năm 2024, Thành viên độc lập tham gia các chương trình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán như nội dung báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.

Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần cẩn trọng và trách nhiệm cao, phát huy vai trò độc lập trong việc đưa ra các ý kiến xây dựng và đánh giá khách quan đối với đường hướng hoạt động của Công ty, công tác quản trị rủi ro, công tác bảo vệ an toàn vốn của cổ đông, đặc biệt là lợi ích của những cổ đông nhỏ và nhóm lợi ích khác liên quan tới Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT đã tham gia các chương trình đào tạo về Quản trị Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.



ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán

Danh sách thành viên Ủy ban Kiểm toán như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Ông Bernard Szeto W.K	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-	0,00%
2	Ông Đinh Tràng Thi	Thành viên Ủy ban kiểm toán	-	0,00%
3	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên Ủy ban kiểm toán	471.120	0,63%

Hoạt động của UBKT

Tình hình tham dự các cuộc họp của UBKT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bernard Szeto W.K	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	2/2	100%	
2	Ông Đinh Tràng Thi	Thành viên Ủy ban kiểm toán	2/2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên Ủy ban kiểm toán	2/2	100%	

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán tổ chức 02 cuộc họp. Thông qua các cuộc họp này, Ủy ban kiểm toán thực hiện phân công nhiệm vụ năm 2024, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, thảo luận và thống nhất nội dung đánh giá kết quả hoạt động trong năm, giám sát tính trung thực và khách quan của công tác lập báo cáo tài chính, giám sát hiệu quả của quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, giám sát tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát rủi ro và thông báo kết quả giám sát cùng các nội dung liên quan đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy trình đã ban hành. Nội dung, kết quả các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán đều được các thành viên (3/3) tham gia biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

01 Ủy ban Kiểm toán tiếp xúc và làm việc với các bên liên quan theo định kỳ hàng quý để giám sát các kế hoạch thực hiện, định hướng hoạt động kiểm soát trong kỳ, rà soát, soát xét và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

02 Ủy ban Kiểm toán đã tuân thủ và thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, nghiêm túc thực hiện các chức năng, nghĩa vụ được giao phó.

03 Qua quá trình giám sát, Ủy ban Kiểm toán không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần May Sông Hồng.

04 Việc tổ chức các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được triển khai phù hợp và tuân thủ chặt chẽ các quy định liên quan tại Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

05 Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhìn chung được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền.

06 Ủy ban kiểm toán cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty cổ phần May Sông Hồng đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện, vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận là khá tốt trong khối các công ty dệt may.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán để Ủy ban hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các công việc sau:

- Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc và tích cực tham gia giám sát việc Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tham gia đóng góp ý kiến và đưa ra khuyến nghị khi xét thấy cần thiết.

- Ủy ban Kiểm toán chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát đã được phê duyệt, thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận được kiểm soát các nội dung liên quan đến kế hoạch giám sát để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nắm được thông tin và phối hợp thực hiện.
- Ủy ban Kiểm toán tiếp xúc và làm việc với các bên liên quan như Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán độc lập theo định kỳ hàng quý để giám sát các kế hoạch thực hiện, định hướng hoạt động kiểm soát trong kỳ, rà soát, soát xét và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.
- Ủy ban Kiểm toán thảo luận và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm 2024.



GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thù lao của HĐQT và BTGD

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận được tổng mức thù lao là: 7.417,4 triệu đồng, tăng mạnh so với mức 4.771,1 triệu đồng năm 2023. Trong đó:

Họ và Tên	Chức vụ	Năm 2024 (triệu đồng)
Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT	1.539,8
Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.207,5
Lê Thị Hồng Yến	Thành viên HĐQT	1.811,0
Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.859,1

Các khoản thù lao của thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được thực hiện đúng trong phạm vi trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế mà kỳ Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua và đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Song Toàn	Chồng TV HĐQT	1.072.500	1,43%	196.000	0,26%	Bán
2	Nguyễn Mạnh Tường	Phó Tổng Giám đốc và TV HĐQT	1.537.000	2,05%	864.600	1,15%	Bán
3	Nguyễn Song Toàn	Chồng TV HĐQT	196.000	0,26%	0	0%	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có ghi rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng	Công ty con	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	1. Giao dịch chi phí thuê gia công: 157.989.647.171 đồng 2. Giao dịch trả hộ tiền lương nhân viên: 988.691.577 đồng 3. Giao dịch thu lãi vay: 1.250.000.000 đồng
2	Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường	Công ty con	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	1. Giao dịch góp vốn: 68.850.000.000 đồng 2. Giao dịch cho vay vốn: 50.000.000.000 đồng 3. Giao dịch trả lãi vay: 3.266.630.137 đồng 4. Giao dịch nhận cổ tức được chia bằng cổ phần: 7.650.000.000 đồng 5. Giao dịch nhận lại vốn vay: 74.800.000.000 đồng
3	Công ty CP Sông Hồng BSS Logistics	Công ty con	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	Giao dịch chi phí thuê dịch vụ vận chuyển: 12.460.769.664 đồng
4	Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue	Công ty liên doanh, liên kết	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	1. Giao dịch góp vốn: 40.776.838.387 đồng 2. Giao dịch trả hộ tiền lương công nhân viên: 331.527.840 đồng
5	Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	
6	Bùi Việt Quang	Tổng Giám đốc, TV HĐQT	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	
7	Bùi Thu Hà	TV HĐQT	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	
8	Lê Thị Hồng Yến	Giám đốc tài chính/ TV HĐQT	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	
9	Nguyễn Mạnh Tường	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	2024	Số 34/2024/NQ-ĐHĐCĐ/MSH ngày 27/04/2024	

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

- Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty.
- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác.
- Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đã được Công ty cập nhật, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực may mặc, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2024

Trong năm 2024, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo hình thức trực tuyến kết hợp với trực tiếp, tạo điều kiện tốt nhất cho cổ đông Công ty thực hiện quyền dự họp. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Bên cạnh đó, việc cung cấp thông tin hoạt động của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được thực hiện định kỳ và bất thường thông qua website Công ty nhằm tạo điều kiện để cổ đông có điều kiện giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị, trong năm 2024, Công ty tiếp tục tăng cường đầu tư phát triển hệ thống quản trị hiện đại, khoa học và minh bạch từ sản xuất đến tài chính – kế toán, kết hợp với việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban, bộ phận.



- Quản trị sản xuất: Công ty đang triển khai hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2008, công cụ hỗ trợ quản lý theo mô hình 5S Kaizen, áp dụng mô hình sản xuất tinh gọn (LEAN) và từng bước triển khai hệ thống giải pháp quản trị nguồn lực của doanh nghiệp ERP nhằm tối thiểu hóa các chi phí, giảm thiểu thời gian sản xuất, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, để đáp ứng được các tiêu chuẩn mới của ngành dệt may về sản xuất bền vững, an toàn, đem lại giá trị cao người tiêu dùng, môi trường và xã hội, hoạt động quản trị của doanh nghiệp còn hướng đến việc đảm bảo việc sản xuất tuân thủ các chương trình trách nhiệm về môi trường, trách nhiệm xã hội, tuân thủ tiêu chuẩn tái chế toàn cầu.
- Quản trị tài chính – kế toán: Phòng kế toán sử dụng phần mềm Bravo và đang thí điểm sử dụng ERP cho 1 số khu vực.
- Quản trị nhân sự: Công ty sử dụng phần mềm phát triển riêng cho MSH, để quản lý database nhân viên và tính lương.
- Quản trị quan hệ khách hàng: Phòng kinh doanh giữ vai trò chăm sóc khách hàng, kết nối chặt chẽ, đảm bảo tối đa việc phản hồi nhanh và chính xác tới khách hàng.
- Quản trị quan hệ chất lượng: Bộ phận quản lý chất lượng giám sát các hoạt động và công đoạn trong công ty theo các quy chuẩn quốc tế áp dụng đối với ngành may, để đảm bảo sản phẩm hoàn thành với chất lượng cao, giao hàng đúng hạn.

Báo cáo phát triển bền vững

- 112 Giới thiệu báo cáo
- 113 Mục tiêu phát triển bền vững
- 114 Đánh giá của BTGD
- 120 Các chỉ tiêu phát triển bền vững



GIỚI THIỆU BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững 2024 của Công ty cổ phần May Sông Hồng được tích hợp chung trong Báo cáo thường niên 2024 nhằm cung cấp thông tin chất lượng với nội dung súc tích, ngắn gọn, tránh trùng lặp cho cổ đông và các bên có liên quan.

Mục tiêu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được xây dựng nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của MSH ở khía cạnh phát triển bền vững. Báo cáo sẽ cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các thông số, chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty và đơn vị thành viên trong lĩnh vực may mặc trên lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2024, bắt đầu từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, tham khảo hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững – của Ủy ban chứng khoán nhà nước và IFC và bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững GRI của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn “Cốt lõi” và dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

Địa chỉ liên hệ

Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Công ty Cổ phần May Sông Hồng
- Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: +84 2283 649365
- Fax: +84 2283 646737

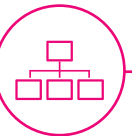
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần May Sông Hồng thấu hiểu một cách sâu sắc rằng một doanh nghiệp phát triển bền vững phải là tổng thể hài hòa của cả 3 yếu tố con người, môi trường và lợi nhuận. Nếu thiếu đi dù chỉ là một trong ba yếu tố này thì doanh nghiệp không thể phát triển ổn định và dài lâu. Trong những năm qua, bên cạnh những mục tiêu về con số và lợi nhuận, Công ty tự đặt ra cho mình cam kết đưa doanh nghiệp phát triển gắn với sự đi lên của xã hội, luôn có những chính sách, hành động thiết thực chung tay vì một cộng đồng bền vững và nhân ái, kết hợp hài hòa giữa việc đảm bảo đời sống, thu nhập của người lao động với quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty hướng đến những nội dung sau:



Đối với trình độ phát triển: Phát triển trình độ doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế.



Đối với văn hóa doanh nghiệp: Khuyến khích động lực phát triển và văn hóa doanh nghiệp.



Đối với người lao động: Luôn quan tâm đến môi trường, điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập của nhân viên.



Đối với khách hàng: Phát triển mở rộng các giá trị mới của sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích và lựa chọn cho khách hàng.



Đối với cộng đồng xã hội: Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ Của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu cán bộ nhân viên, người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan tới môi trường và thực hiện giảm thiểu tối đa các tác động xấu tới hệ sinh thái xung quanh, giảm thiểu ô nhiễm trong hoạt động sản xuất. Hoạt động quản trị, vận hành, sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường. Trong năm, Công ty đã tổ chức các chương trình đánh giá nhằm đảm bảo các Nhà máy và hoạt động sản xuất đáp ứng và duy trì được yêu cầu của các chứng chỉ:

- Chứng chỉ GMP (tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt).
- FCAA (chứng chỉ đánh giá năng lực của nhà máy).
- SCAN (chứng chỉ đánh giá sự tuân thủ nhà cung cấp).
- GRS , RCS- OCS (chứng chỉ tiêu chuẩn tái chế toàn cầu)
- RDS (chứng chỉ tiêu chuẩn lông vũ trách nhiệm)
- OE-KOTEX (chứng chỉ kiểm nghiệm an toàn của sản phẩm)
- HIGG – INDEX (chương trình môi trường chung theo tiêu chuẩn Quốc tế)
- WRAP (chương trình đánh giá việc tuân thủ 12 nguyên tắc của WRAP nhằm đảm bảo các quy trình sản xuất an toàn, hợp pháp và có đạo đức)

Công ty giao cho phòng Hành chính chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức và phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường, phụ trách công tác đánh giá nhà máy đối với toàn bộ nhà máy thuộc Công ty và chịu trách nhiệm đảm bảo các công tác vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Công ty giao cho các phòng ban chịu trách nhiệm triển khai các chính sách về vấn đề môi trường trong Công ty, chủ động phòng ngừa, đưa ra các sáng kiến giảm ô nhiễm môi trường lao động, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi có lợi trong công tác bảo vệ môi trường.

Các dự án đầu tư Công ty đang và dự kiến triển khai trong tương lai đều được Ban lãnh đạo Công ty định hướng xây dựng theo các tiêu chuẩn xanh, ứng dụng các công nghệ tiên tiến và hệ thống xử lý rác thải hiện đại đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường.

ĐÁNH GIÁ Của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đánh giá liên quan đến các vấn đề người lao động

Hiểu rằng người lao động là tài sản quý nhất, Ban lãnh đạo Công ty luôn xem việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, cải thiện thu nhập cho nhân viên vừa là trách nhiệm vừa là mục tiêu phát triển của Công ty. Trong năm 2024, các chính sách dành cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đầy đủ và không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến vấn đề này. Cụ thể:

- Công tác tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi được đảm bảo. Công ty triển khai các chính sách tăng lương, thưởng vượt năng suất, thăng cấp...qua đánh giá thành tích nhằm tạo động lực cho nhân viên đồng thời quan tâm và thực hiện đồng thời các chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Công ty hỗ trợ tài chính để giúp người lao động trang trải các khoản chi phí cuộc sống như tiền nhà trọ, tiền cầu/đò/phà, hỗ trợ tiền con nhỏ, cơm ca, hỗ trợ tiền xăng xe – đưa đón, hỗ trợ hòa nhập.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Luật lao động (về thời giờ làm việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thanh toán đầy đủ các chế độ trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và Bảo hiểm Y tế cho cán bộ nhân viên như ốm đau, thai sản...) và chế độ riêng của Công ty (hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật CBCNV, khám sức khỏe đối với công nhân mới, khuyến học cho con người lao động và các chế độ khác).
- Hoạt động đào tạo cho cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động luôn được Công ty đặc biệt chú trọng.



Năm 2024, Công ty tiếp tục tập trung tuyển chọn công nhân đủ điều kiện để đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ công nghệ kỹ thuật nhằm tạo nguồn nhân sự kế cận trong tương lai, đáp ứng nhu cầu nhân lực quản lý cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng các nhà máy mới, cũng như nguồn nhân sự dự phòng sẵn sàng thay thế các vị trí khi cần thiết. Trong năm, Công ty đã phối hợp với nhiều đối tác, tổ chức để mời chuyên gia và mang đến các chương trình đào tạo về phát triển kỹ năng, định hướng sự nghiệp, đào tạo kiến thức cho CBCNV.



Các hoạt động đào tạo đều nhận được sự hưởng ứng và đánh giá tích cực từ tập thể ban lãnh đạo và đội ngũ người lao động.

- Công ty đã thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động cơ sở và Mạng lưới An toàn – Vệ sinh đảm bảo kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động cũng như thực hiện đào tạo an toàn vệ sinh lao động hàng năm theo quy định của pháp luật.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ và tuân thủ theo tiêu chuẩn chứng chỉ trách nhiệm xã hội WRAP, chứng chỉ BetterWork, SA8000 cùng nhiều bộ tiêu chuẩn quốc tế khác, tiêu chuẩn của khách hàng và quy định pháp luật của Việt Nam.



ĐÁNH GIÁ Của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



Trong năm vừa qua, cùng với việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, các công tác an sinh xã hội luôn được tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên May Sông Hồng chú trọng, quan tâm. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì tốt và đã có những đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ giúp đỡ những địa phương gặp khó khăn do thiên tai, ...



Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người có công, chăm sóc thăm hỏi tặng quà người có công với cách mạng, các hoạt động bảo trợ giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân các địa phương nơi đặt nhà máy của Doanh nghiệp.



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu sử dụng cho sản xuất được căn cứ trên định mức đề ra và được lấy từ các nguồn sau:

- Đối với nhóm sản phẩm Gia công:** Khách hàng chịu trách nhiệm cung cấp cho doanh nghiệp gia công toàn bộ đầu vào để sản xuất sản phẩm.
- Đối với nhóm sản phẩm FOB và Chăn – ga – gối – đệm:** Doanh nghiệp chủ động tìm kiếm nguồn cung ứng đầu vào, ưu tiên phát triển mạng lưới hợp tác với các nhà cung ứng nguyên vật liệu trong nước.

Nhằm giảm thiểu tối đa các tác động bất lợi tới môi trường, Công ty luôn chú trọng xây dựng và giám sát quy trình sản xuất với các tiêu chuẩn chặt chẽ từ khâu trao đổi,

đàm phán với khách hàng; tính toán định mức vật tư cho sản phẩm; nghiên cứu, văn bản hóa quy trình thiết kế kỹ thuật công nghệ cho từng loại sản phẩm, nhu cầu của khách hàng để đưa tỷ lệ lỗi hỏng trong sản xuất xuống tối thiểu, tránh gây lãng phí. Để từng bước chủ động nguồn cung cấp nguyên phụ liệu, Công ty đã đầu tư và vận hành nhà máy bông với dây chuyền hiện đại, sử dụng toàn bộ nguyên liệu nguyên sinh, không tạp chất, không hóa chất, an toàn tuyệt đối cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng dành ngân sách để nghiên cứu các dự án đầu tư cho chuỗi phụ trợ.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ điện năng do Công ty điện lực Nam Định cung cấp.

STT	Tiêu chí	Năm 2023	Năm 2024
1	Nhà cung cấp điện	Công ty điện lực Nam Định	Công ty điện lực Nam Định
2	Lượng điện tiêu thụ năm (triệu KWh)	18,5	21,7
3	Chi phí tiền điện năm (tỷ đồng/năm)	35,3	44,2

Các biện pháp và chương trình tiết kiệm điện:

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.
- Bật, tắt hệ thống điện và hệ thống điều hòa đúng giờ quy định. Để nhiệt độ điều hòa ở mức nhiệt độ trung bình, không chênh lệch quá cao so với nhiệt độ thực tế.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động sản xuất tại các nhà máy, chú trọng phân bổ sử dụng máy móc và dây chuyền hợp lý, giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tại nhà máy Sông Hồng 10, Công ty đã đưa vào sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời, ước tính đáp ứng khoảng 55% tổng lượng điện tiêu thụ trong sản xuất.



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ tài chế:

STT	Tiêu chí	Năm 2023	Năm 2024
1	Nhà cung cấp nước	Công ty cổ phần cấp nước Nam Định	Công ty cổ phần cấp nước Nam Định
2	Lượng nước tiêu thụ năm (m3)	295.871	321.039

Đối với vấn đề nước thải, kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải và quy trình xử lý nước thải tại các nhà máy của Công ty cho thấy:

- Thực hiện việc quan trắc, giám sát lưu lượng, chất lượng nước thải, nước nguồn tiếp nhận, chế độ thông tin báo cáo theo quy định trong giấy phép xả nước thải được cấp.
 - + Quan trắc định kỳ 04 lần/năm.
 - + Định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Trong quá trình hoạt động Công ty đã lắp đồng hồ đo lưu lượng để theo dõi lượng nước thải đầu ra. Hàng ngày Công ty có kiểm tra, ghi chép số công tơ trên đồng hồ đo lưu lượng nước thải.
- Lượng nước thải sản xuất phát sinh các tháng trong năm 2024 tại tất cả các nhà máy đều không vượt lưu lượng theo đăng ký xả thải. Tại các đợt quan trắc tất cả các thông số đều nằm trong ngưỡng giá trị của quy chuẩn cho phép, không có biến động về lưu lượng xả thải và lượng nước thải phát sinh nằm trong quy định của giấy phép xả nước thải đã được cấp.
- Hệ thống xử lý nước thải hoạt động ổn định, có cán bộ chuyên trách, thường xuyên được bảo dưỡng.
- Trong năm 2024, không có sự cố phát sinh trong quá trình xử lý nước thải gây ảnh hưởng tới môi trường.
- Công ty cổ phần May Sông Hồng đã duy trì tốt các hạng mục công trình thu gom, xử lý nước thải theo đúng cam kết với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định.

Các biện pháp tiết kiệm nước và xử lý nước thải:

- Thực hiện tái sử dụng nước thải tại khu vực SH10.
- Hợp tác với đối tác Target, triển khai dự án Nước sạch áp dụng cho Xưởng Giặt.
- Tuyên truyền ý thức về tích kiệm nước đến toàn thể CBCNV.
- Lắp đặt mới các thiết bị tiết kiệm nước.
- Duy trì hoạt động, cải tạo hoặc lắp đặt mới hệ thống xử lý nước thải tại các khu vực sản xuất, ứng dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại nhằm tuân thủ nghiêm túc các tiêu chuẩn xả thải theo quy định pháp luật, địa phương cũng như không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Xử lý khí thải

Các công trình xử lý khí thải: Tại các khu vực sản xuất đều lắp đặt hệ thống xử lý khí thải lò hơi. Theo kết quả quan trắc khí thải và hệ thống xử lý khí thải năm 2024, các chỉ tiêu, thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn qua đó cho thấy hệ thống xử lý khí thải của công ty đang hoạt động hiệu quả cao, đảm bảo khí thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Từng bước chuyển đổi từ lò hơi than sang lò hơi điện, hiện tại đã thực hiện chuyển đổi 100% ở hai khu vực sản xuất hàng may mặc là Sông Hồng 7 và Sông Hồng 9.
- Đầu tư hệ thống cây xanh bao quanh các khu vực sản xuất nhằm giảm thiểu tác hại của khói bụi lên môi trường.
- Trang bị hệ thống thiết bị xử lý khói, bụi cho tất cả các lò hơi sử dụng trong hoạt động sản xuất.



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Về quản lý chất thải rắn

STT	Tiêu chí	Năm 2024	Tổ chức tiếp nhận xử lý
1	Chất thải rắn sinh hoạt (kg)	227.700	CTCP Môi Trường Nam Định
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường (kg)	3.992.915	Công ty CP môi trường Hà Nam
3	Chất thải nguy hại (kg)	83.789	Công ty CP ĐT& Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC

Thống kê các chất thải nguy hại được xuất khẩu (nếu có): Không có

Thống kê chất thải nguy hại được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại trong khuôn viên cơ sở (nếu có): 3.992.915kg. Các chất thải rắn công nghiệp thông thường bao gồm: vải vụn phế; bìa, ống giấy phế, phế liệu khác được chuyển giao cho CTCP Môi trường Hà Nam để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác.

Các biện pháp giảm thiểu tác động của rác thải ra môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, nỗ lực duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 góp phần quản lý môi trường ngày càng tốt hơn.
- Chất thải nguy hại và chất thải thông thường được phân định, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Đối với chất thải nguy hại, Công ty thực hiện thu gom và lưu giữ trong kho lưu giữ tạm thời của Công ty và định kỳ chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý
- Triển khai đào tạo, tuyên truyền để nâng cao ý thức về phân loại chất thải tại nguồn; bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, khách và nhà thầu làm việc tại công ty.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của Công ty về “Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường”. Vấn đề môi trường và việc tuân thủ luật môi trường luôn được Công ty chú trọng và thực hiện rất tốt. Cụ thể:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ pháp luật: Không có



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN

Đến NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng nhân sự và thu nhập trung bình

- Số lượng nhân sự: Tính đến thời điểm 31/12/2024, toàn công ty có tổng cộng 11.383 lao động.
- Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Thu nhập bình quân	9,3	10,6	10,9	10,4	12,7
Triệu VNĐ/ người/ tháng					

Chính sách nhân sự

Quy chế lương, thưởng, phúc lợi của Công ty

Công ty áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty và thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Luật lao động.

Tiền lương là khoản tiền trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận, bao gồm: mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác:

- Mức lương của người lao động tại MSH thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Tiền lương được trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc đã được quy định trong Quy chế của doanh nghiệp.
- Tiền lương các ngày nghỉ Lễ, Phép...được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động

Tiền lương

MSH bảo đảm trả lương bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau.

Tiền thưởng

Căn cứ tình hình kinh doanh và để ghi nhận sự đóng góp của mỗi CBCNV trong năm, CBCNV đáp ứng điều kiện theo quy định (đã ký Hợp đồng lao động chính thức, đã làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12 của năm) sẽ được thưởng lương tháng 13, 14 (theo bình quân lương thực lĩnh) và tiền thưởng. Công ty áp dụng quy chế thưởng vượt năng suất, số tiền thưởng này được tính vào lương hằng tháng của người lao động.

Phụ cấp và phúc lợi

Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động thông qua những khoản hỗ trợ/phụ cấp như hỗ trợ/ phụ cấp như tiền nhà trọ, hỗ trợ tiền cầu phà cho người lao động từ tỉnh khác đến, hỗ trợ con nhỏ, miễn phí cơm ca cho người lao động, hỗ trợ xăng xe cho CBCNV ở cách nơi làm việc từ 10km trở lên, trang bị các chuyến xe ca đưa đón CBCNV, tặng quà là các sản phẩm của công ty dành cho CBCNV khi kết hôn, sinh con và rất nhiều các chính sách đãi ngộ khác. Ngoài ra, Công ty và các phòng ban, phân xưởng sản xuất thường xuyên tổ chức cho người lao động tham gia nhiều hoạt động văn hóa thể thao, tham quan, du lịch, học tập để gia tăng sự đoàn kết gắn bó trong tập thể, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần và trau dồi kinh nghiệm cho người lao động. Công Đoàn các cấp luôn quan tâm, hỗ trợ kịp thời những hoàn cảnh khó khăn, động viên, thăm hỏi NLD khi ốm đau, bệnh tật.

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Từ thứ 2 tới thứ 6 hàng tuần, công nhân làm 09 tiếng/ngày (từ 7h15 đến 17h15, nghỉ trưa 1 tiếng), riêng Thứ Bảy, công nhân được nghỉ sớm hơn 15 phút. CBNV các Phòng/Ban làm 8 tiếng 15 phút/ngày (từ 7h30 đến 17h00, nghỉ trưa 1 tiếng 15 phút).
- Thời gian làm thêm giờ: thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.
- Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hiếu hỉ, nghỉ phép, nghỉ ốm, không lương: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

Chính sách an toàn và bảo hộ lao động

Công ty đã thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động cơ sở và Mạng lưới An toàn - Vệ sinh viên. Hằng năm, xây dựng kế hoạch và thực hiện cấp phát bảo hộ lao động định kỳ hàng năm cho người lao động; xây dựng Kế hoạch và thực hiện đào tạo an toàn vệ sinh lao động hàng năm theo đúng quy định của pháp luật; Tham gia đầy đủ các chương trình an toàn của địa phương; Định kỳ và đột xuất kiểm tra kiểm soát việc sử dụng bảo hộ lao động tại nhà máy, v.v.

Chính sách tuyển dụng nhân viên

- Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự là người các địa phương lân cận nhà máy sản xuất để đảm bảo tính ổn định của nguồn lao động.
- Đối với nhân sự các Phòng/Ban cần bằng cấp, trình độ và kinh nghiệm, công ty luôn “trải thảm đỏ” thu hút các ứng viên tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng có uy tín, các ứng viên có kinh nghiệm và tâm huyết muốn làm việc lâu dài tại công ty.
- Đối với công nhân sản xuất trực tiếp, công ty liên tục tuyển dụng để bổ sung vào đường chuyển với nhiều chính sách hỗ trợ đã nêu trên.
- Chính sách hỗ trợ hòa nhập đối với công nhân mới được Công ty tái áp dụng kể từ khi thời điểm dịch Covid-19, với mức đãi ngộ cao hơn giúp thu hút công nhân đến các nhà máy.

Hoạt động đào tạo người lao động

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.
- Công ty tổ chức các lớp đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng điều hành, quản lý cho CBCNV.
- Nhân sự mới được các đơn vị chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những người chưa biết nghề được hướng dẫn học nghề theo quy định, người biết nghề được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được bổ túc, đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề, phát triển kỹ năng.
- Hoạt động đào tạo tiêu biểu trong năm 2024: Đào tạo về tuân thủ trách nhiệm xã hội - bình đẳng giới (kết hợp với thương hiệu Nike), chương trình HER Project – đào tạo kiến thức tài chính cho công nhân nữ, chương trình đào tạo về các nội dung tuân thủ trách nhiệm xã hội (bởi WRAP), chương trình đào tạo về máy móc thiết bị an toàn (bởi Better work), chương trình đào tạo kỹ năng cứu nạn cứu hộ bởi Công an tỉnh, chương trình đào tạo về kỹ năng lãnh đạo đối với nhân viên nữ (kết hợp với đối tác Target thông qua tổ chức CARE).

Hoạt động hướng đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, nhiều hoạt động đóng góp, hỗ trợ xây dựng, phát triển cộng đồng, địa phương đã được Công ty tích cực triển khai, có thể kể đến như:



CBCNV trong Công ty quyên góp được 1.193.940.000 đồng chuyển Mặt trận tổ quốc để ủng hộ tới đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 năm 2024.

Khu vực Sông Hồng – Mỹ Trung tặng trẻ em Trường mầm non Mỹ Tân – Mỹ Lộc – Nam Định 70 đệm, tặng trẻ em nghèo vùng cao SaPa 270 chiếc chăn đông, 270 chiếc áo phao, 54 triệu đồng tiền mặt và 270 chiếc màn tuyền.



Các nhà máy duy trì công tác thăm hỏi, hỗ trợ Công nhân có hoàn cảnh khó khăn và các hộ gia đình nghèo, khó khăn ở các xã lân cận nhà máy.



CHƯƠNG

VIII

Báo cáo tài chính



Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo kiểm toán độc lập

Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các công ty con
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Nội dung

	Trang
Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 36

Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần May Sông Hồng ("Công ty") Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng, Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường, Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics và Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam ("các công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong giai đoạn và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ	
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch	
Ông Bùi Việt Quang	Thành viên	
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên	
Bà Lê Hồng Yến	Thành Viên	
Ông Bernard Szeto W.K	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 2 năm 2025
Ông Đinh Tráng Thi	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	
Bà Bùi Thu Hà	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Việt Quang	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Bùi Đức Thịnh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Áp dụng chính sách kế toán thích hợp với các ước tính và xét đoán thận trọng, hợp lý và được áp dụng thống nhất;
- Tuân thủ với các yêu cầu công bố thông tin theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ;
- Duy trì đầy đủ các ghi chép kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định về việc Công ty và các công ty con tiếp tục hoạt động liên tục trong tương lai gần không còn phù hợp; và
- Kiểm soát và điều hành Công ty và các công ty con hiệu quả thông qua các quyết định trọng yếu có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động và các đánh giá mà những quyết định và/hoặc hướng dẫn này đã được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và các công ty con, do vậy có những bước thích hợp để phòng ngừa và phát hiện gian lận và các điều bất thường.

Chỉ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty và các công ty con tuân thủ theo các yêu cầu trên trong việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, cùng với các thuyết minh đính kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nam Định, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2025

Báo cáo kiểm toán độc lập

về báo cáo tài chính hợp nhất
của Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các công ty con
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Grant Thornton (Vietnam) Limited
18th Floor
Hoa Binh International Office Building
106 Hoang Quoc Viet Street
Cau Giay District, Hanoi
Vietnam
T +84 24 3850 1686
F +84 24 3850 1688

Số 24-11-025-4

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần May Sông Hồng ("Công ty") và các công ty con, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và cũng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác, như được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý của các ước tính kế toán thực hiện bởi Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)

Lê Thế Việt
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Số: 0821-2023-068-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Dịch Dũng
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Số: 2484-2024-068-1
Kiểm toán viên

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn		100	3.249.615.903.700	2.552.594.388.012
Tiền và các khoản tương đương tiền	6	110	886.350.410.790	455.323.804.538
Tiền		111	210.360.392.258	134.298.489.578
Các khoản tương đương tiền		112	675.990.018.532	321.025.314.960
Đầu tư tài chính ngắn hạn		120	653.102.618.812	970.784.740.090
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7	123	653.102.618.812	970.784.740.090
Các khoản phải thu ngắn hạn		130	991.662.262.409	598.359.982.387
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8	131	975.783.599.992	589.040.233.502
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9	132	44.784.078.726	40.711.173.487
Phải thu ngắn hạn khác	10	136	12.977.872.373	7.984.289.374
Dự phòng các phải thu ngắn hạn khó đòi	11	137	(41.883.288.682)	(39.375.713.976)
Hàng tồn kho	12	140	645.400.140.922	506.531.306.409
Hàng tồn kho		141	653.751.351.455	517.854.708.298
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	(8.351.210.533)	(11.323.401.889)
Tài sản ngắn hạn khác		150	73.100.470.767	21.594.554.588
Chi phí trả trước ngắn hạn	13	151	5.739.463.074	6.908.865.618
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152	61.619.852.203	7.695.538.275
Thuế và các khoản khác phải thu từ Nhà nước	18	153	5.741.155.490	6.990.150.695
Tài sản dài hạn		200	1.273.573.027.486	900.494.759.350
Các khoản phải thu dài hạn		210	40.000.364.000	21.374.768.500
Phải thu dài hạn khác	10	216	40.000.364.000	21.374.768.500
Tài sản cố định		220	699.598.255.413	773.819.378.242
Tài sản cố định hữu hình	14	221	691.129.238.051	763.076.509.004
- Nguyên giá		222	2.144.157.872.838	2.094.895.149.600
- Giá trị hao mòn lũy kế		223	(1.453.028.634.787)	(1.331.818.640.596)
Tài sản cố định vô hình		227	8.469.017.362	10.742.869.238
- Nguyên giá		228	50.159.097.734	46.683.214.984
- Giá trị hao mòn lũy kế		229	(41.690.080.372)	(35.940.345.746)
Tài sản dở dang dài hạn		240	473.271.197.895	59.468.214.034
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	242	473.271.197.895	59.468.214.034
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250	34.460.414.543	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	7	252	34.460.414.543	-
Tài sản dài hạn khác		260	26.242.795.635	45.832.398.574
Chi phí trả trước dài hạn	13	261	26.242.795.635	45.832.398.574
Tổng tài sản		270	4.523.188.931.186	3.453.089.147.362

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả		300	2.467.655.848.378	1.643.334.484.376
Nợ ngắn hạn		310	1.860.132.583.008	1.335.421.447.648
Phải trả người bán ngắn hạn	16	311	192.534.125.451	123.234.871.304
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	312	14.846.723.187	13.766.093.525
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	313	93.644.491.110	48.669.357.316
Phải trả người lao động	19	314	573.593.582.524	500.231.142.827
Chi phí phải trả ngắn hạn	20	315	102.686.242.360	56.980.298.190
Phải trả ngắn hạn khác	21	319	6.138.067.598	4.926.914.559
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	320	812.671.847.439	526.785.657.492
Dự phòng phải trả ngắn hạn	22	321	19.542.390.904	15.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23	322	44.475.112.435	45.827.112.435
Nợ dài hạn		330	607.523.265.370	307.913.036.728
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	338	607.523.265.370	307.913.036.728
Vốn chủ sở hữu		400	2.055.533.082.808	1.809.754.662.986
Vốn chủ sở hữu	25	410	2.055.533.082.808	1.809.754.662.986
Vốn góp của chủ sở hữu	26	411	750.141.000.000	750.141.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a	750.141.000.000	750.141.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu		414	7.650.000.000	-
Quỹ đầu tư phát triển		418	185.835.952.140	185.835.952.140
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	852.426.960.185	710.415.825.181
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		421a	702.453.544.881	653.401.460.336
- LNST chưa phân phối năm nay		421b	149.973.415.304	57.014.364.845
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		429	259.479.170.483	163.361.885.665
Tổng nguồn vốn		440	4.523.188.931.186	3.453.089.147.362

Nam Định, Việt Nam
Ngày 29 tháng 01 năm 2025



Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vũ Thị Tuyết Mai
Người lập/Kế toán trưởng

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29	01	5.280.403.155.194	4.541.917.426.355
Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	(9.860.565)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10	5.280.403.155.194	4.541.907.565.790
Giá vốn hàng bán	30, 36	11	(4.450.894.974.445)	(3.977.925.202.464)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20	829.508.180.749	563.982.363.326
Doanh thu hoạt động tài chính	31	21	210.720.478.165	191.457.187.736
Chi phí tài chính	32	22	(84.720.444.244)	(72.904.821.677)
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	(53.363.361.515)	(44.582.381.746)
Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	7	24	(6.316.423.844)	-
Chi phí bán hàng	33, 36	25	(136.713.274.607)	(147.696.197.485)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34, 36	26	(252.452.333.499)	(229.726.710.494)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30	560.026.182.720	305.111.821.406
Thu nhập khác		31	2.756.133.831	5.551.607.467
Chi phí khác	35	32	(18.974.719.079)	(4.080.215.721)
(Lỗ)/Lợi nhuận khác		40	(16.218.585.248)	1.471.391.746
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37	50	543.807.597.472	306.583.213.152
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37	51	(101.317.547.350)	(61.337.830.651)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	25	60	442.490.050.122	245.245.382.501
Phân bổ cho:				
Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	25	61	412.522.765.304	244.549.614.845
Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát	25	62	29.967.284.818	695.767.656
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	70	5.499	3.260

Nam Định, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG
TP. NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vũ Thị Tuyết Mai
Người lập/Kế toán trưởng

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
(phương pháp gián tiếp)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế		01	543.807.597.472	306.583.213.152
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định		02	126.959.728.817	134.734.306.328
Các khoản dự phòng		03	4.077.774.254	(13.431.041.671)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		04	2.121.055.312	(3.373.002.111)
Lãi từ hoạt động đầu tư		05	(111.056.251.645)	(119.222.117.382)
Chi phí lãi vay		06	53.363.361.515	44.582.381.746
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		08	619.273.265.725	349.873.740.062
Thay đổi các khoản phải thu		09	(441.169.856.011)	(256.318.148.873)
Thay đổi hàng tồn kho		10	(135.896.643.157)	95.128.745.043
Thay đổi các khoản phải trả		11	215.727.119.090	(109.207.788.001)
Thay đổi chi phí trả trước		12	20.759.005.483	23.409.344.260
Tiền lãi vay đã trả		14	(53.363.361.515)	(44.582.381.746)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		15	(60.295.860.604)	(57.220.019.127)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		17	(1.352.000.000)	(8.691.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20	163.681.669.011	(7.607.508.382)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		21	(539.448.564.234)	(187.197.988.890)
Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		23	(1.291.650.761.560)	(1.950.544.740.090)
Tiền thu bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24	1.609.332.882.838	1.935.360.000.000
Tiền đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		25	(40.776.838.387)	1.536.727.182
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27	117.372.675.489	119.222.117.382
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30	(145.170.605.854)	(81.623.884.416)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ nhận vốn góp		31	66.150.000.000	49.000.000.000
Tiền thu từ đi vay		33	4.114.754.922.617	3.350.523.587.311
Tiền chi trả nợ gốc vay		34	(3.605.987.392.319)	(3.091.034.421.106)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		36	(262.536.810.000)	(187.483.902.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40	412.380.720.298	121.005.263.705
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50	430.891.783.455	31.773.870.907
Tiền và tương đương tiền đầu năm	6	60	455.323.804.538	424.037.510.710
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	134.822.797	(487.577.079)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	6	70	886.350.410.790	455.323.804.538



Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vũ Thị Tuyết Mai
Người lập/Kế toán trưởng

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. Đặc điểm hoạt động của Công ty và các công ty con

Công ty Cổ phần May Sông Hồng (trước đây là doanh nghiệp Nhà nước Công ty May Sông Hồng) (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 3 tháng 6 năm 2004. Công ty đã có 21 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, Công ty nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp với mã số 0600333307 để cấp sửa đổi nội dung thông tin địa chỉ của Công ty.

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp vốn điều lệ của Công ty là 750.141.000.000 VNĐ (bằng chữ: Bảy trăm năm mươi tỷ một trăm bốn mươi một triệu đồng).

Tổng số cổ phần là: 75.014.100 cổ phần.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng. Mã chứng khoán: MSH, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE").

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất hàng may sẵn phục vụ dân sinh;
- Sản xuất thảm, chăn đệm;
- Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp phục vụ dân sinh;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng máy khác phục vụ cho ngành công nghiệp dệt may;
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Kinh doanh thuốc lá điếu nội, rượu bia các loại và hóa mỹ phẩm;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động của trạm y tế công ty (Khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên trong công ty); và
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng (Không bao gồm môi giới, đầu giá sản giao dịch bất động sản).

Trong năm 2024, hoạt động chính của Công ty là sản xuất và gia công hàng may mặc và sản xuất bông, thảm, chăn đệm.

Trụ sở chính của Công ty là tại số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.

Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty mẹ có 04 công ty con và 01 công ty liên doanh, liên kết được trình bày như sau:

Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ đăng ký	Tỷ lệ sở hữu (%)	
			2024	2023
Công ty con				
Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng	Sản xuất hàng may mặc	Đội 12, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	51%	51%
Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường	Sản xuất hàng may mặc	Thôn 17, Xã Xuân Phúc, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	51%	51%
Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics	Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa	Tầng 18, Tòa nhà văn phòng 789, số 147 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	51%	51%
Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam (*)	Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa	Tầng 4, Tòa nhà Thành Đạt, số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	51%	-
Công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue	Sản xuất hàng may mặc	Các lô số 35-36-37-38-39-40-41-41 thuộc Khu công nghiệp thứ 2 – ô thứ ba – khối C của Khu công nghiệp ở Al-Matahra – Phía đông sông Nile – tỉnh Menya – New Menya, Ai Cập	50%	-

(*) Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam là công ty con gián tiếp được sở hữu thông qua Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics, công ty con trực tiếp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và các công ty con có 11.383 nhân viên (31 tháng 12 năm 2023: 11.809 nhân viên).

2. Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ

2.1 Niên độ kế toán

Năm tài chính của Công ty và các công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được lập trên đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam ("VND").

3. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở những quốc gia hoặc thể chế ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con không nhằm dành cho những đối tượng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được hợp nhất trên cơ sở báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần May Sông Hồng và báo cáo tài chính của các công ty con như trình bày ở Thuyết minh số 1.

Công ty con

Công ty con là công ty mà Công ty có quyền chi phối và kiểm soát về các chính sách tài chính và hoạt động với mục đích nhằm thu được lợi ích kinh tế cho Công ty từ hoạt động của công ty đó. Quyền kiểm soát được xác định thông qua quyền biểu quyết và tỷ lệ góp vốn.

Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát đến ngày mất quyền kiểm soát. Chính sách kế toán của công ty con được điều chỉnh phù hợp với các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty mẹ.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là một phần của kết quả hoạt động kinh doanh và giá trị tài sản thuần của một công ty con được xác định theo tỉ lệ tương ứng với lợi ích mà Công ty không nắm giữ. Lợi ích này được xác định dựa trên phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát đối với giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả của công ty con được thành lập. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con sẽ được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Các thay đổi quyền sở hữu trong công ty con mà không dẫn đến việc đạt được hay mất đi quyền kiểm soát ở các công ty con được hạch toán theo phương pháp giao dịch vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này thì khác biệt giữa khoản tiền đầu tư trả thêm hay giảm đi và tỷ lệ sở hữu thay đổi tương ứng trên giá trị ghi sổ tài sản thuần của công ty con sẽ được ghi nhận là giao dịch giữa lợi ích của các cổ đông của Công ty. Giá trị ghi sổ của các tài sản và nghĩa vụ của công ty con ghi nhận trước đây được giữ nguyên.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý, là ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Số chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý công ty con và giá trị ghi sổ còn lại của tài sản trừ đi nợ phải trả của công ty con này tại ngày thanh lý được ghi nhận trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như khoản lãi, lỗ thanh lý công ty con. Giá trị còn lại của khoản đầu tư tại ngày thanh lý được tính toán theo phương pháp giá gốc.

Các giao dịch loại bỏ khi hợp nhất

Tất cả các nghiệp vụ, số dư và lãi/lỗ chưa thực hiện và chi phí giữa Công ty và các công ty con được loại bỏ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

4. Chính sách kế toán áp dụng

4.1 Tỷ giá hối đoái

Các nghiệp vụ phát sinh bằng tiền tệ khác với đồng tiền báo cáo được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được qui đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được qui đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan của Việt Nam yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đưa ra các ước tính và giả định mà có ảnh hưởng tới tài sản công nợ trên báo cáo và việc trình bày các khoản tài sản và công nợ tiềm tàng tại ngày báo cáo cũng như doanh thu chi phí phát sinh trong giai đoạn báo cáo. Kết quả thực tế có thể khác so với số liệu ước tính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng cũng như các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao và các khoản tiền ký quỹ ký cược tại ngân hàng với kỳ hạn không quá 3 tháng.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có khả năng không thu hồi được các khoản đầu tư này. Tổng thất từ việc không thu hồi được khoản đầu tư, nếu chưa được trích lập dự phòng, được ghi nhận vào chi phí trong kỳ và giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Một liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng mà hai hoặc nhiều bên cùng thực hiện hoạt động kinh tế mà được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Các khoản đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Công ty vào liên doanh và công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi đã trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào sự đánh giá của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trên các khoản phải thu có dấu hiệu không có khả năng thu hồi. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan để đưa hàng tồn kho đến vị trí và điều kiện hiện tại. Giá vốn hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Đối với các sản phẩm sản xuất, giá hàng tồn kho bao gồm một phần hợp lý định phí và biến phí trong chi phí sản xuất chung dựa trên công suất hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí sản xuất để hoàn thành sản phẩm, chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm sau khi đã lập dự phòng cho hàng hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển. Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v...) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không thể sử dụng được nữa, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi, lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Nguyên giá

Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì nguyên giá ban đầu được tính bằng cách lấy tổng các chi phí liên quan trực tiếp tới việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng trừ đi giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình. Nguyên giá TSCĐ hình thành qua xây dựng cơ bản bao gồm cả chi phí lắp đặt, chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, với tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét định kỳ để đảm bảo rằng phương pháp khấu hao và kỳ khấu hao là nhất quán với lợi ích kinh tế ước tính thu được từ tài sản cố định hữu hình.

4.8 Thuê hoạt động

Việc thuê tài sản trong đó phần lớn tất cả các lợi ích và rủi ro của quyền sở hữu tài sản vẫn thuộc về bên cho thuê được ghi nhận là khoản thuê hoạt động. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ phát sinh chi phí.

4.9 Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí phát sinh để mua quyền sử dụng đất chính thức và các chi phí đền bù đất. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất được xác định dựa trên giá trị được Nhà nước phê duyệt tại thời điểm mua. Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên khoảng thời gian dự tính sẽ thu được các lợi ích từ các chi phí liên quan tới quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Giá trị của các phần mềm máy tính không phải là bộ phận đi kèm với phần cứng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ ba (3) đến năm (5) năm.

4.10 Tài sản dở dang dài hạn

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là toàn bộ trị giá tài sản cố định đang mua sắm, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí nhà cửa, máy móc và thiết bị đang trong quá trình xây dựng hoặc lắp đặt, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang hoặc đã hoàn thành chưa bàn giao hoặc chưa đưa vào sử dụng. Khấu hao không được trích trong giai đoạn này mà chỉ được trích khi việc xây dựng và lắp đặt đã hoàn thành và tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng dự định mà khi đó các chi phí liên quan mới được chuyển thành tài sản cố định hữu hình.

4.11 Chi phí trả trước

Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê trả trước và các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc đảm bảo sử dụng đất để thuê. Những chi phí này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ bao gồm tài sản được Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng cho kỳ kinh doanh thông thường có nguyên giá dưới 30 triệu đồng và không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ, dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ (1) năm đến ba (3) năm.

4.12 Nợ phải trả và chi phí trích trước

Khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận trên cơ sở số tiền phải thanh toán trong tương lai liên quan đến các tài sản và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hay chưa nhận được hóa đơn.

4.13 Chi phí đi vay

Chi phí vay bao gồm lãi suất và các chi phí liên quan khác và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, ngoại trừ chi phí vay để mua sắm tài sản cố định trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt (kể cả khi thời gian xây dựng và lắp đặt dưới 12 tháng) thì được ghi nhận vào nguyên giá của tài sản đó.

4.14 Các khoản dự phòng nợ phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có nghĩa vụ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ sự kiện đã xảy ra và gần như chắc chắn Công ty và các công ty con sẽ phải thanh toán nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định dựa trên những ước tính đáng tin cậy của Ban Tổng Giám đốc về giá trị của nghĩa vụ nợ đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của khoản dự phòng cũng cần được xác định là giá trị hiện tại của khoản chi phí dự tính để thanh toán nghĩa vụ đó.

4.15 Lợi ích nhân viên

Công ty và các công ty con không tham gia bất kỳ quỹ phúc lợi nào cho người lao động ngoại trừ các khoản phúc lợi bắt buộc của Chính phủ Việt Nam theo các quy định pháp luật hiện hành về lao động, việc làm và các lĩnh vực liên quan, được quản lý bởi Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thông qua các cơ quan Bảo hiểm Xã hội địa phương. Các khoản phúc lợi bắt buộc này bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Tại cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương, Công ty và các công ty con chỉ trả phần nghĩa vụ của mình về các khoản phúc lợi bắt buộc này và thay mặt đối tượng tham gia các khoản phúc lợi bắt buộc thanh toán phần nghĩa vụ thuộc về họ.

Đối tượng tham gia, phương thức tính toán, kê khai và chi trả các nghĩa vụ liên quan đến các khoản phúc lợi bắt buộc được thực hiện cho từng giai đoạn cụ thể căn cứ các quy định hiện hành có liên quan. Công ty và các công ty con không có nghĩa vụ chi trả đối với quỹ phúc lợi hưu trí dành cho nhân viên.

Công ty và các công ty con không tham gia bất kỳ quỹ phúc lợi với mức phúc lợi xác định nào.

4.16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty và các công ty con và được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn cổ phần

Vốn cổ phần thể hiện giá trị danh nghĩa của các cổ phiếu đã phát hành.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập lũy kế của Công ty và các công ty con tại thời điểm báo cáo.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

4.18 Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

4.19 Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu tiền, ước tính hợp lý của giá vốn hoặc khả năng hàng hóa bị trả lại.

Dịch vụ gia công

Doanh thu từ dịch vụ gia công được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hàng hoá được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ hoàn thành được xác định dựa trên việc đánh giá các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi của các khoản phải thu.

Thu nhập cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Thu nhập tiền lãi

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các khoản tiền gửi/các khoản đầu tư đáo hạn mà khi đó Công ty và các công ty con không thực hiện đáo hạn các khoản tiền gửi/các khoản khoản đầu tư trước hạn.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo trong khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu.

4.20 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Nghĩa vụ/Tài sản về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành bao gồm các nghĩa vụ, các khoản phải thu thuế đối với cơ quan thuế liên quan đến giai đoạn báo cáo hiện tại và các giai đoạn trước mà vẫn chưa thanh toán tại ngày cuối giai đoạn báo cáo. Nghĩa vụ về thuế thu nhập hiện hành được tính trên cơ sở thuế suất và quy định về thuế áp dụng cho giai đoạn báo cáo dựa trên mức lợi nhuận chịu thuế trong năm. Toàn bộ thay đổi về nghĩa vụ hay tài sản thuế hiện tại được ghi nhận là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp nghĩa vụ thuế trên các khoản chênh lệch tạm thời. Phương pháp này so sánh giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ trên bảng cân đối kế toán với các cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản tài sản và công nợ đó. Ngoài ra, các khoản lỗ có thể mang sang năm kế tiếp cũng như các khoản thuế thu nhập phải trả khác được ghi nhận là tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Nợ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả luôn được ghi nhận đầy đủ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có thể được sử dụng bởi lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được tính, không chiết khấu, bằng thuế suất dự kiến áp dụng cho giai đoạn ghi nhận tương ứng, với điều kiện những tài sản và nợ thuế thu nhập này được thực hiện hoặc được thực hiện chắc chắn tại ngày bảng cân đối kế toán. Hầu hết những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận như một phần của chi phí thuế trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Chỉ những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến thay đổi giá trị những tài sản và nợ mà được tính trực tiếp vào nguồn vốn thì mới được ghi thẳng vào nguồn vốn.

4.21 Lãi trên mỗi cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu

Lãi cơ bản được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân phối cho các cổ đông phổ thông sau khi đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trên số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể, đối với bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu một sự kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể.

4.23 Công cụ tài chính

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng các Chuẩn mực Lập và trình bày Báo cáo tài chính Quốc tế ("IFRS") về trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu sau ngày 1 tháng 1 năm 2011.

Do Thông tư 210 chỉ yêu cầu trình bày và thuyết minh đối với các công cụ tài chính theo IFRS, do vậy việc ghi nhận và đánh giá các tài sản và khoản nợ thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vẫn tuân theo quy định của Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp của Việt Nam.

Phân loại

Theo Thông tư 210, Công ty và các công ty con phân loại tài sản tài chính và nợ tài chính thành các nhóm sau đây:

Đối với tài sản tài chính:

- Tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ
- Tài sản tài chính được giữ đến ngày đáo hạn
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán
- Các khoản cho vay và các khoản phải thu

Đối với các khoản nợ tài chính:

- Nợ tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ
- Nợ tài chính khác ghi nhận theo giá trị phân bổ

4.24 Báo cáo theo bộ phận

Mỗi bộ phận là một hợp phần riêng biệt tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế đặc trưng (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với bộ phận khác.

Công ty và các công ty con chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, gia công hàng may mặc và sản xuất bông, thảm, chăn đệm và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty và các công ty con không lập báo cáo theo bộ phận.

4.25 Các sự kiện tiềm tàng

Các khoản nợ tiềm tàng không được ghi nhận vào báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng được công bố trừ khi không xác định được khả năng phát sinh một khoản chi dẫn đến suy giảm lợi ích kinh tế.

Tài sản tiềm tàng không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất nhưng được công bố khi nó có thể mang lại lợi ích kinh tế.

4.26 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình của Công ty và các công ty con tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được công bố trên thuyết minh nếu trọng yếu.

4.27 Phân loại tài sản và nợ phải trả thành ngắn hạn hoặc dài hạn

Tài sản và nợ phải trả được phân loại thành ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo kỳ hạn còn lại của tài sản và nợ phải trả đó tại ngày của bảng cân đối kế toán, ngoại trừ cách thức phân loại đặc thù và/hoặc đã được định trước trong Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

4.28 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất, như được định nghĩa trong Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, được công bố ở các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính hợp nhất này.

5. Giao dịch hợp nhất kinh doanh

Góp vốn vào Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam, công ty con gián tiếp

Trong năm, Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics, công ty con đã thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam ("Công ty Sunshine"), công ty con gián tiếp. Công ty Sunshine là công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0202248444 ngày 3 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp với vốn điều lệ là 3 tỷ VNĐ được sở hữu 100% bởi Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics với hoạt động chính là dịch vụ vận tải hàng hóa. Trong năm 2024, Công ty Sunshine đã đi hoạt động kinh doanh và phát sinh doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 11.515.395.658 VNĐ và 180.186.351 VNĐ.

Góp vốn vào Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue, công ty liên doanh

Trong năm, Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue ("Golden Avenue"), công ty liên doanh. Golden Avenue là công ty được thành lập tại nước Cộng hòa Ả Rập Ai Cập theo Sổ đăng ký Thương mại số 38989 của Bộ Cung ứng và Thương mại Nội địa, được sở hữu 50% bởi Công ty. Golden Avenue có trụ sở chính đặt tại các lô số 35-36-37-38-39-40-41-41 thuộc Khu công nghiệp thứ 2 – ô thứ ba – khối C của Khu công nghiệp ở Al-Matahra – Phía đông sông Nile – tỉnh Menya – New Menya, Ai Cập với hoạt động chính là sản xuất hàng may mặc. Trong năm 2024, Golden Avenue đã bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
Tiền		
Tiền mặt tại quỹ	971.542.046	1.206.810.638
Tiền gửi ngân hàng	209.388.850.212	133.091.678.940
	210.360.392.258	134.298.489.578
Các khoản tương đương tiền		
Trái phiếu (i)	675.990.018.632	321.025.314.960
	886.350.410.790	455.323.804.538

(i) Các khoản trái phiếu có kỳ hạn nắm giữ không quá 3 tháng với lãi suất từ 7,8%/năm đến 8,1%/năm.

7. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	36.000.000.000	-	65.830.000.000	-
Trái phiếu (ii)	617.102.618.812	-	904.954.740.090	-
	653.102.618.812	-	970.784.740.090	-

(i) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất từ 4,2% đến 9,5%/năm. Trong đó, khoản tiền gửi trị giá 35 tỷ VNĐ được sử dụng là tài sản đảm bảo khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định (Thuyết minh 24).

(ii) Các khoản trái phiếu có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và không quá 1 năm với lãi suất dao động từ 5,7%/năm đến 9,2%/năm.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tại ngày 31 tháng 12, chi tiết tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty tại Công ty liên doanh, liên kết như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023	Vốn chủ sở hữu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp			
			Tỷ lệ vốn sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ vốn sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023	%	%	%	%
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty Sản xuất trang phục Golden Avenue	81.553.676.774	-	50%	50%	-	-

Tại ngày 31 tháng 12, Công ty có các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết như sau:

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Sản xuất trang phục Golden Avenue (i)	40.776.838.387	34.460.414.543	-	-

- (i) Công ty có khoản đầu tư vào công ty liên doanh là Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue, với tỷ lệ sở hữu đăng ký là 50%. Công ty đã thực hiện góp đủ vốn điều lệ cam kết theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với số tiền là 40.776.838.387 VND. Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue được thành lập tại nước Cộng hòa Ả Rập Ai Cập theo Sổ đăng ký Thương mại số 38989 của Bộ Cung ứng và Thương mại Nội địa. Công ty Sản xuất trang phục Golden Avenue có trụ sở chính đặt tại các lô số 35-36-37-38-39-40-41-41 thuộc Khu công nghiệp thứ 2 – ô thứ ba – khối C của Khu công nghiệp ở Al-Matahra – Phía đông sông Nile – tỉnh Menya – New Menya, Ai Cập với hoạt động chính là sản xuất hàng may mặc. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, công ty liên doanh đang hoạt động sản xuất kinh doanh và phát sinh lỗ. Tuy nhiên theo đánh giá của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, công ty liên doanh đang trong năm đầu tiên hoạt động nên khoản lỗ phát sinh chỉ mang tính tạm thời và do đó khoản đầu tư vào công ty liên doanh không bị suy giảm giá trị.

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Công ty TNHH Columbia Sportwear	470.668.247.310	162.715.887.062
Công ty TNHH G-III Apparel Group (G- III Leather Fashions, Inc)	87.066.174.795	80.900.697.350
Công ty TNHH Haddad Apparel Group	9.511.385.110	5.123.623.204
Lifung (Trading) Company Ltd - Express LLC	15.146.444.948	12.555.269.378
Công ty TNHH Products Development Partners - Walmart, INC	134.503.392.171	15.806.928.794
Tập đoàn Target	111.862.172.915	40.649.035.269
Tập đoàn Prime Apparel	30.318.072.213	28.912.089.774
LF Centennial Pte. Ltd	41.994.891.386	132.503.918.674
Công ty GJM (HK) – Tập đoàn Quốc tế LuenThai	-	23.763.117.554
Makalot Industrial Co., Ltd	9.173.664.059	-
Công ty TNHH Sông Hồng Beddings	11.452.514.669	-
Phải thu khách hàng khác	54.086.640.416	86.109.666.443
	975.783.599.992	589.040.233.502

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH World Fashion Exchange	6.371.087.074	6.371.087.074
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Nam Thắng	-	8.731.912.065
Công ty TNHH Thương mại Trường Hải	16.052.368.085	-
Khác	12.360.623.567	15.608.174.348
	44.784.078.726	40.711.173.487

10. Các khoản phải thu khác

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	476.477.733	587.338.063
Ký quỹ, ký cược	842.190.838	872.090.838
Các khoản thu hộ	1.220.182.950	1.685.106.283
Phải thu khác từ Bên liên quan (Thuyết minh 39)	6.005.214.361	-
Khác	4.433.806.491	4.839.754.190
	12.977.872.373	7.984.289.374
Dài hạn		
Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	40.000.364.000	21.374.768.500
	52.978.236.373	29.359.057.874

11. Dự phòng các phải thu ngắn hạn khó đòi

	31 tháng 12 năm 2024			31 tháng 12 năm 2023		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Các khoản quá hạn						
Tập đoàn Prime Apparel	30.318.072.213	-	(30.318.072.213)	27.761.439.507	-	(27.761.439.507)
Công ty Cổ phần Tập đoàn	10.000.000.000	-	(10.000.000.000)	10.000.000.000	-	(10.000.000.000)
Quốc tế Năm Sao						
Các khách hàng khác	1.565.216.469	-	(1.565.216.469)	2.846.586.593	1.232.312.124	(1.614.274.469)
	41.883.288.682	-	(41.883.288.682)	40.608.026.100	1.232.312.124	(39.375.713.976)

12. Hàng tồn kho

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	8.351.851.890	-	28.829.756.129	-
Nguyên liệu, vật liệu	118.549.966.071	-	168.425.740.311	-
Công cụ, dụng cụ	30.565.465.100	-	1.018.213.221	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	117.845.613.456	-	70.517.834.087	-
Thành phẩm	316.701.368.573	(8.351.210.533)	232.981.825.298	(11.323.401.889)
Hàng gửi bán	61.737.086.565	-	16.081.339.252	-
	653.751.351.455	(8.351.210.533)	517.854.708.298	(11.323.401.889)

Bao gồm trong thành phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 19.807.488.194 VND (31 tháng 12 năm 2023: 19.939.980.492 VND) đã được lập dự phòng cho hàng tồn kho chậm luân chuyển.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	11.323.401.889	9.868.092.454
Biến động thuận dự phòng trong năm	(2.972.191.356)	1.455.309.435
Số dư cuối năm	8.351.210.533	11.323.401.889

13. Chi phí trả trước

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	1.072.004.581	1.845.521.474
Phí bảo dưỡng	725.835.531	747.814.917
Phí duy trì phần mềm	2.192.311.020	2.517.406.524
Chi phí quảng cáo	729.088.534	64.999.997
Phí thuê kho	-	757.575.000
Phí bảo hiểm cháy nổ, rủi ro	659.564.518	-
Chi phí khác	360.658.890	975.547.706
	5.739.463.074	6.908.865.618
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	10.516.771.511	29.705.552.109
Tiền thuê đất	15.638.154.145	16.126.846.465
Khác	87.869.979	-
	26.242.795.635	45.832.398.574
	31.982.258.709	52.741.264.192

14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
1 tháng 1 năm 2024	1.348.516.942.778	635.217.459.737	53.220.524.372	57.940.222.713	2.094.895.149.600
Mua trong năm	398.102.225	44.946.274.692	-	1.597.772.518	46.942.149.435
Chuyển từ XDCB hoàn thành (Thuyết minh 15)	2.320.573.803	-	-	-	2.320.573.803
31 tháng 12 năm 2024	1.351.235.618.806	680.163.734.429	53.220.524.372	59.537.995.231	2.144.167.872.838
Giá trị hao mòn lũy kế					
1 tháng 1 năm 2024	(769.543.035.514)	(493.202.375.344)	(32.528.472.718)	(36.544.757.020)	(1.331.818.640.596)
Khấu hao trong năm	(57.783.118.529)	(52.965.625.574)	(5.370.361.352)	(5.090.888.736)	(121.209.994.191)
31 tháng 12 năm 2024	(827.326.154.043)	(546.168.000.918)	(37.898.834.070)	(41.635.645.756)	(1.453.028.634.787)
Giá trị còn lại					
1 tháng 1 năm 2024	578.973.907.264	142.015.084.393	20.692.051.654	21.395.465.693	763.076.509.004
31 tháng 12 năm 2024	523.909.464.763	133.995.733.511	15.321.690.302	17.902.349.475	691.129.238.051

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định của Công ty và các công ty con với tổng giá trị còn lại là 601.990.751.377 VND (31 tháng 12 năm 2023: 642.054.700.708 VND) được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 24).

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là khoảng 951 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 807 tỷ VND).

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	59.468.214.034	21.704.890.751
Tăng trong năm	434.942.490.664	75.279.070.528
Giảm chi phí giải phóng mặt bằng được bồi hoàn (*)	(18.818.933.000)	-
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	(1.018.388.750)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 14)	(2.320.573.803)	(36.497.358.495)
Số dư cuối năm	473.271.197.895	59.468.214.034
Trong đó:		
Dự án xây dựng nhà máy Nghĩa Phong (i)	930.000.000	1.073.637.380
Dự án xây dựng nhà máy Xuân Trường (ii)	472.341.197.895	58.394.576.654
	473.271.197.895	59.468.214.034

- (*) Phản ánh số tiền đền bù và giải phóng mặt bằng Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường, công ty con đã thanh toán liên quan đến Dự án "Xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu của Công ty Cổ phần may Sông Hồng – Xuân Trường" sẽ được trừ vào tiền thuê đất phải trả trong tương lai theo Công văn số 2246/STC-QLD ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định.
- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản dở dang dài hạn của Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng, công ty con với tổng giá trị là 930.000.000 VND (31 tháng 12 năm 2023: 1.073.637.380 VND) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của công ty con (Thuyết minh 24).
- (ii) Toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai thuộc dự án "Xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu của Công ty Cổ phần may Sông Hồng – Xuân Trường" và Quyền sử dụng đất số DD463245 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định cấp với diện tích 95.970,6 m² được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định (Thuyết minh 24).

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Số có khả năng trả	Số có khả năng
	Giá trị VND	Giá trị VND
Phải trả người bán là các bên thứ ba		
Công ty TNHH Formosa Taffeta	2.181.618.932	1.999.272.381
Suzhou Xinyuanheng Textile Technology Co.,Ltd	6.612.551.020	1.267.267.523
Công ty TNHH Thanh Đông	3.878.585.668	3.984.716.786
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	38.397.511.938	13.489.004.943
Công ty TNHH YKK Việt Nam	1.178.305.186	5.526.290.854
Shang Hai Sunway International Ltd	-	3.652.868.875
Silver Team Far East Limited	15.902.503.945	413.178.586
Công ty TNHH Khoá Kéo Hoàn Mỹ	4.398.511.513	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Hợp Lực	12.672.529.312	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương Mại Nam Thắng	28.641.073.566	-
Công ty TNHH Sunrise Thái Dương	6.345.226.710	-
Phải trả cho các đối tượng khác	72.325.707.661	92.737.816.769
	192.534.125.451	123.070.416.717
Phải trả người bán là các bên liên quan		
(Thuyết minh 39)		
Công ty TNHH May mặc Sông Hồng	-	164.454.587
	192.534.125.451	123.234.871.304

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Công ty TNHH Sông Hồng Beddings	-	5.000.427.403
Missy Fashion Apprael Limited	-	741.690.969
Công ty TNHH Se-A Trading	8.275.973.712	-
Các đối tượng khác	6.570.749.475	8.023.975.153
	14.846.723.187	13.766.093.525

18. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	31 tháng 12 năm 2024		Trong năm	31 tháng 12 năm 2023
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Thuế phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	23.942.386	587.503.038	208.272.593	403.172.831
Thuế nhập khẩu	5.717.213.104	4.978.955.347	4.109.190.587	6.586.977.864
	5.741.155.490	5.566.458.385	4.317.463.180	6.990.150.695
Thuế phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.581.444.481	44.708.794.477	43.989.557.282	1.862.207.286
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	496.650.652	9.562.085.618	9.317.230.833	251.795.867
Thuế thu nhập cá nhân	412.092.160	8.072.497.957	7.727.362.974	66.957.177
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.068.305.910	101.402.572.818	60.295.860.604	38.961.593.696
Các khoản khác	10.085.997.907	14.071.454.663	11.512.260.046	7.526.803.290
	93.644.491.110	177.817.405.533	132.842.271.739	48.669.357.316

19. Phải trả người lao động

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Lương phải trả người lao động	169.800.924.128	132.826.273.869
Dự phòng quỹ tiền lương phải trả	200.699.869.463	194.000.000.000
Tiền thưởng phải trả người lao động	203.092.788.933	173.404.868.958
	573.593.582.524	500.231.142.827

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí bảo hộ lao động	39.367.748.255	29.217.777.087
Chi phí cơm ca	46.523.797.646	2.272.863.225
Trích trước thưởng hoa hồng, doanh số	9.451.692.740	18.758.158.897
Khác	7.343.003.719	6.731.498.981
	102.686.242.360	56.980.298.190

21. Phải trả ngắn hạn khác

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.953.599.860	1.807.363.360
Bảo hiểm xã hội	217.331.095	586.543.162
Phải trả khác cho các bên liên quan (Thuyết minh 39)	736.916.170	416.134.382
Phải trả cổ tức	536.296.300	523.755.300
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.693.925.173	1.593.118.355
	6.138.067.598	4.926.914.559

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Biến động dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	15.000.000.000	30.047.162.305
Trích trong năm	26.655.429.900	15.003.290.000
Sử dụng trong năm	(22.113.038.996)	(30.050.452.305)
Số dư cuối năm	19.542.390.904	15.000.000.000

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	45.827.112.435	35.773.621.629
Trích trong năm	-	18.744.490.806
Sử dụng trong năm	(1.352.000.000)	(8.691.000.000)
Số dư cuối năm	44.475.112.435	45.827.112.435

24. Vay và nợ thuê tài chính

	31 tháng 12 năm 2024			Trong năm			31 tháng 12 năm 2023		
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn									
Vay VND và USD - Ngân hàng TMCP ĐT&PT VN - CN Nam Định (i)	270.262.801.184	270.262.801.184	1.435.300.356.430	(1.328.237.594.643)	(6.829.053.223)	120.028.082.620	120.028.082.620	120.028.082.620	120.028.082.620
Vay VND - Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Nam Định (ii)	16.240.264.558	16.240.264.558	190.288.353.553	(253.879.837.511)	-	79.831.748.516	79.831.748.516	79.831.748.516	79.831.748.516
Vay VND và USD - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nam Định (iii)	490.168.781.697	490.168.781.697	2.103.555.983.952	(1.899.869.990.165)	(16.442.058.486)	302.924.846.356	302.924.846.356	302.924.846.356	302.924.846.356
	776.671.847.439	776.671.847.439	3.779.144.693.975	(3.481.987.352.319)	(23.271.111.709)	502.785.657.492	502.785.657.492	502.785.657.492	502.785.657.492
Vay dài hạn đến hạn trả									
Vay VND - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nam Định (iv)	36.000.000.000	36.000.000.000	36.000.000.000	(24.000.000.000)	-	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
	812.671.847.439	812.671.847.439	3.815.144.693.975	(3.505.987.352.319)	(23.271.111.709)	526.785.657.492	526.785.657.492	526.785.657.492	526.785.657.492
Vay dài hạn									
Vay VND - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nam Định (iv)	271.913.036.728	271.913.036.728	-	(36.000.000.000)	-	307.913.036.728	307.913.036.728	307.913.036.728	307.913.036.728
Vay VND - Ngân hàng TMCP ĐT&PT VN - CN Nam Định (v)	335.610.228.642	335.610.228.642	335.610.228.642	-	-	-	-	-	-
	607.523.265.370	607.523.265.370	335.610.228.642	(36.000.000.000)	-	307.913.036.728	307.913.036.728	307.913.036.728	307.913.036.728
	1.420.195.112.809	1.420.195.112.809	4.150.754.922.617	(3.541.987.352.319)	(23.271.111.709)	834.698.694.220	834.698.694.220	834.698.694.220	834.698.694.220

(i) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2024/232413/HĐTD có hạn mức tín dụng tối đa là 600 tỷ VNĐ, với mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu. Thời gian cấp hạn mức đến ngày 31 tháng 5 năm 2025. Tài sản đảm bảo là toàn bộ các tài sản Bên vay, Bên thứ ba đã, đang và sẽ thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp ký kết với Ngân hàng tại mọi thời điểm (nếu có), hiện gồm: trụ sở và các công trình trên đất khu sản xuất Sông Hồng 1; máy móc thiết bị HD01/2004; máy móc thiết bị dây chuyền may xuất khẩu Sông Hồng 3; nhà xưởng và các công trình trên đất khu sản xuất Sông Hồng 3; nhà xưởng và các công trình trên đất khu sản xuất Sông Hồng 9. Các khoản vay này chịu lãi suất từ 3,2%/ năm.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng cấp tín dụng số 181999.23.775.2224835.TD ngày 10 tháng 5 năm 2024 có hạn mức tín dụng là 10 triệu USD (bao gồm toàn bộ giá trị hạn mức cho vay, hạn mức bảo lãnh và hạn mức chiết khấu). Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, gia công hàng dệt may xuất khẩu. Chi tiết về hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm và việc nhận tài sản bảo đảm được quy định cụ thể trong các Hợp đồng bảo đảm ký kết giữa Ngân hàng và Công ty hoặc bên thứ ba. Các khoản vay này chịu lãi suất 4,0%/năm đến 5,0%/năm.

(iii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2024/VCB.NDI/8653913/CTD ngày 11 tháng 1 năm 2024 có hạn mức tín dụng là 600 tỷ VNĐ. Với mục đích sử dụng vốn vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Biện pháp đảm bảo được quy định tại Điều 4 Hợp đồng Cấp tín dụng gồm: Quyền sử dụng đất khu vực Sông Hồng 8 tại khu công nghiệp Mỹ Trung, Mỹ Lộc, Nam Định; tài sản gắn liền với đất khu vực Sông Hồng 8; máy móc thiết bị khu vực Sông Hồng 8; hợp đồng tiền gửi 35 tỷ VNĐ; hàng tồn kho luân chuyển tại Sông Hồng 4, Sông Hồng 7, Sông Hồng 8 và Sông Hồng 10; tài sản

76
NO
NI
TH
T
SH

Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các công ty con

gắn liền với đất nhà máy Sông Hồng 7, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, Nam Định; Quyền sử dụng đất tại số 228 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định. Các khoản vay này giải ngân bằng USD và chịu lãi suất từ 3,2%/năm đến 3,4%/năm.

(iv) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2021/VCB.NDI/16750081/CTD ngày 26 tháng 7 năm 2021 có hạn mức tín dụng là 400 tỷ VNĐ. Với mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ cho các hạng mục của dự án xây dựng nhà máy Nghĩa Phong của Công ty con. Bên pháp đảm bảo được quy định tại Điều 3 Hợp đồng cấp tín dụng. Các khoản vay này được giải ngân bằng VNĐ và USD, chịu lãi suất cố định 7,5%/năm trong 2 năm đầu và lãi suất thả nổi cho các năm tiếp theo (kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2023). Khoản vay được bảo đảm bởi toàn bộ công trình xây dựng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, phương tiện vận tải, hệ thống thiết bị nhà xưởng và tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án "Xây dựng Khu sản xuất may xuất khẩu" của Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Nghĩa Hưng.

(v) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2024/19291270/HĐTC ngày 15 tháng 3 năm 2024 có hạn mức tín dụng là 450 tỷ VNĐ. Với mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ cho các hạng mục của dự án xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu của Công ty Cổ phần May Sông Hồng- Xuân Trường. Biện pháp bảo đảm được quy định tại điều 2 Hợp đồng Cấp tín dụng. Các khoản vay được giải ngân bằng VNĐ, chịu lãi suất cố định 6,6%/năm, được áp dụng trong vòng 32,4 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau thời hạn trên, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ trả sau của khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng (tại BIDV) cộng margin 2,2% nhưng không thấp hơn sản lãi suất cho vay VNĐ theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo bởi toàn bộ hệ thống nhà văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, nhà ăn và các công trình phụ trợ thuộc dự án: Xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu của Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Xuân Trường.

25. Nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
	VND	VND	VND		VND	VND	VND	VND
Số dư, 1 tháng 1 năm 2023	750.141.000.000	183.792.535.504	1.972.416.636	-	71.000.000	673.327.847.678	109.746.118.009	1.719.050.917.827
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.972.416.636)	-	(71.000.000)	(18.744.490.806)	-	(18.744.490.806)
Điều chuyển sang quỹ đầu tư phát triển	-	2.043.416.636	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(187.535.250.000)	-	(187.535.250.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	244.549.614.845	695.767.656	245.245.382.501
Tăng do góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	-	49.000.000.000	49.000.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	3.920.000.000	3.920.000.000
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(1.181.896.536)	-	(1.181.896.536)
Số dư, 31 tháng 12 năm 2023	750.141.000.000	185.835.952.140	-	-	-	710.415.825.181	163.361.885.665	1.809.754.662.986
Số dư, 1 tháng 1 năm 2024	750.141.000.000	185.835.952.140	-	-	-	710.415.825.181	163.361.885.665	1.809.754.662.986
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	7.650.000.000	-	(7.650.000.000)	-	-
Trả cổ tức bằng tiền (i)	-	-	-	-	-	(262.549.350.000)	-	(262.549.350.000)
Tăng do góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	-	66.150.000.000	66.150.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	412.522.765.304	29.967.284.818	442.490.050.122
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(312.280.300)	-	(312.280.300)
Số dư, 31 tháng 12 năm 2024	750.141.000.000	185.835.952.140	-	7.650.000.000	-	852.426.960.185	259.479.170.483	2.055.533.082.808

(i) Công ty chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 95/2024/NQ/HĐQT/MSH ngày 13 tháng 11 năm 2024.

112A M EN - 7/2011

26. Vốn cổ phần

Chi tiết góp vốn cổ phần

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	VND	% Sở hữu	VND	% Sở hữu
Ông Bùi Đức Thịnh	179.341.200.000	23,91%	179.341.200.000	23,91%
Ông Bùi Việt Quang	85.125.600.000	11,35%	85.125.600.000	11,35%
Bà Bùi Thu Hà	57.947.400.000	7,72%	57.947.400.000	7,72%
Bà Phạm Thị Sông Ngân	37.002.250.000	4,93%	55.502.250.000	7,40%
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	95.920.700.000	12,79%	95.920.700.000	12,79%
Các cổ đông khác	294.803.850.000	39,30%	276.303.850.000	36,83%
	750.141.000.000	100%	750.141.000.000	100%

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	750.141.000.000	750.141.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối năm	750.141.000.000	750.141.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	262.549.350.000	187.535.250.000

Cổ phiếu phát hành:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	75.014.100	75.014.100
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	75.014.100	75.014.100
- Cổ phiếu phổ thông	75.014.100	75.014.100
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.014.100	75.014.100
- Cổ phiếu phổ thông	75.014.100	75.014.100

Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng cho một phiếu biểu quyết tại cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức theo công bố tại từng thời điểm. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Trong trường hợp các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả các quyền sẽ bị tạm dừng cho đến khi chúng được phát hành lại.

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	412.522.765.304	244.549.614.845
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	412.522.765.304	244.549.614.845
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm (cổ phiếu)	75.014.100	75.014.100
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (VNĐ/Cổ phiếu)	5.499	3.260

28. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các khoản gốc ngoại tệ khác VND, như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
Gốc ngoại tệ:		
- Euro ("EUR")	284	5.910
- Đô la Mỹ ("USD")	7.559.404	4.594.456

29. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	4.429.542.921.920	3.819.901.065.546
Doanh thu dịch vụ gia công	850.860.233.274	722.016.360.809
	5.280.403.155.194	4.541.917.426.355

30. Giá vốn hàng bán

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	3.765.755.344.456	3.287.910.218.088
Giá vốn dịch vụ gia công	685.139.629.989	690.014.984.396
	4.450.894.974.445	3.977.925.202.484

31. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi	117.372.675.489	119.222.117.382
Lãi chênh lệch tỷ giá	93.347.802.676	72.235.070.354
	210.720.478.165	191.457.187.736

32. Chi phí tài chính

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	53.363.361.515	44.582.381.746
Lỗ chênh lệch tỷ giá	31.357.082.729	28.322.439.931
	84.720.444.244	72.904.821.677

33. Chi phí bán hàng

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	4.943.825.835	4.948.385.470
Chi phí khấu hao	2.951.950.962	2.806.295.544
Chi phí nhân công	5.576.168.963	4.692.334.149
Chi phí dịch vụ mua ngoài	117.534.598.676	129.319.694.982
Chi phí bằng tiền khác	5.706.730.171	5.929.487.340
	136.713.274.607	147.696.197.485

34. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	3.023.987.008	2.561.167.573
Chi phí khấu hao	21.972.868.255	20.385.059.892
Chi phí nhân công	145.751.695.919	137.905.233.759
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.162.829.915	39.461.729.110
Chi phí bằng tiền khác	34.540.952.402	29.413.520.160
	252.452.333.499	229.726.710.494

35. Chi phí khác

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí phạt hàng lỗi	15.959.289.807	2.308.613.109
Chi phí phạt hành chính	45.527.899	1.771.602.612
Các khoản chi phí khác	2.969.901.373	-
	18.974.719.079	4.080.215.721

36. Chi phí sản xuất và hoạt động theo yếu tố

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	2.246.244.789.692	1.931.024.930.139
Chi phí nhân công	1.861.130.500.776	1.678.770.465.943
Chi phí khấu hao	126.959.728.817	134.734.306.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	369.904.199.788	272.116.143.318
Chi phí bằng tiền khác	102.002.944.491	78.443.781.429
	4.706.242.163.564	4.095.089.627.157

37. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty mẹ

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo thuế suất phổ thông trên thu nhập chịu thuế.

Các công ty con

Các công ty con bao gồm Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng và Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty con được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics và Công ty TNHH Sunshine Line Agencies Việt Nam, các công ty con, có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất phổ thông là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế TNDN trong năm được ước tính như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	543.807.597.472	306.583.213.152
Các khoản điều chỉnh cho:		
Các chi phí không được trừ	4.979.988.073	3.920.959.444
(Lãi/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(7.229.929.966)	2.187.854.247
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện năm trước thực hiện trong năm nay	(2.187.854.247)	(9.609.458.618)
Thu nhập tính thuế cho các đơn hàng đã hoàn thiện thủ tục hải quan nhưng chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu	15.197.120.796	800.636.616
Thu nhập tính thuế năm nay đã tính thuế năm trước	(800.636.616)	-
Phân lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	6.316.423.844	-
Điều chỉnh chi phí lãi vay không được trừ	-	9.259.896.136
Chi phí lãi vay không được trừ mang sang	(14.430.376.455)	-
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất	(68.219.178)	(136.438.356)
Thu nhập chịu thuế hiện hành ước tính	545.584.113.723	313.006.662.621
Chuyển lỗ của công ty con	(30.724.542.895)	(12.413.074.235)
Thu nhập tính thuế hiện hành ước tính	514.859.570.828	300.593.588.386
Trong đó:		
Lỗ chịu thuế của công ty con	-	(6.095.564.872)
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10%	16.543.668.153	-
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20%	498.315.902.675	306.689.153.258
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất 10%	1.654.366.815	-
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất 20%	99.663.180.535	61.337.830.651
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	101.317.547.350	61.337.830.651

Lỗ thuế của công ty con

Lỗ thuế của công ty con có thể mang sang kỳ sau để bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong vòng tối đa 5 năm kể từ thời điểm phát sinh của khoản lỗ đó. Tổng lỗ thực tế có thể mang sang các năm sau phụ thuộc vào kết quả kiểm tra thuế của cơ quan thuế địa phương. Lỗ thuế dùng để tính bù trừ vào thu nhập chịu thuế cho các năm sau được tính như sau:

Năm	Tình trạng quyết toán thuế	Lỗ thuế	Lỗ đã sử dụng	Lỗ hết hạn	Lỗ mang sang	Năm hết hạn
		VND	VND	VND	VND	VND
2019	Chưa quyết toán	44.508.139	(44.508.139)	-	-	2024
2020	Chưa quyết toán	24.337.617	(24.337.617)	-	-	2025
2021	Đã quyết toán	1.245.265	(1.245.265)	-	-	2026
2022	Đã quyết toán	62.186.463.326	(30.654.451.875)	-	31.532.011.451	2027
2023	Chưa quyết toán	6.095.564.872	-	-	6.095.564.872	2028
		68.352.119.219	(30.724.542.896)	-	37.627.576.323	

Chi phí lãi vay không được trừ từ các kỳ trước dùng để bù trừ vào thu nhập chịu thuế cho các năm sau được tính như sau:

Năm	Chi phí lãi vay không được trừ lũy kế	Chi phí lãi vay không được trừ đã sử dụng	Chi phí lãi vay không được trừ mang sang	Năm hết hạn
	VND	VND	VND	VND
2022	14.626.571.198	(14.430.376.455)	196.194.744	2027
2023	9.259.896.136	-	9.259.896.136	2028
	23.886.467.334	(14.430.376.455)	9.456.090.880	

Công ty và Công ty con không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong báo cáo tài chính đính kèm cho các khoản lỗ chịu thuế và chi phí lãi vay mang sang nói trên vì khả năng Công ty con có đủ thu nhập chịu thuế để sử dụng khoản lỗ được khấu trừ thuế nêu trên trong tương lai là không chắc chắn. Ngoài ra, thuế thu nhập doanh

nh nghiệp hoãn lại không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 vì Công ty không phát sinh khoản chênh lệch tạm thời đáng kể tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

38. Thuyết minh về các giao dịch không bằng tiền bổ sung cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Mua tài sản cố định và tài sản xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	40.453.005.743	1.393.510.419

39. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan chủ yếu của Công ty và các công ty con trong năm như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Công ty TNHH May Mặc Sông Hồng	Công ty liên quan
2	Công ty Sản xuất trang phục Golden Avenue	Công ty liên doanh
3	Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT
4	Ông Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Lê Hồng Yến	Thành viên HĐQT
7	Ông Bernard Szeto W.K	Thành viên HĐQT trước đây
8	Ông Đinh Trảng Thi	Thành viên HĐQT
9	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT
10	Bà Bùi Thu Hà	Thành viên HĐQT

Trong năm, Công ty và các công ty con đã thực hiện giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Bản chất giao dịch	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
		VND	VND
Công ty TNHH May mặc Sông Hồng	Mua nguyên vật liệu và chi phí dịch vụ	13.071.114.952	16.026.752.010
Công ty Sản xuất trang phục Golden Avenue	Góp vốn	40.776.838.387	-
	Trả hộ tiền lương nhân viên	1.657.721.280	-
	Chi trả lãi phải trả do chậm góp vốn	2.849.903.613	-
	Chi phí trả hộ khác bởi Công ty	455.266.163	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư với các bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Phải thu khác (Thuyết minh 10)	Phải trả khác (Thuyết minh 21)
	VND	VND
Công ty TNHH May Mặc Sông Hồng	6.005.214.361	-
Công ty Sản xuất trang phục Golden Avenue	-	736.916.170
		31 tháng 12 năm 2023
Các bên có liên quan	Phải trả người bán (Thuyết minh 16)	Phải trả khác (Thuyết minh 21)
	VND	VND
Công ty TNHH May Mặc Sông Hồng	164.454.587	416.134.382

40. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong năm, thù lao nhận được của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
		VND	VND
Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT	1.539.761.290	1.304.437.458
Bùi Việt Quang	Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT	2.207.518.428	1.604.041.478
Lê Hồng Yến	Thành viên HĐQT	1.810.992.285	1.273.518.067
Nguyễn Mạnh Tường	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT	1.859.101.144	1.391.082.785
		7.417.373.147	5.573.079.788

41. Cam kết

Thuê hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12, Công ty và các công ty con cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang cho phí thuê đất như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Trong năm tới	5.825.207.735	5.478.829.077
Từ 2 đến 5 năm	21.460.849.340	18.860.875.340
Sau 5 năm	79.655.337.022	83.811.918.337
	106.941.394.097	108.151.622.754

Cam kết chi phí vốn

Trong năm, Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường (“Xuân Trường”), công ty con, đã ký hợp đồng với các nhà thầu để thực hiện các công việc xây dựng của Dự án Xây dựng nhà xưởng của Xuân Trường, với tổng giá trị hợp đồng còn đang thực hiện là khoảng 510,7 tỷ VNĐ (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Tại ngày của báo cáo này, Xuân Trường đã trả cho các nhà thầu xây dựng liên quan đến các hợp đồng này số tiền là khoảng 150,6 tỷ VNĐ.

42. Mục tiêu và chính sách quản trị rủi ro

Công ty và các công ty con chịu các rủi ro khác nhau liên quan đến sử dụng các công cụ tài chính. Các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả của Công ty và các công ty con đã được phân loại theo khoản mục trên Thuyết minh số 4.23. Các rủi ro chính của Công ty và các công ty con là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Các chính sách quản trị rủi ro của Công ty và các công ty con tập trung chủ yếu vào việc đảm bảo dòng tiền ngắn đến trung hạn của Công ty và các công ty con bằng cách giảm thiểu các tác động từ thị trường tài chính.

Các rủi ro tài chính trọng yếu tác động đến hoạt động của Công ty và các công ty con được mô tả dưới đây.

42.1 Rủi ro thị trường

Công ty và các công ty con chịu tác động của rủi ro thị trường thông qua việc sử dụng các công cụ tài chính, đặc biệt là rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá do đặc thù hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty và các công ty con.

Biến động tỷ giá hối đoái

Hầu hết các giao dịch của Công ty và các công ty con được thực hiện bằng Đồng Việt Nam. Tác động của rủi ro tiền tệ phát sinh từ hoạt động mua bán với nước ngoài của Công ty và các công ty con, ngoài ra Công ty và các công ty con cũng có số dư tiền gửi ngân hàng và các khoản vay thực hiện bằng ngoại tệ chủ yếu bằng Đô la Mỹ (“USD”).

Tài sản và nợ phải trả tài chính phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra VNĐ tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Tương đương VNĐ	Tương đương VNĐ
	USD	USD
Tài sản tài chính	1.130.607.538.400	675.440.703.589
Nợ tài chính	(824.585.127.612)	(632.660.136.188)
Ảnh hưởng ngắn hạn	306.022.410.788	42.780.567.401

Bảng sau đây biểu thị sự nhạy cảm của kết quả hoạt động thuần trong năm và vốn liên quan đến tài sản và nợ phải trả tài chính dưới sự thay đổi của tỷ giá USD/VNĐ.

Giả sử có một sự thay đổi +/- 4,8% tỷ giá USD/VNĐ cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023: +/-2,9%). Cả hai tỷ lệ này được xác định dựa vào sự biến động của thị trường tỷ giá bình quân trong 12 tháng trước đó. Việc phân tích sự nhạy cảm dựa vào các công cụ tài chính phải sinh bằng ngoại tệ mà Công ty và các công ty con nắm giữ tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất và đánh giá tác động của hợp đồng kỳ hạn và tác động của thay đổi tỷ giá ngoại tệ.

Nếu USD tăng so với VNĐ tương ứng là 4,8% (năm 2023: 2,9%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Kết quả thuần trong năm	11.784.674.314	987.330.411
Vốn chủ sở hữu	11.784.674.314	987.330.411

Nếu USD giảm so với VNĐ tương ứng là 4,8% (năm 2023: 2,9%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Kết quả thuần trong năm	(11.784.674.314)	(987.330.411)
Vốn chủ sở hữu	(11.784.674.314)	(987.330.411)

Tác động tỷ giá ngoại tệ biến động giữa các năm phụ thuộc vào lượng giao dịch ngoại tệ. Tuy nhiên, phân tích ở trên được coi là đại diện cho rủi ro ngoại tệ của Công ty và các công ty con.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý (rủi ro giá trị hợp lý lãi suất) hoặc dòng tiền tương lai (rủi ro dòng tiền lãi suất) của một công cụ tài chính sẽ biến động do tác động của thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro giá trị hợp lý lãi suất từ công cụ tài chính với lãi suất cố định được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và các công ty con có các khoản vay lãi suất cố định là 812.671.847.439 VNĐ và các khoản vay với lãi suất điều chỉnh định kỳ là 607.523.265.370 VNĐ. Tuy nhiên, sự điều chỉnh lãi suất cho các khoản vay này trong năm không đáng kể. Ngoài ra, Công ty và các công ty con không có bất cứ công cụ tài chính nào cần phải được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Do đó, thay đổi rủi ro lãi suất không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

42.2 Rủi ro tín dụng

Công ty và các công ty con đối mặt với rủi ro tín dụng trong giới hạn giá trị ghi sổ của tài sản tài chính ghi nhận tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, được tóm tắt như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Các nhóm tài sản tài chính – giá trị ghi sổ		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	653.102.618.812	970.784.740.090
Tiền và các khoản tương đương tiền	886.350.410.790	455.323.804.538
Phải thu thương mại và phải thu khác – Thuần	1.056.122.480.058	611.710.211.846
	2.595.575.509.660	2.037.818.756.474

Công ty và các công ty con liên tục theo dõi khả năng không trả được nợ của khách hàng và các đối tác khác, được xác định riêng lẻ hoặc bởi Công ty, và kết hợp thông tin này để kiểm soát rủi ro tín dụng. Chính sách của Công ty và các công ty con chỉ dùng cho các đối tác đáng tin cậy.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng tất cả các tài sản tài chính ở trên không bị suy giảm giá trị tại mỗi ngày báo cáo sau khi xem xét chất lượng tín dụng tốt ngoại trừ các khoản đã được lập dự phòng phải thu khó đòi.

42.3 Rủi ro thanh khoản

Công ty và các công ty con quản lý nhu cầu thanh khoản bằng cách theo dõi sát sao lịch trả nợ phục vụ cho việc thanh toán các khoản nợ phải trả tài chính dài hạn cũng như dòng tiền ra hàng ngày. Nhu cầu thanh khoản được theo dõi trong các dải thời gian khác nhau.

Công ty và các công ty con duy trì một mức tiền và chứng khoán có thể bán được để đáp ứng yêu cầu thanh khoản cho giai đoạn lên đến 30 ngày.

Tại ngày 31 tháng 12, các khoản nợ của Công ty và các công ty con có thời gian đáo hạn được tóm tắt như sau:

	Ngắn hạn Trong vòng 1 năm VNĐ	1 đến 5 năm VNĐ	Dài hạn Trên 5 năm VNĐ
31 tháng 12 năm 2024			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	812.671.847.439	607.523.265.370	-
Phải trả người bán	192.534.125.451	-	-
Nợ phải trả tài chính ngắn hạn khác	746.435.395.821	-	-
	1.751.641.368.711	607.523.265.370	-
31 tháng 12 năm 2023			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	526.785.657.492	307.913.036.728	-
Phải trả người bán	123.234.871.304	-	-
Nợ phải trả tài chính ngắn hạn khác	622.965.468.011	-	-
	1.272.985.996.807	307.913.036.728	-

43. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính và giá trị sổ sách được trình bày dưới đây:

	31 tháng 12 năm 2024 Giá trị ghi sổ VNĐ	31 tháng 12 năm 2023 Giá trị ghi sổ VNĐ
Tài sản tài chính		
Các khoản cho vay và phải thu		
Tiền và các khoản tương đương tiền	886.350.410.790	455.323.804.538
Các khoản phải thu – Thuần	1.056.122.480.058	611.710.211.846
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	653.102.618.812	970.784.740.090
	2.595.575.509.660	2.037.818.756.474
Nợ phải trả tài chính		
Nợ tài chính khác		
Phải trả người bán	192.534.125.451	123.234.871.304
Nợ phải trả tài chính khác	746.435.395.821	622.965.468.011
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	1.420.195.112.809	834.698.694.220
	2.359.164.634.081	1.580.899.033.535

Công ty và các công ty con chưa đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán bởi vì không có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính vào ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

44. Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm kết thúc cùng ngày. Các số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được mang sang từ báo cáo tài chính hợp nhất được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán.

45. Sự kiện sau ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện quan trọng nào khác phát sinh sau ngày báo cáo có ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty và các công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoặc kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

46. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phê duyệt để phát hành.

Nam Định, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2025



Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vũ Thị Tuyết Mai
Người lập/Kế toán trưởng



6557C
NG TY
NHH
THORNTON
(NAM)
HÀ NỘI





Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Bùi Đức Thịnh